

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204951038	Lê Hà Kiều Anh	28/05/2004	K28HP-KQT	Ninh Bình	7.40	Khá	1	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211145153	Thái Hoàng Bảo	19/07/2004	K28HP-KQT	Gia Lai	8.10	Giỏi	2	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204950713	Nguyễn Phan Thanh Châu	14/04/2004	K28HP-KQT	Đắk Lắk	7.80	Khá	3	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204946263	Nguyễn Thị Diệp	03/04/2004	K28HP-KQT	Quảng Trị	7.60	Khá	4	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953013	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	04/06/2004	K28HP-KQT	Gia Lai	8.00	Giỏi	5	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204954083	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	21/01/2004	K28HP-KQT	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	6	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214943276	Bùi Đức Hoàng	24/08/2004	K28HP-KQT	Nghệ An	8.10	Giỏi	7	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214953812	Nguyễn Đức Lượng	27/10/2004	K28HP-KQT	Nghệ An	8.00	Giỏi	8	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206549097	Trịnh Thị Thúy Nga	20/07/2004	K28HP-KQT	Đắk Lắk	8.80	Giỏi	9	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204950493	Đặng Thảo Nhi	01/04/2003	K28HP-KQT	Quảng Nam	7.90	Khá	10	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603963	Nguyễn Thị Hoài Nhi	17/05/2004	K28HP-KQT	Đà Nẵng	7.60	Khá	11	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204902443	Lê Thị Thuý Oanh	27/06/2004	K28HP-KQT	Đắk Lắk	7.60	Khá	12	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208127286	Trương Thị Thanh Thuý	14/02/2004	K28HP-KQT	Đà Nẵng	7.90	Khá	13	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214948209	Thái Tuấn Tú	05/11/2004	K28HP-KQT	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	14	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214928820	Phan Thanh Tuấn	20/10/2004	K28HP-KQT	Đà Nẵng	7.90	Khá	15	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209301244	Huỳnh Nhã Uyên	02/06/2004	K28HP-KQT	Đắk Lắk	8.10	Giỏi	16	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953952	Trương Thị Mỹ An	15/04/2004	K28KDN1	Quảng Trị	8.00	Giỏi	17	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204937818	Nguyễn Hiền Lan Anh	24/08/2004	K28KDN1	Quảng Nam	7.80	Khá	18	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204952961	Nguyễn Phương Anh	30/11/2004	K28KDN1	Quảng Nam	8.20	Giỏi	19	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204940091	Lê Thị Ngọc Anh	13/09/2004	K28KDN1	Quảng Trị	8.30	Giỏi	20	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204135158	Trương Doanh Doanh	18/06/2004	K28KDN1	Quảng Nam	7.40	Khá	21	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604862	Cao Đặng Thùy Dung	28/01/2004	K28KDN1	Phú Yên	7.80	Khá	22	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953722	Đặng Thị Trà Giang	14/04/2004	K28KDN1	Quảng Bình	8.50	Giỏi	23	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204946330	Mai Thị Thu Hà	06/08/2004	K28KDN1	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	24	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204905601	Nguyễn Thị Thu Hiền	16/01/2004	K28KDN1	Quảng Trị	8.10	Giỏi	25	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953777	Nguyễn Thúy Liễu	28/03/2004	K28KDN1	Quảng Ngãi	7.30	Khá	26	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204906958	Nguyễn Thị Thùy Linh	25/08/2004	K28KDN1	Gia Lai	8.00	Giỏi	27	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204900336	Trương Thị Trà Mì	05/01/2004	K28KDN1	Quảng Bình	8.30	Giỏi	28	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953815	Trần Thị Kiều Ngân	23/11/2004	K28KDN1	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	29	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204906579	Nguyễn Trần Hiếu Ngân	23/10/2004	K28KDN1	Quảng Trị	7.90	Khá	30	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204948459	Nguyễn Hồ Uyên Nhi	15/01/2004	K28KDN1	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	31	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204806964	Trần Nguyễn Yến Nhi	30/06/2004	K28KDN1	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	32	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204950870	Phan Võ Kiều Oanh	02/02/2004	K28KDN1	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	33	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204900816	Phạm Thị Minh Tâm	18/06/2004	K28KDN1	Quảng Bình	8.30	Giỏi	34	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204951568	Hoàng Phương Thảo	26/03/2004	K28KDN1	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	35	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204901822	Võ Phương Thảo	09/03/2004	K28KDN1	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	36	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953863	Trương Thị Kim Thảo	23/05/2003	K28KDN1	Quảng Nam	8.40	Giỏi	37	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204805507	Lê Thị Thanh Thảo	17/10/2004	K28KDN1	Đà Nẵng	8.80	Giỏi	38	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209404558	Nguyễn Thị Thu Thuý	01/01/2004	K28KDN1	Quảng Nam	8.60	Giỏi	39	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204901661	Lê Thị Mỹ Tiên	09/10/2004	K28KDN1	Bình Định	8.50	Giỏi	40	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601464	Trần Tôn Thùy Tiên	21/06/2004	K28KDN1	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	41	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205051495	Võ Nguyễn Bảo Trâm	09/01/2004	K28KDN1	Đà Nẵng	8.70	Giỏi	42	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204749529	Lê Thị Huyền Trân	04/05/2004	K28KDN1	Quảng Nam	8.10	Giỏi	43	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204903743	Đặng Trần Bảo Trân	02/01/2004	K28KDN1	Phú Yên	7.90	Khá	44	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206251504	Nguyễn Thị Kiều Trinh	23/02/2004	K28KDN1	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	45	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204904965	Trần Huỳnh Hà Vy	18/10/2004	K28KDN1	Khánh Hòa	8.70	Giỏi	46	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204905971	Nguyễn Thị Như Ý	24/04/2004	K28KDN1	Quảng Ngãi	8.60	Giỏi	47	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204903214	Nguyễn Thị Hoài Yến	18/03/2004	K28KDN1	Quảng Bình	8.40	Giỏi	48	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204801965	Hoàng Thị Kim Yến	08/01/2004	K28KDN1	Quảng Bình	8.10	Giỏi	49	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204949565	Hoàng Thị Bình An	15/07/2004	K28KDN2	Quảng Trị	8.30	Giỏi	50	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204906599	Kiều Thị Mỹ An	01/09/2004	K28KDN2	Bình Định	8.70	Giỏi	51	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205102174	Trần Hà Anh	13/04/2004	K28KDN2	Quảng Bình	8.40	Giỏi	52	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204901519	Nguyễn Thị Thùy Duyên	25/11/2004	K28KDN2	Gia Lai	8.50	Giỏi	53	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204923994	Hồ Thị Phương Giang	30/04/2004	K28KDN2	Quảng Nam	8.00	Giỏi	54	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953723	Võ Thị Thu Hà	04/04/2004	K28KDN2	Quảng Nam	8.80	Giỏi	55	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204853935	Phan Thị Tâm Hiếu	09/01/2004	K28KDN2	Quảng Trị	8.50	Giỏi	56	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953963	Ngô Diệu Hương	10/05/2004	K28KDN2	Quảng Bình	8.50	Giỏi	57	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204955032	Võ Lê Trà My	26/04/2004	K28KDN2	Quảng Bình	8.20	Giỏi	58	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204903131	Nguyễn Thị Na	07/12/2004	K28KDN2	Quảng Trị	8.40	Giỏi	59	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205033288	Nguyễn Thị Phương Nguyệt	22/06/2004	K28KDN2	Quảng Trị	8.60	Giỏi	60	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604949	Nguyễn Thị Thanh Nhân	21/12/2004	K28KDN2	Thừa Thiên Huế	8.60	Giỏi	61	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214900374	Phan Thanh Nhật	22/02/2004	K28KDN2	Quảng Nam	8.50	Giỏi	62	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204305339	Ngô Thị Mỹ Nhung	20/02/2004	K28KDN2	Quảng Trị	8.10	Giỏi	63	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204951562	Trần Thị Kim Oanh	15/08/2004	K28KDN2	Thừa Thiên Huế	8.20	Giỏi	64	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214905675	Quách Ngọc Như Quỳnh	14/02/2004	K28KDN2	Đắk Lắk	7.80	Khá	65	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204954836	Hồ Nguyễn Như Quỳnh	16/03/2004	K28KDN2	Bình Định	8.50	Giỏi	66	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602964	Hồ Thị Diễm Quỳnh	18/03/2004	K28KDN2	Quảng Ngãi	8.60	Giỏi	67	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204902549	Trương Thị Sen	16/06/2004	K28KDN2	Bình Định	7.70	Khá	68	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953855	Đoàn Thị Thanh Thảo	14/07/2004	K28KDN2	Quảng Nam	7.70	Khá	69	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204500299	Đoàn Thị Mỹ Thơm	19/04/2004	K28KDN2	Thừa Thiên Huế	8.60	Giỏi	70	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204938443	Nguyễn Thị Hoài Thu	12/08/2004	K28KDN2	Quảng Nam	8.40	Giỏi	71	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204743283	Lưu Thị Anh Thư	09/12/2004	K28KDN2	Quảng Nam	7.80	Khá	72	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204903750	Nguyễn Thị Ngọc Thư	15/01/2004	K28KDN2	Kon Tum	8.50	Giỏi	73	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953867	Đỗ Văn Thư	07/04/2004	K28KDN2	Quảng Nam	7.80	Khá	74	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209433209	Phạm Thị Như Thủy	28/04/2004	K28KDN2	Quảng Trị	8.60	Giỏi	75	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204948656	Nguyễn Thị Huyền Trang	31/10/2004	K28KDN2	Hà Tĩnh	8.20	Giỏi	76	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205000051	Nguyễn Thị Kiều Trang	12/10/2004	K28KDN2	Quảng Bình	8.50	Giỏi	77	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206202086	Kim Thị Ngọc Trang	30/07/2004	K28KDN2	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	78	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204904538	Phạm Thị Trinh	18/11/2004	K28KDN2	Quảng Trị	8.30	Giỏi	79	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953876	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	19/05/2004	K28KDN2	Bình Định	7.60	Khá	80	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204606718	Hứa Việt Thanh Trúc	08/02/2004	K28KDN2	Quảng Nam	8.10	Giỏi	81	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204103369	Vương Thị Kim Tuyền	06/04/2004	K28KDN2	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	82	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204326804	Lê Anh Tuyết	25/06/2004	K28KDN2	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	83	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204803568	Dương Thị Hồng Uyên	14/08/2004	K28KDN2	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	84	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205039935	Nguyễn Thị Thảo Vân	04/09/2004	K28KDN2	Quảng Bình	7.80	Khá	85	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206203583	Phan Thị Như Ý	16/08/2004	K28KDN2	Quảng Nam	8.20	Giỏi	86	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204905901	Trần Hoàng Phúc An	07/03/2004	K28KDN3	Đắk Nông	8.80	Giỏi	87	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214953953	Lê Đức Anh	18/10/2004	K28KDN3	Gia Lai	8.40	Giỏi	88	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204853560	Trần Thị Minh Châu	10/08/2004	K28KDN3	Đà Nẵng	8.70	Giỏi	89	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204905356	Nguyễn Thị Kim Cúc	11/08/2004	K28KDN3	Gia Lai	8.50	Giỏi	90	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205004610	Lý Thị Diễm	20/10/2004	K28KDN3	Gia Lai	8.60	Giỏi	91	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204605629	Nguyễn Thu Hà	01/01/2004	K28KDN3	Bình Định	8.50	Giỏi	92	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204654646	Phạm Thị Thanh Hằng	21/06/2004	K28KDN3	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	93	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204906545	Đoàn Thị Ánh Hồng	24/01/2004	K28KDN3	Quảng Nam	8.70	Giỏi	94	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214953737	Hoàng Đình Hùng	05/03/2004	K28KDN3	Gia Lai	8.50	Giỏi	95	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209500591	Nguyễn Thị Xuân Hương	02/05/2004	K28KDN3	Quảng Trị	8.50	Giỏi	96	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204901994	Phan Phương Huyền	19/07/2004	K28KDN3	Quảng Bình	8.40	Giỏi	97	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204906829	Phạm Thị Lệ Huyền	23/08/2004	K28KDN3	Quảng Nam	8.60	Giỏi	98	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204803475	Ksor Loan	29/11/2004	K28KDN3	Gia Lai	8.30	Giỏi	99	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205040037	Lâm Thị Tuyết Mai	05/02/2004	K28KDN3	Quảng Nam	8.20	Giỏi	100	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204903606	Lê Xuân Mai	16/11/2004	K28KDN3	Nghệ An	8.20	Giỏi	101	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204939470	Dương Hà My	01/11/2004	K28KDN3	Quảng Trị	8.40	Giỏi	102	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204803962	Trịnh Thị Ngọc My	17/12/2004	K28KDN3	Kon Tum	8.30	Giỏi	103	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204902074	Huỳnh Thu Ngân	29/10/2004	K28KDN3	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	104	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204829236	Đặng Trương Tường Ngụy	28/11/2004	K28KDN3	Đà Nẵng	8.90	Giỏi	105	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204903831	Lê Phương Nhi	02/10/2004	K28KDN3	Quảng Bình	8.50	Giỏi	106	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953832	Triệu Yến Nhi	17/08/2004	K28KDN3	Lào Cai	8.60	Giỏi	107	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204900595	Nguyễn Lâm Tâm Như	13/12/2004	K28KDN3	Bình Thuận	7.80	Khá	108	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204906594	Lương Thị Hồng Nhung	23/06/2004	K28KDN3	Kon Tum	8.40	Giỏi	109	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204949551	Nguyễn Thị Thúy Ny	27/09/2004	K28KDN3	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	110	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204934447	Đặng Thị Kiều Oanh	06/10/2004	K28KDN3	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	111	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206750798	Nguyễn Đình Diễm Phương	14/12/2004	K28KDN3	Khánh Hòa	8.80	Giỏi	112	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208049478	Nguyễn Trần Diệu Phương	02/04/2004	K28KDN3	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	113	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204552464	Cao Ngọc Bảo Quyên	22/02/2004	K28KDN3	Đà Nẵng	8.70	Giỏi	114	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28207130800	Trương Thị Sáng	18/09/2004	K28KDN3	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	115	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218105674	Ngô Việt Thành	31/08/2004	K28KDN3	Đắk Lắk	8.30	Giỏi	116	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204902898	Lê Nữ Thiên Thư	05/08/2004	K28KDN3	Quảng Nam	8.00	Giỏi	117	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204904409	Nguyễn Thị Anh Thư	12/11/2004	K28KDN3	Quảng Nam	8.50	Giỏi	118	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206504646	Nguyễn Thị Thuận	25/04/2004	K28KDN3	Hà Tĩnh	8.70	Giỏi	119	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953866	Phạm Thị Thanh Thúy	21/06/2004	K28KDN3	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	120	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204904540	Tôn Nữ Thị Thuỳ Trâm	27/06/2004	K28KDN3	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	121	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204605415	Trần Thị Ngọc Trâm	27/08/2004	K28KDN3	Quảng Bình	8.40	Giỏi	122	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204900254	Châu Ánh Trang	29/11/2004	K28KDN3	Quảng Bình	8.30	Giỏi	123	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204934536	Nguyễn Thị Thúy Vân	28/05/2004	K28KDN3	Quảng Bình	8.60	Giỏi	124	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214953885	Nguyễn Phan Minh Vĩ	13/01/2004	K28KDN3	Quảng Bình	8.40	Giỏi	125	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204904900	Hồng Vy	20/07/2004	K28KDN3	Đắk Lắk	8.60	Giỏi	126	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204946425	Tổng Khánh Vy	07/06/2004	K28KDN3	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	127	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204828768	Đỗ Nguyễn Thảo Vy	12/11/2004	K28KDN3	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	128	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204951880	Trương Thị Kiều Vy	01/09/2004	K28KDN3	Quảng Nam	8.60	Giỏi	129	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204950432	Đỗ Thị Lan Anh	06/10/2004	K28KDN4	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	130	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953721	Trần Thị Anh Đào	18/02/2004	K28KDN4	Quảng Nam	8.70	Giỏi	131	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212248411	Lê Anh Dũng	23/09/2004	K28KDN4	Gia Lai	8.50	Giỏi	132	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28201552346	Nguyễn Thị Đước	07/05/2004	K28KDN4	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	133	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214904886	Trần Văn Giáp	11/11/2004	K28KDN4	Quảng Nam	8.10	Giỏi	134	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204937331	Phan Thị Thanh Hà	16/12/2004	K28KDN4	Quảng Bình	8.50	Giỏi	135	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204950288	Lê Thị Thu Hạnh	22/02/2004	K28KDN4	Gia Lai	8.20	Giỏi	136	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204935086	Huỳnh Đồng Thu Hòa	21/02/2004	K28KDN4	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	137	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204950053	Nguyễn Thị Huệ	25/05/2004	K28KDN4	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	138	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204903975	Nguyễn Thị Huyền	28/10/2004	K28KDN4	Nghệ An	8.50	Giỏi	139	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204906994	Trần Thị Thu Lài	07/11/2004	K28KDN4	Quảng Bình	8.60	Giỏi	140	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209505252	Nguyễn Thị Lắm	09/03/2004	K28KDN4	Quảng Nam	8.40	Giỏi	141	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204904606	Đặng Thị Mỹ Lệ	17/08/2004	K28KDN4	Quảng Bình	8.90	Giỏi	142	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204941092	Nguyễn Thị Bảo Linh	04/07/2004	K28KDN4	Hà Tĩnh	8.70	Giỏi	143	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204344456	Lê Thị Khánh Linh	07/07/2004	K28KDN4	Quảng Bình	8.60	Giỏi	144	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602667	Lê Thị Thanh Loan	28/10/2004	K28KDN4	Quảng Ngãi	7.80	Khá	145	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204740559	Lê Thị Ngọc Mai	19/10/2004	K28KDN4	Nghệ An	8.50	Giỏi	146	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212680311	Tổng Trần Mạnh	22/08/2004	K28KDN4	Kon Tum	8.10	Giỏi	147	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204949857	Trần Thị Kiều Nga	03/06/2004	K28KDN4	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	148	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27202642839	Đỗ Thị Mĩ Ngân	22/01/2003	K28KDN4	Kon Tum	8.90	Giỏi	149	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204901598	Lê Nguyễn Thảo Nguyên	11/10/2004	K28KDN4	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	150	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204853942	Nguyễn Thị Yên Nhi	06/02/2004	K28KDN4	Quảng Nam	8.20	Giỏi	151	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204903184	Lưu Yến Nhi	01/01/2004	K28KDN4	Quảng Nam	8.20	Giỏi	152	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214904819	Phan Văn Thanh Phước	10/06/2004	K28KDN4	Quảng Trị	8.40	Giỏi	153	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204902910	Nguyễn Thị Thu Phương	08/01/2004	K28KDN4	Gia Lai	8.70	Giỏi	154	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204900724	Trần Thị Huệ Quyên	21/05/2004	K28KDN4	Quảng Nam	8.40	Giỏi	155	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209506732	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	29/08/2004	K28KDN4	Gia Lai	8.20	Giỏi	156	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204900508	Trần Hoài Sương	20/05/2004	K28KDN4	Quảng Bình	8.60	Giỏi	157	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204905337	Nguyễn Thị Phương Thảo	09/06/2004	K28KDN4	Gia Lai	8.20	Giỏi	158	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204946001	Nguyễn Thị Minh Thư	24/10/2004	K28KDN4	Quảng Nam	8.70	Giỏi	159	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204901199	Nguyễn Thị Huyền Thương	25/02/2004	K28KDN4	Quảng Bình	7.70	Khá	160	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209400891	Lê Thu Thúy	02/12/2004	K28KDN4	Quảng Nam	8.30	Giỏi	161	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204637420	Hoàng Thị Thủy Tiên	13/03/2004	K28KDN4	Quảng Bình	8.30	Giỏi	162	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204653042	Nguyễn Thị Kim Tiên	06/05/2004	K28KDN4	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	163	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205204242	Đặng Thị Kim Tiết	29/08/2004	K28KDN4	Đắk Lắk	8.60	Giỏi	164	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215044691	Đặng Thị Mỹ Trân	05/04/2004	K28KDN4	Thừa Thiên Huế	8.40	Giỏi	165	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204802948	Dương Nguyễn Thùy Trang	08/03/2004	K28KDN4	Nghệ An	8.40	Giỏi	166	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204939504	Lê Thị Quỳnh Trang	05/06/2004	K28KDN4	Quảng Bình	8.30	Giỏi	167	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204904979	Võ Thị Thùy Trang	14/03/2004	K28KDN4	Quảng Nam	8.50	Giỏi	168	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204345359	Nguyễn Thị Việt Trinh	24/08/2004	K28KDN4	Quảng Bình	8.30	Giỏi	169	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209403965	Trần Thị Thanh Tuyền	07/09/2004	K28KDN4	Đắk Nông	8.50	Giỏi	170	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204951738	Đỗ Lê Hồng Vân	18/12/2004	K28KDN4	Quảng Trị	8.10	Giỏi	171	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204951245	Nguyễn Thị Xuân	09/02/2004	K28KDN4	Đắk Lắk	8.70	Giỏi	172	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28214954772	Cao Bá An	18/07/2004	K28KDN5	Gia Lai	8.40	Giỏi	173	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204946410	Nguyễn Thị Tâm Anh	14/05/2004	K28KDN5	TP Hồ Chí Minh	8.30	Giỏi	174	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204901257	Hoàng Thị Vân Anh	21/05/2000	K28KDN5	Thừa Thiên Huế	8.30	Giỏi	175	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204902737	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	03/06/2003	K28KDN5	Quảng Bình	8.70	Giỏi	176	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204905289	Lê Đào Phương Hậu	24/08/2004	K28KDN5	Đà Nẵng	7.90	Khá	177	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27202640845	Phan Thị Thu Hiền	20/01/2003	K28KDN5	Quảng Nam	7.30	Khá	178	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214603799	Lê Xuân Hiếu	27/09/2004	K28KDN5	Quảng Bình	8.10	Giỏi	179	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
26212129984	Lê Đại Khánh	23/02/2002	K28KDN5	Gia Lai	7.10	Khá	180	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204552405	Võ Thị Diệu Linh	15/05/2004	K28KDN5	Đắk Lắk	8.70	Giỏi	181	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206206533	Trần Thị Thùy Linh	01/10/2004	K28KDN5	Quảng Bình	7.40	Khá	182	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204949858	Trần Thị Nguyệt Nga	03/06/2004	K28KDN5	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	183	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204934334	Trần Hiếu Ngân	19/06/2003	K28KDN5	Quảng Bình	8.40	Giỏi	184	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27202602529	Nguyễn Thị Kim Ngân	28/09/2003	K28KDN5	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	185	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204929816	Nguyễn Thị Thảo Ngân	30/01/2004	K28KDN5	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	186	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204900448	Nguyễn Thiên Ngân	20/10/2004	K28KDN5	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	187	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205136622	Lê Ngọc Yến Nhi	12/03/2004	K28KDN5	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	188	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204900788	Nguyễn Thị Yến Nhi	27/03/2003	K28KDN5	Đắk Lắk	8.30	Giỏi	189	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204904668	Nguyễn Thị Yến Ni	26/03/2004	K28KDN5	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	190	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206602822	Phạm Thị Mỹ Nương	06/12/2004	K28KDN5	Quảng Nam	8.30	Giỏi	191	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208002647	Nguyễn Thanh Hồng Phúc	25/02/2004	K28KDN5	Khánh Hòa	8.30	Giỏi	192	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204954297	Trần Nguyễn Như Quỳnh	15/01/2004	K28KDN5	Quảng Nam	8.30	Giỏi	193	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214903826	Hà Phước Sơn	19/04/2004	K28KDN5	Quảng Bình	7.60	Khá	194	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214901514	Trần Minh Thiên	10/11/2004	K28KDN5	Bình Định	7.60	Khá	195	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204904011	Trần Ngọc Kiều Thu	28/02/2003	K28KDN5	Quảng Nam	8.40	Giỏi	196	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204301809	Lê Thị Thu Thương	25/12/2004	K28KDN5	Quảng Nam	7.40	Khá	197	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204954207	Đặng Thị Thùy Trang	26/01/2004	K28KDN5	Bà Rịa- Vũng Tàu	8.20	Giỏi	198	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204954711	Lê Thị Ngọc Tú	20/12/2004	K28KDN5	Quảng Bình	7.40	Khá	199	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204951746	Nguyễn Thị Tường Vy	02/01/2004	K28KDN5	Quảng Nam	7.30	Khá	200	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204951114	Trần Diệu Xoan	03/03/2004	K28KDN5	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	201	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204401950	Võ Thị Như Ý	21/07/2004	K28KDN5	Quảng Ngãi	7.80	Khá	202	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204902639	Hồ Nguyễn Thị Mỹ Yên	10/01/2004	K28KDN5	Quảng Nam	8.40	Giỏi	203	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215006400	Trần Công Tuấn Anh	14/12/2003	K28KKT1	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	204	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205006908	Nguyễn Quỳnh Anh	16/08/2004	K28KKT1	Quảng Nam	8.50	Giỏi	205	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206533467	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	13/07/2004	K28KKT1	Quảng Trị	8.40	Giỏi	206	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204904310	Lê Ái Diễm	09/04/2004	K28KKT1	Gia Lai	8.50	Giỏi	207	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205041810	Lê Thị Ánh Dương	10/02/2004	K28KKT1	Quảng Nam	8.40	Giỏi	208	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205051882	Võ Thị Duyên	13/07/2004	K28KKT1	Quảng Bình	8.70	Giỏi	209	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204330426	Trần Thị Giang	19/11/2004	K28KKT1	Quảng Bình	8.90	Giỏi	210	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601990	Đỗ Thuý Hằng	02/08/2004	K28KKT1	Bình Định	8.70	Giỏi	211	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215002605	Nguyễn Ngọc Hiếu	14/09/2004	K28KKT1	Quảng Bình	8.90	Giỏi	212	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28207133764	Hà Viên Hoa	17/10/2004	K28KKT1	Quảng Nam	8.70	Giỏi	213	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214652696	Nguyễn Văn Hoàng	10/03/2004	K28KKT1	Quảng Bình	8.50	Giỏi	214	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215022142	Lê Vĩnh Hội	10/10/2004	K28KKT1	Phú Yên	7.90	Khá	215	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204602801	Nguyễn Thị Huyền Linh	25/07/2004	K28KKT1	Quảng Nam	9.00	Xuất sắc	216	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205046401	Nguyễn Thị Bích Loan	03/10/2004	K28KKT1	Gia Lai	8.70	Giỏi	217	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953814	Vũ Thị Ngọc Minh	10/09/2004	K28KKT1	Hải Phòng	8.50	Giỏi	218	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205050103	Tôn Nữ Ánh Ngọc	17/03/2004	K28KKT1	Quảng Bình	8.70	Giỏi	219	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205051394	Trần Thị Ngọc	12/01/2004	K28KKT1	Quảng Bình	8.80	Giỏi	220	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205006446	Hoàng Thị Thảo Nguyên	11/04/2004	K28KKT1	Đà Nẵng	8.70	Giỏi	221	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205052327	Lê Thị Huỳnh Như	02/01/2004	K28KKT1	Quảng Nam	8.10	Giỏi	222	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214502913	Mai Xuân Phương	12/11/2004	K28KKT1	Bình Định	8.80	Giỏi	223	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205054946	Nguyễn Ngọc Quỳnh	19/02/2003	K28KKT1	Quảng Trị	8.60	Giỏi	224	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205026531	Huỳnh Nữ Thu Tâm	12/02/2004	K28KKT1	Đà Nẵng	8.70	Giỏi	225	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214902646	Bùi Minh Thiên	30/07/2004	K28KKT1	Quảng Ngãi	8.40	Giỏi	226	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205007018	Phan Thị Anh Thư	24/03/2004	K28KKT1	Quảng Nam	8.30	Giỏi	227	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204653290	Nguyễn Thị Hoài Thương	23/02/2004	K28KKT1	Quảng Nam	8.40	Giỏi	228	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204553662	Phạm Thị Kiều Vy	02/09/2004	K28KKT1	Quảng Bình	8.40	Giỏi	229	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953957	Nguyễn Thị Hoài Diễm	29/04/2004	K28KKT2	Quảng Nam	7.60	Khá	230	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204942966	Hoàng Thùy Dung	09/09/2004	K28KKT2	Quảng Bình	7.90	Khá	231	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205051884	Phan Thị Thúy Hằng	13/08/2004	K28KKT2	Quảng Trị	8.30	Giỏi	232	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205000368	Nguyễn Thị Diệu Hiền	24/04/2004	K28KKT2	Thừa Thiên Huế	8.10	Giỏi	233	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209506530	Lê Thị Thu Hiền	23/08/2004	K28KKT2	Quảng Bình	8.30	Giỏi	234	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205005977	Nguyễn Hồ Quỳnh Hương	22/11/2004	K28KKT2	Quảng Bình	8.50	Giỏi	235	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209502851	Bùi Thị Khánh Huyền	08/10/2004	K28KKT2	Nghệ An	8.10	Giỏi	236	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953739	Dương Thị Kiều	25/07/2004	K28KKT2	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	237	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205054598	Nguyễn Thị Lễ	03/01/2004	K28KKT2	Quảng Nam	7.60	Khá	238	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205005567	Nguyễn Thị Gia Mẫn	07/09/2004	K28KKT2	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	239	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205002341	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	13/02/2004	K28KKT2	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	240	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205001066	Nguyễn Ngọc Nhi	05/01/2003	K28KKT2	Đà Nẵng	7.90	Khá	241	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204902931	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhi	10/12/2004	K28KKT2	Kon Tum	8.20	Giỏi	242	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204937090	Nguyễn Thị Ái Nhi	01/09/2004	K28KKT2	Quảng Trị	7.90	Khá	243	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206834841	Nguyễn Thị Quỳnh Như	05/07/2004	K28KKT2	Quảng Trị	8.00	Giỏi	244	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603810	Lê Ngọc Thiên Quỳnh	10/03/2004	K28KKT2	Phú Yên	7.50	Khá	245	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219506775	Hồ Bảo Thành	01/09/2004	K28KKT2	Gia Lai	7.70	Khá	246	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205001579	Trần Thị Phương Thảo	12/12/2004	K28KKT2	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	247	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205000030	Trần Anh Thơ	05/05/2004	K28KKT2	Quảng Nam	8.40	Giỏi	248	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206602817	Đào Minh Thư	23/09/2004	K28KKT2	Quảng Nam	8.40	Giỏi	249	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205004447	Nguyễn Thị Thanh Thuý	15/04/2004	K28KKT2	Kon Tum	8.30	Giỏi	250	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205004067	Nguyễn Huỳnh Thủy Tiên	09/10/2004	K28KKT2	Đà Nẵng	7.30	Khá	251	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205053985	Võ Hạnh Trân	23/10/2004	K28KKT2	Phú Yên	7.50	Khá	252	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205105126	Hoàng Thị Huyền Trang	23/01/2004	K28KKT2	Đắk Lắk	7.50	Khá	253	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204802417	Mai Võ Tường Vy	06/05/2004	K28KKT2	Phú Yên	8.10	Giỏi	254	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209406692	Đinh Thị Kim Yến	04/02/2003	K28KKT2	Quảng Nam	8.30	Giỏi	255	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204503841	Lê Thị Thảo Ái	25/06/2004	K28HP-QLC1	Quảng Trị	8.50	Giỏi	256	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204552732	Ngô Thị Vân Anh	20/03/2004	K28HP-QLC1	Thừa Thiên Huế	7.90	Khá	257	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214551338	Lã Trịnh Thiên Bảo	27/11/2004	K28HP-QLC1	Quảng Nam	7.70	Khá	258	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28216603730	Trần Thiện Chánh	02/01/2004	K28HP-QLC1	Bình Định	7.90	Khá	259	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214345014	Phạm Duy Đan	02/02/2004	K28HP-QLC1	Quảng Ngãi	7.10	Khá	260	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214549422	Trần Quang Đạo	06/04/2004	K28HP-QLC1	Quảng Nam	8.30	Giỏi	261	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204500962	Võ Khánh Duyên	10/02/2004	K28HP-QLC1	Quảng Nam	7.70	Khá	262	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214552879	Nguyễn Trường Giang	09/11/2004	K28HP-QLC1	Quảng Trị	7.90	Khá	263	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214550807	Lê Duy Hải	03/05/2004	K28HP-QLC1	Đắk Nông	8.10	Giỏi	264	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204551452	Trương Thị Mỹ Hạnh	09/01/2004	K28HP-QLC1	Thừa Thiên Huế	8.80	Giỏi	265	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204552880	Nguyễn Thúy Hiền	21/03/2004	K28HP-QLC1	Quảng Nam	8.30	Giỏi	266	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204551902	Nguyễn Thị Thu Hoài	28/03/2004	K28HP-QLC1	Gia Lai	8.00	Giỏi	267	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208028605	Nguyễn Thu Hương	05/08/2004	K28HP-QLC1	Đà Nẵng	7.70	Khá	268	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214550435	Trần Nhật Huy	16/07/2004	K28HP-QLC1	Quảng Bình	7.90	Khá	269	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215002862	Nguyễn Nhật Khang	25/09/2004	K28HP-QLC1	Quảng Ngãi	7.60	Khá	270	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214528492	Lê Đức Bảo Lâm	18/03/2004	K28HP-QLC1	Hà Nội	7.50	Khá	271	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204502325	Trần Phan Khánh Linh	07/10/2004	K28HP-QLC1	Đà Nẵng	6.90	TB Khá	272	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204551715	Cao Phương Linh	17/10/2004	K28HP-QLC1	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	273	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214602433	Phạm Thị Như Lợi	20/07/2004	K28HP-QLC1	Quảng Nam	8.00	Giỏi	274	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204550052	Đào Bích Ly	09/12/2003	K28HP-QLC1	Thừa Thiên Huế	8.20	Giỏi	275	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204533783	Võ An Na	30/07/2004	K28HP-QLC1	Đà Nẵng	7.70	Khá	276	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204554649	Võ Thanh Ngân	30/09/2004	K28HP-QLC1	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	277	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216251206	Võ Trung Nguyên	06/07/2004	K28HP-QLC1	Đắk Lắk	7.90	Khá	278	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204501023	Trương Thị Quỳnh Nhi	20/10/2004	K28HP-QLC1	Kon Tum	8.00	Giỏi	279	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204346144	Lê Thị Ý Nhi	25/12/2003	K28HP-QLC1	Đà Nẵng	6.90	TB Khá	280	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204505623	Phạm Lê Quỳnh Như	14/02/2004	K28HP-QLC1	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	281	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204503396	Nguyễn Thị Trung Phần	26/11/2004	K28HP-QLC1	Đắk Lắk	7.40	Khá	282	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214505109	Hồ Minh Phúc	17/11/2004	K28HP-QLC1	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	283	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212549675	Hoàng Minh Phúc	11/12/2004	K28HP-QLC1	Đà Nẵng	7.90	Khá	284	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214553486	Đình Thành Phúc	16/10/2004	K28HP-QLC1	Quảng Ngãi	7.70	Khá	285	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214551704	Nguyễn Văn Phúc	24/04/2004	K28HP-QLC1	Quảng Nam	8.10	Giỏi	286	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204506065	Phan Thị Như Quỳnh	24/08/2004	K28HP-QLC1	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	287	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204502067	Trương Thị Kim Thảo	10/04/2004	K28HP-QLC1	Quảng Nam	8.30	Giỏi	288	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204553600	Trần Ngọc Uyên Thi	22/03/2004	K28HP-QLC1	Thừa Thiên Huế	8.00	Giỏi	289	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204550579	Châu Thị Diễm Thuý	16/11/2004	K28HP-QLC1	Gia Lai	7.80	Khá	290	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216234199	Nguyễn Thị Anh Thy	05/11/2004	K28HP-QLC1	Quảng Ngãi	7.60	Khá	291	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214636751	Trần Xuân Tiến	08/11/2004	K28HP-QLC1	Quảng Nam	8.00	Giỏi	292	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27204702109	Trần Thị Trang	02/05/2003	K28HP-QLC1	Nghệ An	8.30	Giỏi	293	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218040790	Lê Chính Trọng	16/07/2004	K28HP-QLC1	Đắk Lắk	7.80	Khá	294	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214502756	Võ Anh Tuấn	28/04/2004	K28HP-QLC1	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	295	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204554031	Nguyễn Năng Kim Tuyền	22/08/2004	K28HP-QLC1	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	296	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204537162	Đình Nguyễn Phương Uyên	17/06/2004	K28HP-QLC1	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	297	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28202701632	Mai Thị Minh Anh	15/09/2004	K28HP-QLC2	Thanh Hóa	8.10	Giỏi	298	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214536712	Bùi Thành Công	22/06/2004	K28HP-QLC2	Long An	6.80	TB Khá	299	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204549724	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	18/01/2004	K28HP-QLC2	Quảng Trị	8.40	Giỏi	300	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204501408	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	15/02/2004	K28HP-QLC2	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	301	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204522875	Phan Hương Giang	16/11/2004	K28HP-QLC2	Quảng Nam	7.80	Khá	302	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205123368	Nguyễn Ngọc Trúc Hạ	29/07/2004	K28HP-QLC2	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	303	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205123523	Phạm Gia Hân	25/07/2004	K28HP-QLC2	Bình Định	7.50	Khá	304	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204501260	Trần Gia Hân	29/08/2004	K28HP-QLC2	Quảng Nam	8.00	Giỏi	305	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204501875	Huỳnh Thị Hân	25/10/2004	K28HP-QLC2	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	306	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204549267	Võ Thị Hồng Hậu	25/04/2004	K28HP-QLC2	Quảng Nam	8.40	Giỏi	307	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204832541	Nguyễn Thị Thu Hiền	17/03/2004	K28HP-QLC2	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	308	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214602719	Võ Công Hiếu	20/09/2004	K28HP-QLC2	Quảng Nam	7.80	Khá	309	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204303967	Nguyễn Thị Thu Huệ	03/02/2004	K28HP-QLC2	Bình Định	8.10	Giỏi	310	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214500514	Mai Quốc Huy	19/03/2004	K28HP-QLC2	Quảng Nam	8.30	Giỏi	311	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214328738	Lê Viết Minh Huy	09/07/2004	K28HP-QLC2	Đà Nẵng	7.50	Khá	312	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601646	Trần Thanh Ngọc Huyền	10/01/2003	K28HP-QLC2	Quảng Bình	8.20	Giỏi	313	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204503206	Ngô Vũ Mai Lan	08/04/2004	K28HP-QLC2	Khánh Hòa	8.30	Giỏi	314	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204534291	Nguyễn Thị Thùy Linh	19/07/2004	K28HP-QLC2	Gia Lai	8.10	Giỏi	315	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204503085	Nguyễn Thị Yến Linh	31/08/2004	K28HP-QLC2	Quảng Nam	7.90	Khá	316	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214505120	Võ Hoàng Lợi	25/04/2004	K28HP-QLC2	Phú Yên	7.10	Khá	317	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214502356	Nguyễn Thành Long	01/08/2004	K28HP-QLC2	Bình Định	8.10	Giỏi	318	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204544065	Hoàng Thị Ly	15/05/2004	K28HP-QLC2	Quảng Trị	8.20	Giỏi	319	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214502604	Phan Thái Mạnh	08/05/2004	K28HP-QLC2	Nghệ An	7.90	Khá	320	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215002526	Nguyễn Trần Nhứt Minh	28/02/2004	K28HP-QLC2	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	321	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204503027	Đặng Thị Ngọc Ngân	07/12/2004	K28HP-QLC2	Bình Định	7.80	Khá	322	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602260	Trương Thị Thu Ngân	15/10/2004	K28HP-QLC2	Phú Yên	7.50	Khá	323	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28202723601	Lê Thị Hoài Ngọc	01/01/2004	K28HP-QLC2	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	324	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204553383	Nguyễn Thị Nguyễn Ngọc	28/07/2004	K28HP-QLC2	Quảng Nam	8.40	Giỏi	325	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204506306	Lý Vĩnh Thục Nhi	05/07/2004	K28HP-QLC2	Bình Định	7.60	Khá	326	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208044652	Phạm Quỳnh Phương	27/09/2004	K28HP-QLC2	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	327	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208038198	Lâm Ngọc Quý	12/03/2004	K28HP-QLC2	Quảng Nam	8.30	Giỏi	328	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204505290	Trần Thị Kim Quyên	03/08/2004	K28HP-QLC2	Quảng Nam	8.00	Giỏi	329	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204553545	Ngô Thị Như Quỳnh	25/10/2004	K28HP-QLC2	Quảng Nam	8.10	Giỏi	330	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204553601	Nguyễn Thị Thanh Thùy	02/01/2004	K28HP-QLC2	Gia Lai	8.30	Giỏi	331	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214553603	Nguyễn Quang Tiến	12/05/2004	K28HP-QLC2	Quảng Nam	7.70	Khá	332	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204553604	Nguyễn Thị Thùy Trang	15/08/2004	K28HP-QLC2	Quảng Nam	8.30	Giỏi	333	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204551730	Lê Thị Mỹ Trinh	10/10/2004	K28HP-QLC2	Thừa Thiên Huế	8.40	Giỏi	334	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204505373	Lê Phương Trúc	02/01/2004	K28HP-QLC2	Quảng Nam	7.00	Khá	335	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214503234	Võ Đình Trường	03/03/2004	K28HP-QLC2	Quảng Nam	8.20	Giỏi	336	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214623044	Dương Triệu Hải Trường	25/02/2004	K28HP-QLC2	Gia Lai	7.80	Khá	337	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204500278	Đinh Ngọc Tường Vy	23/01/2004	K28HP-QLC2	Quảng Nam	7.90	Khá	338	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603626	Lê Trần Khánh Vy	14/02/2004	K28HP-QLC2	Quảng Trị	8.30	Giỏi	339	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204506848	Nguyễn Thị Thảo Ái	12/07/2004	K28HP-QLC3	Quảng Trị	7.70	Khá	340	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204545337	Nguyễn Thị Kiều Anh	13/07/2004	K28HP-QLC3	Quảng Nam	7.20	Khá	341	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204552734	Nguyễn Thị Đoàn Châu	26/06/2004	K28HP-QLC3	Thừa Thiên Huế	7.90	Khá	342	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204504277	Nguyễn Thụy Diệu	29/05/2004	K28HP-QLC3	Quảng Nam	8.30	Giỏi	343	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214552801	Bùi Quang Dũng	16/11/2004	K28HP-QLC3	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	344	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204606099	Nguyễn Thị Thuý Dương	03/12/2004	K28HP-QLC3	Quảng Nam	7.60	Khá	345	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28202700131	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	19/05/2004	K28HP-QLC3	Quảng Nam	7.60	Khá	346	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204544859	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	28/07/2004	K28HP-QLC3	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	347	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28201153458	Lê Thị Hồng Hoa	27/10/2004	K28HP-QLC3	Gia Lai	7.80	Khá	348	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214504008	Trần Lê Hoàng	14/03/2004	K28HP-QLC3	TP Hồ Chí Minh	7.70	Khá	349	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214540416	Nguyễn Đình Khải	23/11/2004	K28HP-QLC3	Đà Nẵng	7.20	Khá	350	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214553307	Lê Thành Lợi	31/01/2004	K28HP-QLC3	Quảng Nam	8.00	Giỏi	351	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206522781	Võ Thị Kiều My	12/01/2004	K28HP-QLC3	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	352	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204532355	Dương Kiều Thuý Nga	18/11/2004	K28HP-QLC3	Quảng Ngãi	7.40	Khá	353	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206601825	Tống Thị Mỹ Nga	18/11/2004	K28HP-QLC3	Quảng Trị	8.10	Giỏi	354	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204553382	Phan Lê Hoàng Ngân	13/02/2004	K28HP-QLC3	Quảng Nam	7.60	Khá	355	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214527388	Trần Quốc Nhật	04/01/2004	K28HP-QLC3	Đà Nẵng	7.90	Khá	356	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204634072	Huỳnh Ngọc Phi	14/10/2004	K28HP-QLC3	Quảng Nam	8.20	Giỏi	357	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204502098	Nguyễn Thị Phương	31/08/2004	K28HP-QLC3	Đắk Lắk	8.10	Giỏi	358	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204500338	Lê Uyên Phương	01/06/2004	K28HP-QLC3	Quảng Nam	8.10	Giỏi	359	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210204832	Lê Văn Quân	12/01/2004	K28HP-QLC3	Hà Tĩnh	8.20	Giỏi	360	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214551709	Ngô Bang Quốc	07/12/2004	K28HP-QLC3	Hà Tĩnh	8.20	Giỏi	361	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214346377	Phan Thanh Sơn	18/08/2004	K28HP-QLC3	Thừa Thiên Huế	7.60	Khá	362	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204553547	Nguyễn Thị Thu Sương	21/05/2004	K28HP-QLC3	Quảng Nam	8.20	Giỏi	363	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218021993	Trương Tấn Sỹ	28/08/2004	K28HP-QLC3	Quảng Ngãi	7.80	Khá	364	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214506606	Nguyễn Đình Thanh	03/01/2004	K28HP-QLC3	Quảng Nam	8.20	Giỏi	365	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204500251	Lê Phương Thảo	15/07/2004	K28HP-QLC3	Quảng Trị	8.00	Giỏi	366	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204640374	Đặng Thị Anh Thư	13/04/2004	K28HP-QLC3	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	367	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204500662	Phạm Tự Anh Thư	14/05/2004	K28HP-QLC3	Phú Yên	8.30	Giỏi	368	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204950007	Nguyễn Biên Thuý	11/11/2004	K28HP-QLC3	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	369	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204501427	Nguyễn Nhật Mỹ Tiên	17/04/2002	K28HP-QLC3	Lâm Đồng	7.70	Khá	370	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204505560	Hồ Thị Hồng Tiên	11/08/2004	K28HP-QLC3	Quảng Nam	8.10	Giỏi	371	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214554217	Nguyễn Chánh Thành Tín	26/08/2004	K28HP-QLC3	Quảng Nam	7.90	Khá	372	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204300755	Đỗ Ngọc Phương Trâm	06/12/2004	K28HP-QLC3	Quảng Ngãi	7.80	Khá	373	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204828450	Từ Ngọc Bảo Trân	11/12/2004	K28HP-QLC3	Đà Nẵng	7.90	Khá	374	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206804597	Bùi Thị Hoài Trinh	20/05/2004	K28HP-QLC3	Quảng Trị	7.60	Khá	375	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214548654	Lê Bá Tuấn	10/03/2004	K28HP-QLC3	Thanh Hóa	8.40	Giỏi	376	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204547586	Võ Thị Minh Uyên	21/03/2004	K28HP-QLC3	Thừa Thiên Huế	8.10	Giỏi	377	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204538864	Lý Khánh Vi	25/07/2004	K28HP-QLC3	Quảng Nam	7.90	Khá	378	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214550145	Đình Nguyễn An Vinh	13/03/2004	K28HP-QLC3	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	379	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204505048	Đặng Thảo Vy	13/01/2004	K28HP-QLC3	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	380	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204550102	Võ Thị Tường Vy	24/04/2004	K28HP-QLC3	Quảng Ngãi	7.90	Khá	381	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204504072	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	29/10/2004	K28HP-QLC4	Quảng Trị	8.10	Giỏi	382	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204544765	Trần Bích Diễm	14/06/2004	K28HP-QLC4	Bình Định	7.90	Khá	383	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204549184	Nguyễn Lương Kỳ Duyên	22/12/2004	K28HP-QLC4	Quảng Ngãi	7.70	Khá	384	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204550006	Lê Thị Hương Giang	18/05/2004	K28HP-QLC4	Quảng Bình	7.90	Khá	385	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206243785	Lê Thị Hương Giang	07/09/2004	K28HP-QLC4	Quảng Trị	8.20	Giỏi	386	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204506870	Huỳnh Ngọc Hà	10/04/2004	K28HP-QLC4	Quảng Nam	8.10	Giỏi	387	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204501202	Nguyễn Thị Thúy Hằng	07/04/2004	K28HP-QLC4	Quảng Nam	7.00	Khá	388	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214502253	Võ Nguyễn Văn Hiệp	23/10/2004	K28HP-QLC4	Quảng Nam	8.10	Giỏi	389	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601201	Đinh Thị Hồng	29/08/2004	K28HP-QLC4	Nghệ An	8.30	Giỏi	390	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604903	Bùi Thị Thanh Hương	01/01/2004	K28HP-QLC4	Quảng Nam	8.00	Giỏi	391	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204951636	Lê Thị Thu Hương	12/02/2004	K28HP-QLC4	Quảng Nam	8.10	Giỏi	392	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214504519	Nguyễn Dương Gia Huy	31/08/2004	K28HP-QLC4	Quảng Ngãi	7.90	Khá	393	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204506636	Trần Thị Khánh Huyền	06/03/2004	K28HP-QLC4	Bình Định	7.50	Khá	394	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209447600	Trịnh Phạm Tú Kha	13/10/2004	K28HP-QLC4	Đắk Lắk	7.30	Khá	395	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204501551	Nguyễn Ánh Kim	09/01/2004	K28HP-QLC4	Nghệ An	8.20	Giỏi	396	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204502876	Nguyễn Thị Hồng Liên	06/05/2004	K28HP-QLC4	Quảng Nam	8.10	Giỏi	397	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204520815	Nguyễn Thị Mỹ Linh	20/09/2004	K28HP-QLC4	Gia Lai	8.00	Giỏi	398	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214506322	Phan Nguyễn Quân Lộc	12/11/2004	K28HP-QLC4	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	399	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214504954	Trần Hoàng Long	17/10/2004	K28HP-QLC4	Thừa Thiên Huế	7.40	Khá	400	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204403701	Đặng Kiều Ly	28/05/2004	K28HP-QLC4	Bình Định	7.50	Khá	401	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204553309	Ngũ Lê Khánh Ly	17/08/2004	K28HP-QLC4	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	402	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204503130	Huỳnh Thị Hương Ly	11/02/2004	K28HP-QLC4	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	403	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204506770	Lê Thị Khánh Ly	02/09/2004	K28HP-QLC4	Hà Tĩnh	7.90	Khá	404	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218225256	Nguyễn Trần Văn Minh	12/11/2004	K28HP-QLC4	Quảng Nam	7.80	Khá	405	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204540190	Nguyễn Trà My	22/02/2004	K28HP-QLC4	Bình Định	8.20	Giỏi	406	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204501529	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	07/02/2004	K28HP-QLC4	Quảng Nam	8.10	Giỏi	407	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204553422	Trương Thị Nhị	05/08/2004	K28HP-QLC4	Quảng Ngãi	8.40	Giỏi	408	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204553483	Nguyễn Hòa Ni	03/04/2004	K28HP-QLC4	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	409	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216806037	Trần Xuân Quyền	24/12/2003	K28HP-QLC4	Đắk Lắk	8.10	Giỏi	410	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214535690	Nguyễn Quốc Quyết	26/04/2004	K28HP-QLC4	Quảng Nam	7.50	Khá	411	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204301621	Phạm Thị Minh Thân	04/03/2004	K28HP-QLC4	Nghệ An	8.20	Giỏi	412	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204503780	Ngô Nguyễn Diệu Thảo	19/03/2004	K28HP-QLC4	Quảng Bình	8.40	Giỏi	413	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204506210	Dương Phương Thảo	11/06/2004	K28HP-QLC4	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	414	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214349669	Nguyễn Ngọc Thọ	01/09/2004	K28HP-QLC4	Quảng Nam	7.90	Khá	415	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204538595	Trần Hoài Thương	07/06/2004	K28HP-QLC4	Bình Định	5.40	rung bình	416	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218431891	Nguyễn Việt Tiến	18/12/2004	K28HP-QLC4	Đà Nẵng	7.60	Khá	417	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204548154	Nguyễn Thanh Trà	19/08/2004	K28HP-QLC4	Gia Lai	7.70	Khá	418	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208232538	Nguyễn Thị Huỳnh Trang	24/09/2004	K28HP-QLC4	Đà Nẵng	7.80	Khá	419	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214505656	Phạm Thành Trung	30/01/2004	K28HP-QLC4	Bình Định	8.10	Giỏi	420	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214736460	Võ Thanh Tú	16/05/2004	K28HP-QLC4	Đà Nẵng	7.80	Khá	421	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214604236	Châu Thị Thanh Tuyền	24/08/2004	K28HP-QLC4	Quảng Nam	8.20	Giỏi	422	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204502638	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	18/11/2004	K28HP-QLC4	Quảng Nam	8.10	Giỏi	423	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204502318	Lê Thị Phương Uyên	21/12/2004	K28HP-QLC4	Quảng Trị	8.20	Giỏi	424	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204552739	Trần Thị Yến Vy	26/09/2004	K28HP-QLC4	Quảng Ngãi	8.60	Giỏi	425	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205105896	Nguyễn Thị Hoài An	02/01/2004	K28HP-QLC5	Đà Nẵng	7.10	Khá	426	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28201152589	Đỗ Thị Ngọc Ánh	10/01/2004	K28HP-QLC5	Quảng Nam	8.30	Giỏi	427	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214351943	Nguyễn Trần Bảo Bảo	18/12/2004	K28HP-QLC5	Hà Tĩnh	6.80	TB Khá	428	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214524039	Phạm Văn Quang Chương	01/02/2004	K28HP-QLC5	Thừa Thiên Huế	7.40	Khá	429	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204501539	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	23/03/2004	K28HP-QLC5	Gia Lai	8.30	Giỏi	430	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204536311	Nguyễn Lê Mỹ Dung	07/08/2004	K28HP-QLC5	Quảng Trị	7.90	Khá	431	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214501580	Nguyễn Tư Duy	08/12/2004	K28HP-QLC5	Gia Lai	7.80	Khá	432	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209403223	Phạm Thị Mỹ Duyên	15/06/2004	K28HP-QLC5	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	433	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204635882	Nguyễn Thị Như Hà	12/02/2004	K28HP-QLC5	Quảng Nam	7.60	Khá	434	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205202792	Ngô Lê Nhật Hạ	14/06/2004	K28HP-QLC5	Quảng Trị	8.10	Giỏi	435	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214550170	Trần Văn Ngọc Hải	02/06/2004	K28HP-QLC5	Đà Nẵng	7.30	Khá	436	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204503909	Phan Thị Ngọc Hoài	20/01/2004	K28HP-QLC5	Bình Định	8.00	Giỏi	437	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204533472	Nguyễn Thị Thu Huyền	20/04/2004	K28HP-QLC5	Quảng Nam	8.20	Giỏi	438	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27214720590	Đặng Nam Khánh	14/05/2003	K28HP-QLC5	Quảng Nam	7.90	Khá	439	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214552364	Lý Võ Lâm	24/08/2004	K28HP-QLC5	Đà Nẵng	7.80	Khá	440	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204506951	Võ Thị Thùy Liên	22/11/2004	K28HP-QLC5	Thừa Thiên Huế	8.20	Giỏi	441	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214541202	Phạm Minh Mỹ	29/06/2004	K28HP-QLC5	Quảng Nam	8.20	Giỏi	442	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214535660	Hoàng Thái Ngọc	18/01/2004	K28HP-QLC5	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	443	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204444682	Lê Thanh Uyên Nhi	07/07/2004	K28HP-QLC5	Quảng Nam	8.20	Giỏi	444	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204550452	Hà Tổng Thảo Nhi	16/08/2004	K28HP-QLC5	Quảng Bình	8.30	Giỏi	445	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204505459	Nguyễn Bảo Như	09/04/2004	K28HP-QLC5	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	446	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214534775	Trần Đình Tấn Phát	01/09/2004	K28HP-QLC5	Khánh Hòa	8.20	Giỏi	447	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214505651	Nguyễn Duy Thắng Phát	30/08/2003	K28HP-QLC5	Quảng Trị	7.80	Khá	448	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219348472	Trần Đình Phong	08/08/2004	K28HP-QLC5	Quảng Trị	8.30	Giỏi	449	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214550888	Mai Diễm Phúc	05/07/2004	K28HP-QLC5	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	450	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214331860	Đình Văn Tấn Phúc	17/09/2004	K28HP-QLC5	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	451	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214605619	Võ Hưng Minh Quân	04/09/2004	K28HP-QLC5	Quảng Nam	7.50	Khá	452	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214649543	Hoàng Văn Bảo Quốc	24/02/2004	K28HP-QLC5	Quảng Bình	8.90	Giỏi	453	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204552465	Nguyễn Phạm Khánh Quỳnh	26/03/2004	K28HP-QLC5	Đà Nẵng	7.80	Khá	454	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219336319	Nguyễn Đức Tâm	14/04/2004	K28HP-QLC5	Nghệ An	7.50	Khá	455	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218003714	Hoàng Minh Tâm	16/01/2004	K28HP-QLC5	Quảng Trị	8.40	Giỏi	456	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204553548	Đỗ Thị Thanh Tâm	14/04/2004	K28HP-QLC5	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	457	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204352721	Huỳnh Thị Thảo	09/03/2004	K28HP-QLC5	Quảng Ngãi	7.80	Khá	458	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204544325	Nguyễn Anh Thơ	28/05/2004	K28HP-QLC5	Quảng Nam	8.40	Giỏi	459	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204550456	Nguyễn Thị Kim Thuận	23/10/2004	K28HP-QLC5	Kon Tum	8.30	Giỏi	460	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204502232	Nguyễn Thị Thúy	23/10/2004	K28HP-QLC5	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	461	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204528135	Hoàng Ngọc Thùy Tiên	28/11/2004	K28HP-QLC5	Quảng Trị	8.20	Giỏi	462	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212702986	Trần Thành Trung	28/09/2004	K28HP-QLC5	Đắk Lắk	7.40	Khá	463	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208103403	Nguyễn Thị Anh Tú	25/10/2004	K28HP-QLC5	Quảng Nam	8.30	Giỏi	464	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28213243852	Nguyễn Hoàng Việt	17/03/2004	K28HP-QLC5	Bình Thuận	8.20	Giỏi	465	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210222806	Nguyễn Thành Vinh	12/12/2004	K28HP-QLC5	Đà Nẵng	7.80	Khá	466	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214504326	Nguyễn Duy Vũ	02/10/2004	K28HP-QLC5	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	467	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204527255	Phạm Thị Ngọc Vy	03/05/2004	K28HP-QLC5	Khánh Hòa	6.90	TB Khá	468	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204551203	Doãn Thị Quỳnh Anh	17/10/2004	K28HP-QLC6	Đắk Nông	8.10	Giỏi	469	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218202539	Phạm Quốc Bảo	29/08/2004	K28HP-QLC6	Quảng Nam	7.80	Khá	470	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204529134	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	22/08/2004	K28HP-QLC6	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	471	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204503222	Lê Thị Mỹ Giang	18/01/2004	K28HP-QLC6	Quảng Trị	7.60	Khá	472	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28202726910	Nguyễn Thị Trà Giang	30/08/2004	K28HP-QLC6	Quảng Ngãi	7.90	Khá	473	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28206745408	Nguyễn Thị Như Hậu	04/03/2004	K28HP-QLC6	Bình Định	8.00	Giỏi	474	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214502474	Lâm Quốc Huy	24/10/2004	K28HP-QLC6	Phú Yên	8.10	Giỏi	475	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214105866	Đặng Lương Hữu Kiên	11/03/2004	K28HP-QLC6	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	476	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206103498	Tô Thanh Lan	02/08/2004	K28HP-QLC6	Bình Định	8.00	Giỏi	477	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204550235	Phạm Thị Hương Lan	20/10/2004	K28HP-QLC6	Quảng Nam	7.60	Khá	478	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208120222	Dương Thị Ái Linh	12/01/2004	K28HP-QLC6	Quảng Nam	7.70	Khá	479	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214502049	Nguyễn Tấn Lộc	26/03/2003	K28HP-QLC6	Quảng Ngãi	7.70	Khá	480	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204550638	Đinh Mai Lương	18/09/2004	K28HP-QLC6	Quảng Bình	7.80	Khá	481	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206102405	Nguyễn Thị Trúc Ly	17/03/2004	K28HP-QLC6	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	482	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204553310	Ngô Thị Ngọc Mai	02/12/2003	K28HP-QLC6	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	483	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204641786	Thái Phạm Thu Ngân	13/03/2004	K28HP-QLC6	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	484	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214536301	Bùi Thanh Nhân	05/08/2004	K28HP-QLC6	Quảng Nam	8.00	Giỏi	485	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204439115	Nguyễn Thị Ánh Nhật	22/07/2004	K28HP-QLC6	Quảng Nam	7.60	Khá	486	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204503365	Ngô Thị Quỳnh Như	09/09/2004	K28HP-QLC6	Thừa Thiên Huế	7.90	Khá	487	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604484	Trần Lê Hồng Oanh	05/12/2004	K28HP-QLC6	Quảng Nam	7.20	Khá	488	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204549871	Phạm Thị Hữu Phúc	24/06/2004	K28HP-QLC6	Quảng Nam	8.00	Giỏi	489	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204535042	Lê Như Quỳnh	31/07/2004	K28HP-QLC6	Quảng Trị	8.50	Giỏi	490	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204504560	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	15/02/2004	K28HP-QLC6	Quảng Nam	7.80	Khá	491	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204500645	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	07/09/2004	K28HP-QLC6	Quảng Nam	8.20	Giỏi	492	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210248629	Phạm Quốc Thắng	07/07/2004	K28HP-QLC6	Tây Ninh	7.90	Khá	493	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214504475	Võ Tấn Thiện	02/05/2004	K28HP-QLC6	Quảng Nam	7.80	Khá	494	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204502635	Trần Thị Anh Thư	04/10/2004	K28HP-QLC6	Quảng Nam	8.10	Giỏi	495	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28203501356	Lê Nguyễn Ngọc Thương	13/05/2004	K28HP-QLC6	Gia Lai	7.90	Khá	496	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212331273	Trương Văn Tín	04/10/2004	K28HP-QLC6	Quảng Nam	7.50	Khá	497	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204302050	Bùi Thị Diễm Trang	11/04/2004	K28HP-QLC6	Quảng Ngãi	7.00	Khá	498	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206904291	Nguyễn Thị Hồng Tuyết	10/10/2004	K28HP-QLC6	Quảng Ngãi	7.60	Khá	499	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204501753	Lê Bảo Uyên	24/08/2004	K28HP-QLC6	Quảng Nam	7.30	Khá	500	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204553660	Nguyễn Thị Thúy Uyên	08/04/2004	K28HP-QLC6	Thừa Thiên Huế	8.00	Giỏi	501	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204505630	Cao Thị Yến Vi	01/06/2004	K28HP-QLC6	Đắk Nông	7.60	Khá	502	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204550079	Ngô Thị Ngọc Ánh	22/08/2004	K28HP-QLC7	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	503	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204554322	Nguyễn Thị Lam Ca	25/05/2004	K28HP-QLC7	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	504	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214506865	Khuất Quang Cường	11/11/2003	K28HP-QLC7	Quảng Ngãi	7.90	Khá	505	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214544046	Nguyễn Trọng Đạt	27/06/2004	K28HP-QLC7	Lâm Đồng	8.00	Giỏi	506	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214552805	Nguyễn Việt Quốc Đạt	09/08/2004	K28HP-QLC7	Quảng Nam	8.60	Giỏi	507	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204500513	Huỳnh Tiên Giang	22/02/2003	K28HP-QLC7	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	508	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206200936	Lương Đỗ Kiều Hân	21/10/2004	K28HP-QLC7	Phú Yên	7.10	Khá	509	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204501548	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	07/02/2004	K28HP-QLC7	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	510	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211124323	Trương Lê Quang Hào	31/01/2004	K28HP-QLC7	Quảng Ngãi	7.60	Khá	511	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603776	Bùi Thị Hiền	18/02/2004	K28HP-QLC7	Quảng Nam	8.40	Giỏi	512	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214551169	Hồ Công Nhật Hoàng	28/05/2004	K28HP-QLC7	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	513	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214503232	Đặng Quốc Khải	17/07/2004	K28HP-QLC7	Đà Nẵng	7.90	Khá	514	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204500202	Võ Thị Yến Mi	29/09/2004	K28HP-QLC7	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	515	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204552406	Phạm Thị Mơ	31/05/2004	K28HP-QLC7	Thừa Thiên Huế	7.70	Khá	516	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204501306	Võ Ngọc Hoàng Ngân	15/07/2003	K28HP-QLC7	Đắk Lắk	7.70	Khá	517	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214553420	Trần Đoàn Nguyên	10/08/2004	K28HP-QLC7	Gia Lai	7.70	Khá	518	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214550663	Trần Phước Nhất	29/09/2004	K28HP-QLC7	Quảng Nam	8.20	Giỏi	519	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204804855	Lê Thị Yến Nhi	03/03/2004	K28HP-QLC7	Quảng Nam	8.40	Giỏi	520	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204504731	Phạm Thị Bích Như	09/12/2004	K28HP-QLC7	Quảng Nam	7.90	Khá	521	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214503412	Nguyễn Thái Phong	12/01/2004	K28HP-QLC7	Hà Tĩnh	8.30	Giỏi	522	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214501125	Hồ Minh Quân	30/08/2002	K28HP-QLC7	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	523	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204500789	Trương Phan Mai Quỳnh	28/04/2003	K28HP-QLC7	Quảng Nam	8.30	Giỏi	524	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204549784	Trương Thị Thu Thanh	16/06/2003	K28HP-QLC7	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	525	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204802774	Trần Lê Thu Thảo	02/11/2003	K28HP-QLC7	Quảng Bình	7.50	Khá	526	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212304390	Nguyễn Tấn Thịnh	28/04/2004	K28HP-QLC7	Phú Yên	6.90	TB Khá	527	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214501703	Hà Phước Tiên	20/11/2004	K28HP-QLC7	Đồng Nai	8.00	Giỏi	528	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214553658	Bùi Mạnh Tú	18/12/2004	K28HP-QLC7	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	529	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214553659	Thái Duy Tuấn	20/04/2004	K28HP-QLC7	Nghệ An	8.00	Giỏi	530	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214505062	Hoàng Anh Vũ	15/09/2004	K28HP-QLC7	Gia Lai	8.00	Giỏi	531	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204132274	Ngô Đặng Tường Vy	12/10/2003	K28HP-QLC7	Đà Nẵng	6.70	TB Khá	532	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204500384	Lê Thị Vy	27/09/2004	K28HP-QLC7	Quảng Nam	8.20	Giỏi	533	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214649755	Phạm Thanh Xuân	04/11/2004	K28HP-QLC7	Quảng Nam	8.50	Giỏi	534	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27211339399	Phạm Như Ý	17/01/2003	K28HP-QLC7	Gia Lai	8.10	Giỏi	535	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204542811	Trần Hoàng Thùy Dương	05/11/2004	K28HP-QLC8	Đà Nẵng	7.30	Khá	536	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28207205127	Trần Thị Thùy Dương	25/02/2004	K28HP-QLC8	Quảng Nam	7.70	Khá	537	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204554513	Phạm Lệ Hà	01/03/2004	K28HP-QLC8	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	538	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208021090	Nguyễn Thuý Hiền	25/04/2004	K28HP-QLC8	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	539	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204551901	Nguyễn Thị Minh Hòa	06/04/2004	K28HP-QLC8	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	540	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214554545	Lê Gia Hoàng	10/09/2004	K28HP-QLC8	Quảng Nam	8.00	Giỏi	541	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214506745	Vũ Quang Huy	12/09/2004	K28HP-QLC8	Yên Bái	8.20	Giỏi	542	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204505482	Hạ Thị Kim Huyền	02/03/2004	K28HP-QLC8	Quảng Ngãi	7.50	Khá	543	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214506279	Văn Quốc Khánh	19/11/2003	K28HP-QLC8	Quảng Ngãi	7.80	Khá	544	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204500649	Hoàng Thị Thùy Linh	24/05/2003	K28HP-QLC8	Quảng Bình	8.10	Giỏi	545	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214553308	Lưu Vĩ Luân	16/04/2004	K28HP-QLC8	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	546	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208102557	Huỳnh Trúc Ly	20/03/2004	K28HP-QLC8	Bình Định	7.60	Khá	547	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204501613	Trần Thảo My	14/10/2004	K28HP-QLC8	Đắk Lắk	7.90	Khá	548	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204552407	Võ Thị Kiều Na	02/05/2004	K28HP-QLC8	Bình Định	8.00	Giỏi	549	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204354227	Nguyễn Khánh Ngân	27/02/2004	K28HP-QLC8	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	550	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204550283	Nguyễn Bảo Phương Ngọc	02/04/2004	K28HP-QLC8	Đà Nẵng	7.80	Khá	551	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204554051	Tạ Lê Hồng Ngọc	14/11/2004	K28HP-QLC8	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	552	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214506200	Bùi Văn Nhật	21/06/2003	K28HP-QLC8	Đà Nẵng	7.70	Khá	553	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204503624	Nguyễn Hồng Nhi	22/05/2004	K28HP-QLC8	Quảng Nam	8.20	Giỏi	554	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204504929	Nguyễn Thị Thảo Nhi	24/05/2003	K28HP-QLC8	Đà Nẵng	7.90	Khá	555	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214523704	Trần Hồng Phúc	18/10/2000	K28HP-QLC8	Quảng Ngãi	8.60	Giỏi	556	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204554240	Nguyễn Lê Mai Phương	27/09/2004	K28HP-QLC8	Quảng Nam	8.30	Giỏi	557	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204506234	Lê Ngọc Diễm Phương	08/08/2004	K28HP-QLC8	Thừa Thiên Huế	8.50	Giỏi	558	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204525703	Trần Như Quỳnh	15/03/2004	K28HP-QLC8	Đà Nẵng	8.70	Giỏi	559	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28214554602	Đỗ Đăng Tấn	28/07/2004	K28HP-QLC8	Quảng Ngãi	7.20	Khá	560	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204550611	Nguyễn Đoàn Oanh Thư	02/09/2002	K28HP-QLC8	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	561	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208024933	Hoàng Mỹ Tiên	06/11/2004	K28HP-QLC8	Bình Định	7.60	Khá	562	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204506789	Trần Lê Ngọc Trân	01/04/2003	K28HP-QLC8	Quảng Nam	8.50	Giỏi	563	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214554889	Võ Thị Bảo Trân	07/11/2004	K28HP-QLC8	Quảng Nam	7.50	Khá	564	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212325175	Nguyễn Quốc Tuấn	10/02/2004	K28HP-QLC8	Bình Định	8.10	Giỏi	565	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204504865	Nguyễn Thảo Vân	05/06/2004	K28HP-QLC8	Bình Định	7.30	Khá	566	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204505984	Nguyễn Hoàng Vy	07/12/2004	K28HP-QLC8	Quảng Ngãi	7.50	Khá	567	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204529245	Trần Thảo Vy	06/12/2004	K28HP-QLC8	Đà Nẵng	7.70	Khá	568	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214603083	Nguyễn Đỗ Phi An	31/01/2004	K28HP-QTM1	Quảng Nam	8.20	Giỏi	569	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208201907	Nguyễn Huệ Anh	01/07/2004	K28HP-QTM1	Quảng Trị	8.20	Giỏi	570	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214648953	Lê Nguyễn Nhật Anh	11/08/2004	K28HP-QTM1	Đà Nẵng	7.60	Khá	571	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208203586	Vũ Thị Ngọc Ánh	25/11/2004	K28HP-QTM1	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	572	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214600492	Lê Quang Công	13/04/2004	K28HP-QTM1	Quảng Trị	8.00	Giỏi	573	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204626931	Phạm Thị Mỹ Dung	27/08/2004	K28HP-QTM1	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	574	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600387	Lương Thị Mỹ Duyên	01/09/2004	K28HP-QTM1	Thừa Thiên Huế	8.00	Giỏi	575	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204631463	Võ Thị Mỹ Hoa	09/09/2004	K28HP-QTM1	Phú Yên	8.20	Giỏi	576	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600630	Nguyễn Thị Kim Huệ	20/02/2004	K28HP-QTM1	Quảng Nam	8.50	Giỏi	577	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204651699	Phạm Trần Thanh Hương	12/09/2004	K28HP-QTM1	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	578	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214649464	Dương Văn Nhất Huy	27/05/2004	K28HP-QTM1	Quảng Trị	8.50	Giỏi	579	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204649981	Trương Kim Nhật Lệ	10/04/2004	K28HP-QTM1	Quảng Nam	8.10	Giỏi	580	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204649450	Nguyễn Thị Thảo Mai	27/07/2004	K28HP-QTM1	Quảng Nam	8.30	Giỏi	581	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600915	Nguyễn Thị Thùy Nga	18/04/2004	K28HP-QTM1	Quảng Nam	7.90	Khá	582	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204649431	Phan Huỳnh Hoàng Ngân	11/09/2004	K28HP-QTM1	Quảng Nam	8.50	Giỏi	583	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604267	Nguyễn Thị Thanh Ngân	07/04/2004	K28HP-QTM1	Thừa Thiên Huế	7.80	Khá	584	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204649983	Trần Thị Bích Ngọc	17/01/2004	K28HP-QTM1	Quảng Trị	8.20	Giỏi	585	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204654035	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	17/05/2004	K28HP-QTM1	Đà Nẵng	7.90	Khá	586	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214651454	Võ Đình Nhi	25/12/2004	K28HP-QTM1	Quảng Nam	8.00	Giỏi	587	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204647817	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi	05/10/2004	K28HP-QTM1	Quảng Nam	8.30	Giỏi	588	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601467	Trịnh Thị Yến Nhi	14/03/2004	K28HP-QTM1	Đà Nẵng	7.80	Khá	589	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214303188	Đào Trọng Phát	26/03/2004	K28HP-QTM1	Hà Tĩnh	7.60	Khá	590	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204305244	Lê Nguyễn Bảo Phúc	16/01/2004	K28HP-QTM1	Quảng Ngãi	7.60	Khá	591	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204648485	Trịnh Mai Phương	30/04/2004	K28HP-QTM1	Nghệ An	8.00	Giỏi	592	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206600310	Lê Thị Mai Phương	10/05/2004	K28HP-QTM1	Quảng Bình	8.20	Giỏi	593	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204605551	Nguyễn Bích Phương	15/03/2004	K28HP-QTM1	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	594	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600197	Dương Nữ Minh Quyên	19/02/2004	K28HP-QTM1	Gia Lai	8.00	Giỏi	595	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204634901	Nguyễn Diễm Quỳnh	09/12/2004	K28HP-QTM1	Quảng Ngãi	7.90	Khá	596	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204649428	Trần Thị Như Quỳnh	28/10/2004	K28HP-QTM1	Quảng Nam	8.30	Giỏi	597	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212720579	Lê Quang Thành	19/06/2004	K28HP-QTM1	Quảng Trị	7.30	Khá	598	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214654538	Nguyễn Đình Thuật	12/06/2004	K28HP-QTM1	Nghệ An	8.10	Giỏi	599	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214654550	Nguyễn Hoài Thương	01/01/2004	K28HP-QTM1	Quảng Nam	8.70	Giỏi	600	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204621448	Tô Thị Thanh Thủy	01/08/2004	K28HP-QTM1	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	601	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27202241682	Lê Tố Trinh	21/05/2003	K28HP-QTM1	Thanh Hóa	7.90	Khá	602	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204603035	Dương Thị Thanh Trúc	14/10/2004	K28HP-QTM1	Quảng Nam	8.20	Giỏi	603	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204646120	Lương Lê Hạ Vy	31/08/2004	K28HP-QTM1	Quảng Nam	7.80	Khá	604	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28207330717	Vương Thúy Vy	01/03/2004	K28HP-QTM1	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	605	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602541	Phạm Phương Yến	08/11/2004	K28HP-QTM1	Bình Định	8.40	Giỏi	606	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214600187	Nguyễn Văn Đạt	24/03/2004	K28HP-QTM2	Quảng Nam	8.10	Giỏi	607	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27212245336	Nguyễn Ngọc Hà	15/05/2003	K28HP-QTM2	Hà Nội	8.30	Giỏi	608	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214606506	Huỳnh Kim Hải	23/09/2004	K28HP-QTM2	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	609	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602480	Trần Thị Kim Huệ	21/06/2004	K28HP-QTM2	Quảng Nam	8.30	Giỏi	610	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214601835	Võ Đình Huy	01/09/2004	K28HP-QTM2	TP Hồ Chí Minh	8.10	Giỏi	611	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214602317	Vũ Đức Huy	21/04/2004	K28HP-QTM2	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	612	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214647517	Trần Sanh Huy	31/03/2004	K28HP-QTM2	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	613	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604833	Phạm Thị Thuý Huyền	09/08/2004	K28HP-QTM2	Quảng Trị	8.30	Giỏi	614	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214605174	Nguyễn Minh Mẫn	05/05/2004	K28HP-QTM2	Đà Nẵng	7.60	Khá	615	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600828	Nguyễn Thị Xuân My	08/08/2004	K28HP-QTM2	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	616	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214638686	Nguyễn Hữu Hoàng Nam	15/08/2004	K28HP-QTM2	Quảng Nam	8.00	Giỏi	617	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204405245	Trần Thị Bích Ngọc	14/04/2004	K28HP-QTM2	Đắk Lắk	7.70	Khá	618	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214651554	Hoàng Đại Trung Nguyễn	14/01/2004	K28HP-QTM2	Đà Nẵng	7.50	Khá	619	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204606466	Lê Thị Nữ	12/04/2004	K28HP-QTM2	Quảng Nam	8.00	Giỏi	620	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604483	Lê Thị Kim Oanh	01/06/2004	K28HP-QTM2	Quảng Bình	7.80	Khá	621	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210202007	Lê Thiện Phương	05/06/2004	K28HP-QTM2	Quảng Ngãi	7.80	Khá	622	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214634799	Võ Xuân Quang	10/02/2004	K28HP-QTM2	Bình Định	8.10	Giỏi	623	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204646362	Đào Thị Thu Sương	20/10/2004	K28HP-QTM2	Quảng Trị	8.00	Giỏi	624	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206525379	Đoàn Thị Mỹ Tâm	05/09/2004	K28HP-QTM2	Quảng Ngãi	7.80	Khá	625	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214354576	Võ Công Thành	26/01/2004	K28HP-QTM2	Hà Tĩnh	6.50	TB Khá	626	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602894	Bùi Thị Thanh Thảo	19/08/2004	K28HP-QTM2	Quảng Trị	8.60	Giỏi	627	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602005	Lê Thị Thanh Thảo	22/10/2004	K28HP-QTM2	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	628	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214603938	Đỗ Hưng Thịnh	02/06/2003	K28HP-QTM2	Nam Định	8.20	Giỏi	629	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214600943	Nguyễn Văn Thư	22/09/2004	K28HP-QTM2	Nghệ An	8.00	Giỏi	630	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204637316	Lương Thị Xuân Trang	02/09/2004	K28HP-QTM2	Quảng Nam	7.80	Khá	631	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214650445	Phan Quốc Trường	30/05/2004	K28HP-QTM2	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	632	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204654208	Nguyễn Lâm Tuyền	15/12/2004	K28HP-QTM2	Đà Nẵng	7.80	Khá	633	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204139566	Huỳnh Thanh Tuyền	15/10/2004	K28HP-QTM2	Quảng Nam	7.70	Khá	634	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204606773	Vũ Hoàng Uyên	25/12/2003	K28HP-QTM2	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	635	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204631177	Lê Hoàng Mỹ Anh	26/10/2004	K28QDM1	Thừa Thiên Huế	8.50	Giỏi	636	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204900725	Đinh Thị Ngọc Anh	03/08/2004	K28QDM1	Gia Lai	8.50	Giỏi	637	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204652010	Trần Phương Chi	13/12/2004	K28QDM1	Quảng Bình	8.40	Giỏi	638	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604975	Phạm Linh Đan	03/09/2004	K28QDM1	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	639	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214645717	Lê Tiến Dũng	07/02/2004	K28QDM1	Quảng Nam	8.50	Giỏi	640	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204654193	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	01/10/2004	K28QDM1	Quảng Ngãi	8.40	Giỏi	641	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208139308	Nguyễn Thị Hậu	12/07/2004	K28QDM1	Quảng Nam	8.40	Giỏi	642	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209343348	Kiều Thị Thu Hiền	03/04/2004	K28QDM1	Quảng Nam	8.50	Giỏi	643	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214622179	Bùi Nguyễn Văn Hiếu	19/08/2004	K28QDM1	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	644	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214600151	Hà Mạnh Nhật Huy	22/02/2004	K28QDM1	Thừa Thiên Huế	8.70	Giỏi	645	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28206845712	Phạm Khánh Linh	15/10/2004	K28QDM1	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	646	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214605287	Lê Thị Kiều Loan	14/12/2004	K28QDM1	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	647	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204653225	Trần Thị Hoa Ly	05/05/2004	K28QDM1	Quảng Bình	8.70	Giỏi	648	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603632	Trần Thị Hoài Ly	20/11/2004	K28QDM1	Thừa Thiên Huế	8.80	Giỏi	649	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600577	Nguyễn Thị Trúc Ly	26/01/2004	K28QDM1	Quảng Ngãi	8.60	Giỏi	650	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214602145	Lê Văn Nam	02/08/2004	K28QDM1	Bình Định	8.40	Giỏi	651	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603663	Lê Hồ Bảo Ngọc	08/11/2004	K28QDM1	Nghệ An	8.50	Giỏi	652	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214604254	Nguyễn Hữu Hoàng Nguyễn	07/01/2004	K28QDM1	Quảng Nam	8.10	Giỏi	653	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204640110	Nguyễn Lê Thảo Nguyễn	06/06/2004	K28QDM1	Quảng Nam	8.40	Giỏi	654	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214601025	Võ Văn Thành Nhân	26/08/2004	K28QDM1	Đà Nẵng	8.70	Giỏi	655	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204653531	Trương Minh Ngọc Nhi	09/08/2004	K28QDM1	Quảng Bình	8.50	Giỏi	656	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204653709	Trần Thị Oanh	12/03/2004	K28QDM1	Quảng Bình	8.40	Giỏi	657	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204650956	Lê Thị Kiều Oanh	19/07/2004	K28QDM1	Thừa Thiên Huế	8.50	Giỏi	658	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214602187	Nguyễn Hồng Quân	06/12/2004	K28QDM1	Quảng Nam	8.40	Giỏi	659	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204649827	Nguyễn Mai Quỳnh	15/10/2004	K28QDM1	Thừa Thiên Huế	7.70	Khá	660	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211132532	Võ Hồng Sơn	07/04/2004	K28QDM1	Đà Nẵng	7.80	Khá	661	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204652895	Nguyễn Thị Băng Tâm	04/08/2004	K28QDM1	Quảng Nam	8.50	Giỏi	662	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212305052	Nguyễn Nhật Tân	14/09/2004	K28QDM1	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	663	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211145467	Nguyễn Thọ Đại Thắng	19/01/2004	K28QDM1	Hà Tĩnh	8.10	Giỏi	664	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212746383	Nguyễn Khánh Thiện	11/11/2004	K28QDM1	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	665	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214635536	Trần Việt Thịnh	15/11/2004	K28QDM1	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	666	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214300225	Nguyễn Văn Thơ	12/01/2004	K28QDM1	Quảng Nam	8.00	Giỏi	667	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214636424	Nguyễn Công Thương	10/01/2004	K28QDM1	Quảng Bình	8.10	Giỏi	668	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28213200786	Lê Văn Thanh Tình	02/02/2004	K28QDM1	Quảng Nam	7.90	Khá	669	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204501086	Nguyễn Bảo Trâm	15/07/2004	K28QDM1	Thừa Thiên Huế	8.40	Giỏi	670	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204631716	Đoàn Thị Thu Trang	06/06/2004	K28QDM1	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	671	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604452	Dương Thu Trang	22/02/2004	K28QDM1	Gia Lai	8.50	Giỏi	672	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204605285	Đặng Huỳnh Tuyết Trinh	12/09/2004	K28QDM1	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	673	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600253	Nguyễn Lê Băng Trinh	22/11/2004	K28QDM1	Quảng Nam	8.30	Giỏi	674	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214623205	Huỳnh Ngô Anh Tuấn	18/01/2004	K28QDM1	Quảng Nam	7.90	Khá	675	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214627322	Trần Quốc Tuấn	07/09/2004	K28QDM1	Đà Nẵng	7.90	Khá	676	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204606490	Nguyễn Hoàng Thảo Uyên	21/03/2004	K28QDM1	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	677	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214637550	Lê Nguyễn Thục Uyên	25/02/2004	K28QDM1	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	678	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603929	Ngô Thanh Vân	21/11/2004	K28QDM1	Đà Nẵng	7.50	Khá	679	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214625958	Nguyễn Hoàng Việt	01/07/2004	K28QDM1	Kon Tum	8.30	Giỏi	680	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214654413	Nguyễn Quang Vinh	21/09/2004	K28QDM1	Quảng Nam	8.70	Giỏi	681	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208103502	Văn Tường Vy	19/10/2003	K28QDM1	Quảng Ngãi	8.60	Giỏi	682	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204632878	Võ Thị Vân Anh	19/07/2004	K28QDM2	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	683	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204920744	Huỳnh Mai Kiều Diễm	19/12/2004	K28QDM2	Phú Yên	8.50	Giỏi	684	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204606100	Nguyễn Thanh Diễm	11/08/2004	K28QDM2	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	685	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204334207	Nguyễn Thị Hà Giang	18/03/2004	K28QDM2	Quảng Nam	8.40	Giỏi	686	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204503429	Huỳnh Nguyễn Quỳnh Giacob	06/01/2004	K28QDM2	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	687	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204627186	Huỳnh Giang Hạ	16/07/2004	K28QDM2	Quảng Nam	7.60	Khá	688	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28214403100	Nguyễn Thanh Hằng	28/09/2004	K28QDM2	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	689	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204606186	Võ Thị Hiền	02/09/2004	K28QDM2	Quảng Bình	9.00	Xuất sắc	690	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204636066	Võ Thu Hiền	09/02/2004	K28QDM2	Quảng Nam	8.60	Giỏi	691	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214649655	Phan Huy Hoàng	02/08/2004	K28QDM2	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	692	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214636893	Nguyễn Gia Huy	17/08/2004	K28QDM2	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	693	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204622972	Lê Lưu Ngọc Huyền	01/01/2004	K28QDM2	Đà Nẵng	8.80	Giỏi	694	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214605323	Trần Đăng Kiên	01/04/2004	K28QDM2	Thừa Thiên Huế	8.50	Giỏi	695	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204653161	Nguyễn Lê Thảo Linh	25/07/2004	K28QDM2	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	696	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204652344	Châu Thị Thúy Linh	22/03/2004	K28QDM2	Quảng Nam	8.70	Giỏi	697	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204605265	Nguyễn Thị Loan	19/02/2004	K28QDM2	Đắk Lắk	8.60	Giỏi	698	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204606077	Nguyễn Thị Trà My	16/01/2004	K28QDM2	Quảng Nam	8.50	Giỏi	699	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214645348	Nguyễn Hoài Nam	15/09/2004	K28QDM2	Quảng Trị	8.40	Giỏi	700	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214638371	Hồ Tấn Nghĩa	16/05/2004	K28QDM2	Quảng Nam	8.60	Giỏi	701	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214603558	Đào Duy Nguyên	30/03/2004	K28QDM2	Quảng Nam	8.70	Giỏi	702	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214639213	Phạm Quốc Nguyên	02/10/2004	K28QDM2	Quảng Nam	8.70	Giỏi	703	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208244972	Ngô Hoàng Yến Nhi	09/10/2004	K28QDM2	Đà Nẵng	7.90	Khá	704	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216545465	Nguyễn Lan Nhi	25/03/2004	K28QDM2	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	705	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204606866	Võ Thị Phương Nhiên	22/11/2004	K28QDM2	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	706	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204634745	Trần Quỳnh Như	20/08/2004	K28QDM2	Quảng Bình	8.00	Giỏi	707	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212703405	Lê Quang Phú	12/01/2004	K28QDM2	Quảng Bình	8.20	Giỏi	708	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214601540	Nguyễn Đình Phước	04/11/2004	K28QDM2	Đà Nẵng	7.90	Khá	709	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204622618	Phạm Thị Bích Phương	06/10/2004	K28QDM2	Quảng Nam	8.40	Giỏi	710	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214651033	Đào Sĩ Thắng	25/03/2004	K28QDM2	Quảng Trị	7.90	Khá	711	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602048	Phan Thị Thương Thảo	15/04/2004	K28QDM2	Quảng Bình	8.10	Giỏi	712	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204623154	Nguyễn Thị Hoài Thi	20/07/2004	K28QDM2	Bình Định	8.40	Giỏi	713	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204644295	Trần Như Anh Thư	15/11/2004	K28QDM2	Quảng Nam	8.20	Giỏi	714	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204648304	Nguyễn Thị Thuý Trang	12/10/2004	K28QDM2	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	715	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601983	Dương Thị Nhật Truyền	01/04/2004	K28QDM2	Quảng Nam	8.30	Giỏi	716	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214600852	Lê Bùi Túy	25/04/2004	K28QDM2	Thừa Thiên Huế	7.90	Khá	717	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204606432	Phan Thị Vân	28/05/2004	K28QDM2	Hà Tĩnh	8.10	Giỏi	718	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204605703	Phan Thị Tường Vi	19/05/2004	K28QDM2	Quảng Nam	8.20	Giỏi	719	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214603468	Trần Long Vũ	06/10/2004	K28QDM2	Quảng Nam	8.30	Giỏi	720	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604083	Nguyễn Trương Diệu Vy	01/07/2004	K28QDM2	Bình Định	8.20	Giỏi	721	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603773	Cao Thị Kiều Diễm	30/04/2004	K28QDM3	Quảng Nam	8.40	Giỏi	722	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204605669	Trương Thị Kim Đoan	06/05/2004	K28QDM3	Phú Yên	8.30	Giỏi	723	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214552802	Nguyễn Tiến Dũng	04/06/2004	K28QDM3	Gia Lai	7.90	Khá	724	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205203242	Phạm Thị Hương Giang	19/10/2004	K28QDM3	Quảng Bình	7.70	Khá	725	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204654883	Hoàng Hải Hà	25/01/2004	K28QDM3	Quảng Trị	8.50	Giỏi	726	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204303629	Ngô Thị Thu Hà	05/04/2004	K28QDM3	Quảng Nam	8.10	Giỏi	727	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204641089	Hồ Thị Thanh Hiền	04/11/2004	K28QDM3	Quảng Trị	8.50	Giỏi	728	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214602379	Nguyễn Trọng Hiếu	29/10/2004	K28QDM3	Gia Lai	7.70	Khá	729	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204639791	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	03/03/2004	K28QDM3	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	730	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214601660	Dương Ngọc Huy	12/11/2004	K28QDM3	Quảng Nam	7.90	Khá	731	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204600701	Lê Thị Bích Nga	11/12/2004	K28QDM3	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	732	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208003116	Lê Kim Ngân	11/09/2004	K28QDM3	Bình Định	8.50	Giỏi	733	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204645867	Phan Thị Kim Ngân	03/08/2004	K28QDM3	Quảng Trị	8.70	Giỏi	734	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602717	Huỳnh Thị Thúy Ngân	30/10/2004	K28QDM3	Quảng Nam	8.40	Giỏi	735	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603226	Huỳnh Thị Ánh Ngọc	16/06/2004	K28QDM3	Quảng Nam	8.00	Giỏi	736	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602967	Vũ Thị Thảo Nguyễn	13/04/2004	K28QDM3	Quảng Nam	8.10	Giỏi	737	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601884	Nguyễn Thị Yến Nhi	29/11/2004	K28QDM3	Quảng Ngãi	8.60	Giỏi	738	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204644658	Hồ Thị Cẩm Nhung	09/10/2004	K28QDM3	Quảng Nam	8.20	Giỏi	739	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208105827	Văn Thị Kim Nhung	14/09/2004	K28QDM3	Quảng Nam	7.70	Khá	740	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214601463	Trương Lê Hữu Phúc	06/08/2004	K28QDM3	Quảng Nam	8.00	Giỏi	741	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214605841	Ngô Văn Anh Quân	22/08/2004	K28QDM3	Quảng Nam	8.10	Giỏi	742	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28213548970	Nguyễn Oanh Quốc	16/06/2004	K28QDM3	Quảng Ngãi	7.90	Khá	743	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604974	Hồ Thị Hồng Thắm	23/04/2004	K28QDM3	Hà Tĩnh	8.40	Giỏi	744	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204635713	Trương Thị Phương Thảo	18/04/2004	K28QDM3	Thừa Thiên Huế	7.90	Khá	745	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601433	Phạm Thị Thu Thảo	04/06/2004	K28QDM3	Quảng Nam	8.20	Giỏi	746	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204621355	Đàm Thị Thu Thùy	19/09/2004	K28QDM3	Đắk Lắk	8.10	Giỏi	747	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603713	Đoàn Thị Bích Thủy	11/03/2004	K28QDM3	Quảng Nam	8.20	Giỏi	748	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204644286	Nguyễn Thị Thanh Trúc	01/04/2004	K28QDM3	Quảng Trị	8.60	Giỏi	749	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216702411	Nguyễn Thị Thanh Trúc	09/11/2004	K28QDM3	Quảng Nam	8.60	Giỏi	750	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204637392	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	19/04/2004	K28QDM3	Quảng Nam	8.30	Giỏi	751	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204605444	Phan Lê Kỳ Uyên	19/09/2004	K28QDM3	Lâm Đồng	7.60	Khá	752	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600905	Ngô Thị Phương Uyên	14/11/2004	K28QDM3	Quảng Ngãi	7.70	Khá	753	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602335	Bùi Thảo Vân	16/05/2004	K28QDM3	Đà Nẵng	7.80	Khá	754	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204625044	Tăng Thị Hải Yến	07/10/2004	K28QDM3	TP Hồ Chí Minh	8.10	Giỏi	755	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600680	Lê Tuyết Anh	04/05/2004	K28QDM4	Đà Nẵng	7.70	Khá	756	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219450332	Lê Quốc Bảo	13/05/2004	K28QDM4	Đà Nẵng	7.80	Khá	757	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206204156	Nguyễn Thùy Dung	23/01/2004	K28QDM4	Cà Mau	7.60	Khá	758	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204652080	Huỳnh Nguyễn Thùy Dươn	07/11/2004	K28QDM4	Quảng Nam	7.80	Khá	759	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214602601	Phan Bùi Minh Duy	20/09/2004	K28QDM4	Thừa Thiên Huế	8.30	Giỏi	760	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204650098	Nguyễn Hương Giang	14/06/2004	K28QDM4	Quảng Nam	7.80	Khá	761	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600536	Lã Thị Thanh Hằng	01/10/2004	K28QDM4	Đắk Lắk	7.50	Khá	762	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600646	Lý Hồng Hạnh	19/01/2004	K28QDM4	Bình Định	8.00	Giỏi	763	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204644594	Trần Thị Mỹ Hạnh	03/06/2004	K28QDM4	Quảng Nam	7.20	Khá	764	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602989	Trần Thị Lương Hiền	28/05/2004	K28QDM4	Nghệ An	7.00	Khá	765	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214646392	Trần Quang Hưng	21/11/2004	K28QDM4	Quảng Nam	7.10	Khá	766	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204936517	Lê Phạm Thanh Huyền	02/01/2004	K28QDM4	Quảng Nam	7.50	Khá	767	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214638525	Trần Nguyên Khang	09/06/2004	K28QDM4	Đà Nẵng	6.30	TB Khá	768	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219443009	Phạm Đăng Khoa	24/08/2004	K28QDM4	Quảng Nam	7.40	Khá	769	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204621472	Chung Tú Kiều	16/09/2004	K28QDM4	Đà Nẵng	7.00	Khá	770	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601862	Nguyễn Thị Mai Linh	11/03/2004	K28QDM4	Quảng Bình	7.70	Khá	771	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206146838	Nguyễn Thị Thùy Linh	20/09/2004	K28QDM4	Quảng Trị	7.50	Khá	772	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214601634	Lê Văn Luận	20/02/2004	K28QDM4	Hà Tĩnh	7.70	Khá	773	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204605501	Đoàn Thị Mỹ Nga	20/05/2004	K28QDM4	Thừa Thiên Huế	7.80	Khá	774	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204606674	Trần Kỳ Khánh Ngân	22/09/2004	K28QDM4	Bình Định	7.90	Khá	775	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204653371	Nguyễn Thị Thủy Ngân	04/10/2004	K28QDM4	Quảng Ngãi	6.80	TB Khá	776	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204640403	Lê Huỳnh Thực Nghi	29/01/2004	K28QDM4	Đà Nẵng	7.90	Khá	777	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204652563	Cao Bảo Ngọc	04/12/2004	K28QDM4	Gia Lai	8.20	Giỏi	778	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214603201	Nguyễn Chánh Nguyên	07/02/2004	K28QDM4	Quảng Nam	7.70	Khá	779	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214604224	Đông Xuân Nguyễn	29/08/2004	K28QDM4	Lâm Đồng	7.40	Khá	780	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604412	Võ Thị Lệ Quyên	20/12/2004	K28QDM4	Quảng Nam	8.00	Giỏi	781	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204500557	Ngô Thị Thu Sương	02/06/2004	K28QDM4	Quảng Ngãi	8.40	Giỏi	782	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214647359	Nguyễn Hữu Thu	26/12/2004	K28QDM4	Quảng Nam	7.60	Khá	783	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600738	Nguyễn Thị Bích Thúy	22/10/2004	K28QDM4	Quảng Ngãi	7.10	Khá	784	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204651581	Trần Võ Phương Thùy	09/09/2004	K28QDM4	Đà Nẵng	7.60	Khá	785	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214605825	Nguyễn Văn Tinh	22/01/2004	K28QDM4	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	786	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216602951	Ngô Đình Toàn	22/07/2004	K28QDM4	Thừa Thiên Huế	7.80	Khá	787	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604238	Bùi Thị Ngọc Trâm	28/03/2004	K28QDM4	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	788	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604501	Đình Thị Huyền Trân	03/06/2004	K28QDM4	Quảng Ngãi	7.80	Khá	789	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214600461	Phạm Xuân Bảo Trí	12/11/2004	K28QDM4	Quảng Trị	6.70	TB Khá	790	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204645657	Phan Cẩm Tú	09/06/2004	K28QDM4	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	791	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601493	Nguyễn Thảo Uyên	11/12/2004	K28QDM4	Quảng Nam	8.30	Giỏi	792	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211504356	Nguyễn Cửu Trường Vũ	24/09/2004	K28QDM4	Thừa Thiên Huế	7.70	Khá	793	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601581	Phan Thị Hà Anh	28/04/2004	K28QDM5	Nghệ An	8.00	Giỏi	794	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204650639	Nguyễn Văn Anh	08/09/2004	K28QDM5	Quảng Bình	7.50	Khá	795	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204606436	Nguyễn Thị Ngọc Châu	19/07/2004	K28QDM5	Quảng Nam	8.00	Giỏi	796	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204652011	Trần Thị Kim Chi	21/01/2004	K28QDM5	Quảng Ngãi	6.60	TB Khá	797	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204642508	Nguyễn Thị Kiều Chinh	23/09/2004	K28QDM5	Quảng Bình	8.00	Giỏi	798	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218102631	Trần Văn Cường	18/09/2004	K28QDM5	Quảng Nam	7.10	Khá	799	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214633949	Trần Quốc Danh	11/02/2004	K28QDM5	Phú Yên	7.60	Khá	800	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204652440	Phạm Thị Mỹ Hà	01/06/2004	K28QDM5	Quảng Ngãi	7.90	Khá	801	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214644940	Lê Văn Huy	26/06/2004	K28QDM5	Quảng Nam	6.60	TB Khá	802	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204650405	Lê Thị Linh	17/11/2004	K28QDM5	Nghệ An	7.80	Khá	803	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204646622	Phạm Thị Mai Loan	30/08/2004	K28QDM5	Quảng Nam	7.10	Khá	804	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212701100	Trần Bảo Long	05/05/2004	K28QDM5	Nghệ An	7.50	Khá	805	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602096	Nguyễn Thị Ngọc Mai	24/07/2004	K28QDM5	Quảng Ngãi	7.40	Khá	806	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601744	Dương Thị Khánh Mơ	01/06/2004	K28QDM5	Quảng Bình	7.30	Khá	807	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600462	Nguyễn Thị Kim Ngân	09/04/2004	K28QDM5	Quảng Nam	7.20	Khá	808	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214631817	Phạm Hoàng Bảo Ngọc	11/10/2004	K28QDM5	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	809	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214603766	Bùi Văn Nguyễn	17/05/2004	K28QDM5	Quảng Nam	7.80	Khá	810	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204647497	Lê Trần Ánh Nguyệt	29/12/2004	K28QDM5	Đà Nẵng	7.30	Khá	811	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204635877	Nguyễn Thị Hồng Nhiên	06/05/2004	K28QDM5	Quảng Bình	7.60	Khá	812	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204606103	Trần Thị Kim Như	22/02/2004	K28QDM5	Quảng Nam	8.30	Giỏi	813	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603263	Nguyễn Thị Hoài Phúc	04/07/2004	K28QDM5	Quảng Nam	7.10	Khá	814	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204606112	Mạc Thị Phương	16/08/2004	K28QDM5	Bình Định	7.40	Khá	815	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214600560	Lê Đình Minh Quân	05/11/2004	K28QDM5	Thừa Thiên Huế	7.80	Khá	816	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214642420	Đoàn Minh Quân	26/06/2004	K28QDM5	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	817	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28214604202	Lê Quý	03/06/2004	K28QDM5	Gia Lai	7.20	Khá	818	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602035	Phạm Thị Thanh Tâm	04/02/2004	K28QDM5	Đắk Lắk	7.70	Khá	819	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214605197	Nguyễn Danh Thái	02/09/2004	K28QDM5	Quảng Trị	7.70	Khá	820	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204646697	Đoàn Thị Phương Thanh	26/01/2004	K28QDM5	Quảng Trị	8.10	Giỏi	821	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601089	Đỗ Hoàng Phương Thảo	14/02/2004	K28QDM5	Quảng Bình	7.10	Khá	822	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602490	Đinh Thị Thu Thảo	22/08/2004	K28QDM5	Đà Nẵng	7.60	Khá	823	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214634758	Võ Tấn Thông	26/09/2004	K28QDM5	Đắk Nông	7.60	Khá	824	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214601670	Nguyễn Văn Thông	28/06/2004	K28QDM5	Khánh Hòa	7.30	Khá	825	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204627221	Trần Thị Thùy Tiên	07/09/2004	K28QDM5	Quảng Nam	7.30	Khá	826	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214603393	Nguyễn Thanh Tịnh	15/09/2004	K28QDM5	Thừa Thiên Huế	7.90	Khá	827	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601763	Lê Hoài Trâm	12/01/2004	K28QDM5	Kon Tum	7.30	Khá	828	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206221260	Đỗ Thị Thu Trang	22/10/2003	K28QDM5	Quảng Nam	7.90	Khá	829	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204643330	Phạm Thị Thùy Trang	10/11/2004	K28QDM5	Thừa Thiên Huế	7.50	Khá	830	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204321170	Hồ Thị Tú Trinh	18/04/2004	K28QDM5	Đà Nẵng	7.60	Khá	831	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204634504	Hồ Lê Bảo Uyên	21/07/2004	K28QDM5	Quảng Nam	7.10	Khá	832	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204652429	Lê Nguyễn Như Ý	16/10/2004	K28QDM5	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	833	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601552	Bùi Lê Phương Anh	02/10/2004	K28QDM6	Gia Lai	7.90	Khá	834	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204651363	Phạm Duy Bản	27/11/2004	K28QDM6	Quảng Nam	7.40	Khá	835	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28217405562	Nguyễn Việt Cường	16/01/2004	K28QDM6	Đắk Lắk	8.30	Giỏi	836	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214601250	Phạm Hữu Đạo	02/03/2004	K28QDM6	Quảng Ngãi	7.70	Khá	837	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204641801	Bùi Thị Thanh Dung	21/09/2004	K28QDM6	Quảng Nam	8.20	Giỏi	838	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204636981	Hồ Ngọc Hân	26/09/2004	K28QDM6	Gia Lai	8.10	Giỏi	839	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212306421	Kiều Hoàng Hiễn	06/07/2004	K28QDM6	Gia Lai	7.40	Khá	840	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214645056	Lê Phạm Hiệp	27/03/2004	K28QDM6	Nghệ An	7.50	Khá	841	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214601181	Huỳnh Đức Hiếu	23/06/2004	K28QDM6	Quảng Nam	7.10	Khá	842	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603679	Lê Thị Kim Hòa	11/09/2004	K28QDM6	Quảng Trị	8.30	Giỏi	843	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216604045	Lê Trọng Huy	20/11/2004	K28QDM6	Quảng Trị	7.80	Khá	844	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214601418	Nguyễn Quang Khải	19/04/2004	K28QDM6	Đắk Nông	7.90	Khá	845	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604660	Phạm Lê Mỹ Linh	20/07/2004	K28QDM6	Gia Lai	8.00	Giỏi	846	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600294	Nguyễn Thị Diệu Linh	15/12/2004	K28QDM6	Quảng Bình	8.20	Giỏi	847	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214601732	Nguyễn Việt Luân	28/10/2004	K28QDM6	Phú Yên	7.30	Khá	848	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204805487	Vy Thị Nhật Ly	18/10/2004	K28QDM6	Quảng Ngãi	8.40	Giỏi	849	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211126437	Trần Tuấn Minh	15/05/2004	K28QDM6	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	850	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204332778	Võ Thị Thanh Ngân	28/06/2004	K28QDM6	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	851	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604001	Lê Trần Như Nguyệt	13/02/2004	K28QDM6	Bình Định	7.40	Khá	852	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204622582	Nguyễn Thị Yến Nhi	22/08/2004	K28QDM6	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	853	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604069	Nguyễn Yến Nhi	17/10/2004	K28QDM6	Quảng Trị	6.80	TB Khá	854	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204651679	Trương Thị Mỹ Nhung	02/01/2004	K28QDM6	Quảng Nam	8.30	Giỏi	855	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214652661	Trương Công Phúc	16/02/2004	K28QDM6	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	856	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214624660	Trương Quang Hoàng Phúc	25/04/2004	K28QDM6	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	857	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214652823	Nguyễn Hồng Quân	03/06/2004	K28QDM6	Nghệ An	7.10	Khá	858	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602884	Trần Thị Kim Quyên	20/06/2004	K28QDM6	Quảng Ngãi	7.40	Khá	859	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28217337804	Đoàn Lê Sang	26/03/2004	K28QDM6	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	860	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28211152666	Nguyễn Tấn Tâm	05/05/2004	K28QDM6	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	861	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603043	Ngô Thị Phương Thảo	29/02/2004	K28QDM6	Quảng Ngãi	7.80	Khá	862	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602890	Đỗ Thu Thảo	22/11/2004	K28QDM6	Quảng Nam	7.20	Khá	863	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602734	Phạm Thị Minh Thư	04/11/2004	K28QDM6	Quảng Ngãi	7.40	Khá	864	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206922735	Từ Huyền Ngọc Thuý	06/06/2004	K28QDM6	Quảng Ngãi	7.90	Khá	865	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603245	Trần Thị Thanh Tịnh	04/03/2004	K28QDM6	Quảng Nam	7.80	Khá	866	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28207336826	Hoàng Phan Kiều Trinh	02/10/2004	K28QDM6	Quảng Nam	7.90	Khá	867	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604126	Lê Thị Ánh Tuyết	13/09/2004	K28QDM6	Đắk Lắk	7.70	Khá	868	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204643433	Ngô Thị Bích Vân	11/11/2004	K28QDM6	Kon Tum	8.00	Giỏi	869	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209402313	Đinh Hà Vĩ	03/06/2004	K28QDM6	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	870	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214605234	Nguyễn Quang Vinh	23/06/2004	K28QDM6	Quảng Bình	7.50	Khá	871	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204324491	Lê Trường Vy	10/12/2004	K28QDM6	Quảng Ngãi	7.50	Khá	872	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214602849	Nguyễn Đăng Việt Anh	08/04/2004	K28QDM7	Quảng Nam	8.40	Giỏi	873	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214643152	Nguyễn Đức Anh	21/12/2004	K28QDM7	Phú Yên	8.50	Giỏi	874	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204648870	Trần Thị Mỹ Lan Anh	30/10/2004	K28QDM7	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	875	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204304005	Nguyễn Thị Ngọc Bích	11/10/2004	K28QDM7	Kon Tum	8.30	Giỏi	876	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214600396	Trần Thành Đạt	24/01/2004	K28QDM7	Quảng Trị	7.70	Khá	877	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604790	Phan Thị Ngọc Hằng	05/04/2004	K28QDM7	Hà Tĩnh	8.00	Giỏi	878	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204639013	Trương Thị Thanh Hằng	01/02/2004	K28QDM7	Quảng Nam	7.80	Khá	879	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204649304	Trần Thị Ngọc Hạnh	03/01/2004	K28QDM7	Kon Tum	7.30	Khá	880	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214606925	Huỳnh Đức Hậu	05/11/2004	K28QDM7	Đà Nẵng	7.90	Khá	881	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214600749	Trương Văn Hiền	17/01/2004	K28QDM7	Quảng Nam	7.80	Khá	882	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214625489	Nguyễn Lê Hiệt	16/08/2004	K28QDM7	Đà Nẵng	7.00	Khá	883	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214606691	Nguyễn Nhân Hoà	26/12/2004	K28QDM7	Phú Yên	8.00	Giỏi	884	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204650367	Nguyễn Thị Hương	30/05/2004	K28QDM7	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	885	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214606792	Phạm Quốc Huy	01/01/2004	K28QDM7	Quảng Nam	7.90	Khá	886	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603081	Phan Như Huyền	01/10/2004	K28QDM7	Gia Lai	7.80	Khá	887	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204306880	Ngô Thị Minh Huyền	24/09/2004	K28QDM7	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	888	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214638009	Huỳnh Tấn Khoa	15/08/2004	K28QDM7	Quảng Nam	7.70	Khá	889	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212405735	Lê Nhật Thành Long	20/11/2004	K28QDM7	Thừa Thiên Huế	8.40	Giỏi	890	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211101786	Nguyễn Minh Nhật	04/10/2004	K28QDM7	Bình Định	8.20	Giỏi	891	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204352583	Ngô Phương Nhi	11/12/2004	K28QDM7	Quảng Nam	7.90	Khá	892	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204648803	Trương Thị Cúc Nhựt	09/09/2004	K28QDM7	Quảng Trị	8.30	Giỏi	893	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604834	Lê Thị Trinh Nữ	01/08/2004	K28QDM7	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	894	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602053	Võ Thị Ánh Ny	20/05/2004	K28QDM7	Quảng Nam	7.70	Khá	895	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204633832	Huỳnh Thị Từ Ny	24/02/2004	K28QDM7	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	896	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214635121	Phan Anh Quân	12/02/2004	K28QDM7	Nghệ An	8.20	Giỏi	897	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604395	Huỳnh Thị Hồng Thắm	10/01/2004	K28QDM7	Quảng Nam	8.50	Giỏi	898	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204300434	Trần Thị Hoài Thương	02/01/2004	K28QDM7	Quảng Nam	7.80	Khá	899	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204651290	Nguyễn Thị Kim Thuyền	04/06/2004	K28QDM7	Đà Nẵng	7.50	Khá	900	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601139	Huỳnh Thị Thùy Tiên	15/08/2004	K28QDM7	Quảng Ngãi	7.50	Khá	901	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601295	Trần Thị Trang	03/01/2004	K28QDM7	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	902	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204301110	Nguyễn Trần Thùy Trinh	13/06/2004	K28QDM7	Đà Nẵng	7.30	Khá	903	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28214647888	Dương Văn Tuấn	25/01/2004	K28QDM7	Thừa Thiên Huế	7.60	Khá	904	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601720	Nguyễn Thu Uyên	14/09/2004	K28QDM7	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	905	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214651961	Huỳnh Ngọc Vinh	26/02/2004	K28QDM7	Quảng Nam	8.10	Giỏi	906	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214148780	Nguyễn Quang Vinh	12/03/2004	K28QDM7	Bình Định	8.60	Giỏi	907	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208103539	Phạm Thị Diễm Vy	21/12/2004	K28QDM7	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	908	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204645039	Nguyễn Ngọc Bảo Yến	31/03/2004	K28QDM7	Nghệ An	8.30	Giỏi	909	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204634089	Lê Trần Thúy An	30/03/2004	K28QDM8	Đắk Nông	8.30	Giỏi	910	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214603301	Trần Nguyệt Ánh	14/09/2004	K28QDM8	Quảng Trị	8.40	Giỏi	911	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214641355	Lê Thành Chưa	10/03/2004	K28QDM8	Phú Yên	8.10	Giỏi	912	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214603543	Nguyễn Tâm Điền	12/05/2004	K28QDM8	Quảng Trị	7.90	Khá	913	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204301607	Võ Trần Ánh Dương	16/10/2004	K28QDM8	Quảng Bình	8.40	Giỏi	914	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214604724	Đỗ Minh Hiếu	04/04/2004	K28QDM8	Đắk Lắk	7.90	Khá	915	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204605410	Đào Thị Lê Hoa	21/10/2004	K28QDM8	Thừa Thiên Huế	8.10	Giỏi	916	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28202726142	Nguyễn Thị Thu Hương	01/02/2004	K28QDM8	Nghệ An	8.20	Giỏi	917	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214640592	Nguyễn Văn Kiệt	19/08/2004	K28QDM8	Đắk Lắk	7.80	Khá	918	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214600843	Huỳnh Văn Lâm	02/12/2004	K28QDM8	Quảng Nam	7.70	Khá	919	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204401189	Huỳnh Thị Mỹ Linh	26/09/2004	K28QDM8	Quảng Ngãi	7.80	Khá	920	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204302323	Trịnh Thị Diễm My	25/01/2004	K28QDM8	Đắk Lắk	7.60	Khá	921	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600568	Lê Na	01/09/2004	K28QDM8	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	922	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601535	Trương Thanh Ngân	29/03/2004	K28QDM8	Quảng Trị	8.10	Giỏi	923	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602906	Nguyễn Lê Diễm Ngọc	08/01/2004	K28QDM8	Quảng Nam	7.20	Khá	924	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214649636	Ngô Đình Khánh Nguyên	09/01/2004	K28QDM8	Quảng Trị	8.10	Giỏi	925	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204605419	Hoàng Nguyễn Tùng Nhi	15/10/2004	K28QDM8	Quảng Trị	7.40	Khá	926	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204651390	Phan Thị Hoài Nhi	26/11/2004	K28QDM8	Thừa Thiên Huế	8.40	Giỏi	927	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214642985	Lê Thị Phương Nhi	17/03/2004	K28QDM8	Quảng Trị	7.90	Khá	928	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204651015	Phạm Thị Tuyết Nhi	23/03/2004	K28QDM8	Quảng Ngãi	7.70	Khá	929	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204640389	Hoàng Thị Kiều Oanh	16/02/2004	K28QDM8	Đà Nẵng	7.90	Khá	930	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214646843	Phan Thanh Pháp	01/01/2004	K28QDM8	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	931	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214634171	Lê Minh Quang	29/03/2004	K28QDM8	Phú Yên	7.50	Khá	932	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209437326	Hứa Thị Lệ Quyên	25/04/2004	K28QDM8	Quảng Nam	7.80	Khá	933	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204904046	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	23/09/2004	K28QDM8	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	934	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208152252	Trương Thị Thúy Sa	23/03/2004	K28QDM8	Quảng Nam	8.50	Giỏi	935	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214654444	Nguyễn Văn Tài	25/01/2004	K28QDM8	Đắk Lắk	8.60	Giỏi	936	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214646004	Ao Trường Tân	20/07/2004	K28QDM8	Quảng Ngãi	7.80	Khá	937	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214637344	Huỳnh Tấn Thành	22/04/2004	K28QDM8	Quảng Nam	8.00	Giỏi	938	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214635271	Đàm Phúc Ngân Thảo	17/12/2004	K28QDM8	Đà Nẵng	7.90	Khá	939	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204640614	Phạm Thị Lê Hoài Thương	04/10/2004	K28QDM8	Quảng Nam	8.60	Giỏi	940	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214606862	Hà Văn Tĩnh	14/05/2004	K28QDM8	Quảng Nam	8.60	Giỏi	941	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601525	Lê Nguyễn Tường Vi	28/09/2004	K28QDM8	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	942	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204651541	Tô Nguyễn Tường Vy	23/03/2004	K28QDM8	Quảng Nam	7.20	Khá	943	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204548527	Phạm Hoàng Anh	11/12/2004	K28QDM9	Đắk Lắk	7.60	Khá	944	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204651958	Phạm Hoàng Minh Ánh	11/10/2004	K28QDM9	Gia Lai	8.30	Giỏi	945	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214603030	Nguyễn Tuấn Bảo	06/11/2004	K28QDM9	Bình Định	8.00	Giỏi	946	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28214637188	Nguyễn Đăng Đức Duy	12/04/2004	K28QDM9	Bình Định	8.40	Giỏi	947	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604937	Trần Lê Thùy Duyên	05/06/2004	K28QDM9	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	948	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602620	Phan Thị Hà	15/05/2004	K28QDM9	Hà Tĩnh	8.50	Giỏi	949	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209301783	Trần Thị Bảo Hân	11/05/2004	K28QDM9	Quảng Nam	8.60	Giỏi	950	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600614	Nguyễn Thị Thuý Hậu	27/03/2003	K28QDM9	Quảng Bình	8.60	Giỏi	951	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214644000	Nguyễn Xuân Hậu	25/03/2003	K28QDM9	Hà Tĩnh	7.80	Khá	952	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214624014	Mai Văn Hoàn	04/11/2003	K28QDM9	Nghệ An	7.30	Khá	953	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214604803	Nguyễn Trần Hoàng	21/10/2004	K28QDM9	Quảng Nam	7.80	Khá	954	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214641623	Trần Đan Huy	22/01/2004	K28QDM9	Quảng Nam	7.80	Khá	955	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214348524	Đặng Quang Huy	07/04/2004	K28QDM9	Quảng Bình	7.60	Khá	956	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604066	Dương Thị Hà Khương	14/08/2004	K28QDM9	Quảng Nam	8.20	Giỏi	957	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214645422	Nguyễn Châu Kiệt	27/03/2004	K28QDM9	Quảng Trị	8.40	Giỏi	958	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216349180	Hồ Tuấn Kiệt	12/02/2004	K28QDM9	Đà Nẵng	7.90	Khá	959	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208003493	Lê Thị Thúy Kiều	19/10/2004	K28QDM9	Bình Định	7.90	Khá	960	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206605705	Dương Nguyễn Linh Oanh	10/11/2004	K28QDM9	Thừa Thiên Huế	8.10	Giỏi	961	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603658	Huỳnh Thị Trâm Oanh	01/11/2004	K28QDM9	Đà Nẵng	7.70	Khá	962	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214605902	Hồ Hữu Quang	06/10/2004	K28QDM9	Đà Nẵng	7.80	Khá	963	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214752704	Trương Minh Quang	12/06/2004	K28QDM9	Quảng Nam	8.00	Giỏi	964	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214606676	Nguyễn Đình Nhật Tân	08/06/2004	K28QDM9	Phú Yên	6.30	TB Khá	965	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214335649	Hoàng Phước Thiện	04/03/2004	K28QDM9	Quảng Nam	7.30	Khá	966	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214601388	Hà Văn Thịnh	11/10/2004	K28QDM9	Quảng Ngãi	7.00	Khá	967	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212701350	Lê Nhật Trung	25/10/2004	K28QDM9	Quảng Nam	7.10	Khá	968	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214602151	Bùi Văn Tú	24/11/2003	K28QDM9	Đắk Lắk	7.80	Khá	969	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204651508	Nguyễn Ngọc Thảo Uyên	25/11/2004	K28QDM9	Đắk Nông	8.20	Giỏi	970	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602869	Trần Thị Thu Uyên	02/06/2003	K28QDM9	Hà Tĩnh	8.30	Giỏi	971	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204643664	Trương Hoàng Trúc Vy	11/05/2004	K28QDM9	Quảng Nam	8.20	Giỏi	972	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214647259	Lâm Văn Xuân	10/08/2004	K28QDM9	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	973	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27217741027	Đặng Nguyễn Song Anh	28/02/2003	K28QDM10	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	974	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204154258	Dương Ngọc Huyền	30/12/2004	K28QDM10	Thanh Hóa	7.90	Khá	975	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212322665	Trương Xuân Linh	05/09/2004	K28QDM10	Đà Nẵng	7.30	Khá	976	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214604353	Nguyễn Bảo Long	01/07/2004	K28QDM10	Nghệ An	7.60	Khá	977	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600969	Trần Nguyễn Thu Nga	30/10/2004	K28QDM10	Bình Định	7.30	Khá	978	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204526570	Dương Thị Ngọc	02/06/2004	K28QDM10	Thái Nguyên	7.90	Khá	979	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204606283	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	26/07/2004	K28QDM10	Thừa Thiên Huế	7.70	Khá	980	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204623260	Từ Thị Thảo Nguyễn	28/07/2004	K28QDM10	Hà Tĩnh	8.40	Giỏi	981	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204650689	Nguyễn Phước Hồng Nhi	20/01/2004	K28QDM10	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	982	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600464	Bùi Thị Thu Phương	12/08/2004	K28QDM10	Lâm Đồng	8.00	Giỏi	983	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214604082	Lữ Phúc Quân	10/02/2004	K28QDM10	Đà Nẵng	7.20	Khá	984	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214604470	Trần Ngọc Quang	11/05/2004	K28QDM10	Thừa Thiên Huế	8.00	Giỏi	985	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204645907	Trần Thị Út Quyên	27/03/2004	K28QDM10	Quảng Nam	8.00	Giỏi	986	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214600706	Nguyễn Anh Quyên	31/05/2003	K28QDM10	Quảng Bình	7.90	Khá	987	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204154596	Lã Thị Như Quỳnh	07/08/2004	K28QDM10	Đà Nẵng	7.90	Khá	988	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204652943	Nguyễn Phương Thanh	20/09/2004	K28QDM10	Bình Định	7.90	Khá	989	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28214648820	Nguyễn Đăng Thành	17/02/2003	K28QDM10	Đắk Lắk	7.50	Khá	990	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214605670	Nguyễn Danh Thịnh	19/07/2003	K28QDM10	Quảng Trị	7.40	Khá	991	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214604674	Phan Nguyễn Minh Thuật	02/02/2004	K28QDM10	Gia Lai	8.10	Giỏi	992	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601177	Trần Thị Thương	13/08/2004	K28QDM10	Quảng Bình	8.30	Giỏi	993	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204527413	Trần Thị Hiền Thy	06/04/2004	K28QDM10	Đà Nẵng	7.30	Khá	994	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204646537	Bùi Thị Thùy Trang	27/01/2004	K28QDM10	Đà Nẵng	7.80	Khá	995	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204606694	Nguyễn Thị Uyên	01/11/2004	K28QDM10	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	996	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218122017	Nguyễn Trịnh Hoàng Việt	05/01/2004	K28QDM10	Đà Nẵng	7.80	Khá	997	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214204599	Phạm Việt Anh	19/10/1996	K28QDT	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	998	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216651430	Đặng Quốc Bảo	23/05/2004	K28QDT	Lâm Đồng	8.50	Giỏi	999	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204221301	Phan Võ Ngọc Châu	04/07/2004	K28QDT	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1000	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214203862	Vũ Hồng Công	04/12/2004	K28QDT	Nghệ An	8.40	Giỏi	1001	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214206295	Nguyễn Bùi Quang Hùng	28/08/2004	K28QDT	Thừa Thiên Huế	7.30	Khá	1002	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27211203198	Nguyễn Quyền Linh	22/12/2003	K28QDT	Nghệ An	7.70	Khá	1003	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214201815	Trần Văn Luân	15/09/2003	K28QDT	Bình Định	8.10	Giỏi	1004	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214452715	Trần Phú	07/04/2004	K28QDT	Quảng Bình	8.20	Giỏi	1005	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27211202245	Nguyễn Văn Quân	09/09/2003	K28QDT	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1006	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204254236	Trương Thị Như Quỳnh	09/05/2004	K28QDT	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	1007	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27217032643	Nguyễn Thanh Thắng	15/03/2003	K28QDT	Nghệ An	8.30	Giỏi	1008	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204205200	Nguyễn Thị Minh Thư	28/01/2004	K28QDT	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	1009	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204749904	Nguyễn Thị Mai Thương	26/06/2004	K28QDT	Bình Định	8.50	Giỏi	1010	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214234225	Huỳnh Ngọc Tuyền	24/06/2003	K28QDT	Quảng Nam	8.40	Giỏi	1011	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204150045	Đỗ Nữ Mai Anh	23/08/2004	K28QEC1	Thừa Thiên Huế	8.50	Giỏi	1012	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204605591	Bùi Thị Ngọc Ánh	28/03/2004	K28QEC1	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1013	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211106679	Ngô Gia Bảo	16/12/2004	K28QEC1	Quảng Nam	7.80	Khá	1014	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214620229	Đặng Thế Cương	10/05/2004	K28QEC1	Quảng Ngãi	8.70	Giỏi	1015	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603104	Nguyễn Vũ Hân	03/02/2004	K28QEC1	Quảng Nam	8.70	Giỏi	1016	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204844962	Phan Thị Thanh Hằng	02/04/2004	K28QEC1	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	1017	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215103848	Phan Nguyễn Phúc Hậu	03/09/2004	K28QEC1	Quảng Trị	8.70	Giỏi	1018	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204136331	Nguyễn Gia Hiền	02/09/2004	K28QEC1	Quảng Bình	7.70	Khá	1019	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214751525	Ngô Công Hiếu	20/08/2004	K28QEC1	Quảng Nam	8.60	Giỏi	1020	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204752544	Đinh Thị Như Hiếu	14/11/2004	K28QEC1	Quảng Ngãi	8.70	Giỏi	1021	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214752546	Văn Đức Huy	31/05/2004	K28QEC1	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1022	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204351197	Trần Lê Khánh Huyền	16/08/2004	K28QEC1	Quảng Trị	8.60	Giỏi	1023	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204144981	Võ Ngọc Khuê	22/08/2004	K28QEC1	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1024	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214641555	Phạm Anh Kiệt	03/08/2004	K28QEC1	Đà Nẵng	8.80	Giỏi	1025	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208136786	Võ Thị Mỹ Lệ	08/04/2004	K28QEC1	Quảng Trị	8.40	Giỏi	1026	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204148183	Lê Thảo Linh	06/01/2004	K28QEC1	Quảng Trị	8.70	Giỏi	1027	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206239925	Lê Thị Mỹ Ly	27/07/2004	K28QEC1	Quảng Ngãi	8.70	Giỏi	1028	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204140223	Võ Trần Khánh Ly	10/11/2004	K28QEC1	Quảng Nam	8.90	Giỏi	1029	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204147320	Nguyễn Thị Ly Na	14/11/2004	K28QEC1	Quảng Nam	8.60	Giỏi	1030	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204129685	Ngô Thị Quỳnh Nga	29/03/2004	K28QEC1	Đà Nẵng	8.70	Giỏi	1031	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204101397	Võ Thị Kim Ngân	04/11/2004	K28QEC1	Quảng Bình	8.50	Giỏi	1032	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204100659	Nguyễn Thị Như Ngọc	11/03/2004	K28QEC1	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	1033	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204103248	Phạm Thị Quỳnh Như	31/10/2004	K28QEC1	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1034	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204703668	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	05/01/2004	K28QEC1	Quảng Trị	8.00	Giỏi	1035	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204150428	Mang Thị Kiều Oanh	09/10/2004	K28QEC1	Quảng Nam	8.40	Giỏi	1036	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214639985	Trần Hoàng Phước	06/10/2004	K28QEC1	Đà Nẵng	9.00	Xuất sắc	1037	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204106377	Lê Thị Mỹ Quý	01/01/2004	K28QEC1	Thừa Thiên Huế	8.40	Giỏi	1038	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204131735	Phan Như Quỳnh	16/03/2004	K28QEC1	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	1039	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204104635	Trần Thị Diễm Quỳnh	21/07/2004	K28QEC1	Quảng Trị	8.80	Giỏi	1040	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204102076	Đoàn Huyền Sương	16/04/2004	K28QEC1	Quảng Ngãi	8.70	Giỏi	1041	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204725039	Đoàn Thị Kim Thảo	21/02/2004	K28QEC1	Quảng Nam	8.60	Giỏi	1042	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208435623	Trịnh Thị Vy Thảo	11/09/2004	K28QEC1	Gia Lai	8.80	Giỏi	1043	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204100320	Trương Anh Thư	19/09/2004	K28QEC1	Quảng Nam	8.80	Giỏi	1044	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204753478	Nguyễn Thanh Thương	23/11/2004	K28QEC1	Nghệ An	8.50	Giỏi	1045	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204503314	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	08/12/2004	K28QEC1	Bình Định	8.80	Giỏi	1046	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604592	Nguyễn Thị Bảo Tiên	14/07/2004	K28QEC1	Quảng Nam	9.10	Xuất sắc	1047	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204100390	Trần Thị Huệ Trần	10/08/2004	K28QEC1	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1048	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204702192	Ngô Ngọc Đoàn Trang	07/11/2004	K28QEC1	TP Hồ Chí Minh	8.40	Giỏi	1049	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204154732	Phùng Thị Bích Trang	18/04/2004	K28QEC1	Quảng Nam	8.60	Giỏi	1050	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204102064	Nguyễn Thị Mai Trang	27/10/2004	K28QEC1	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	1051	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210200113	Phan Tuấn Trọng	09/09/2004	K28QEC1	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1052	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204149854	Trần Thảo Vân	21/05/2003	K28QEC1	Quảng Nam	8.60	Giỏi	1053	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204154737	Nguyễn Tường Vi	04/03/2004	K28QEC1	Quảng Nam	8.90	Giỏi	1054	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204105114	Trần Thị Thảo Vy	21/04/2004	K28QEC1	Bình Định	8.70	Giỏi	1055	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204144482	Ngô Võ Yến Vy	21/11/2004	K28QEC1	Bình Định	8.80	Giỏi	1056	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204106352	Lê Như Yên	21/08/2004	K28QEC1	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1057	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204147864	Phan Ngọc Anh	04/09/2004	K28QEC2	Quảng Nam	8.90	Giỏi	1058	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204121441	Phạm Ngọc Bảo Châu	13/08/2004	K28QEC2	Thừa Thiên Huế	7.80	Khá	1059	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204902731	Lê Thị Khánh Chi	27/07/2004	K28QEC2	Quảng Trị	8.10	Giỏi	1060	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204503588	Phạm Thị Hương Đào	11/09/2004	K28QEC2	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	1061	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204104701	Dương Thị Diễm	08/07/2004	K28QEC2	Quảng Trị	8.30	Giỏi	1062	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214101498	Phạm Viết Nguyên Diệp	02/10/2004	K28QEC2	Quảng Nam	8.60	Giỏi	1063	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204102805	Nguyễn Thị Thùy Dương	11/09/2004	K28QEC2	Bình Định	8.60	Giỏi	1064	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204643782	Trần Thị Mỹ Duyên	27/05/2004	K28QEC2	Đà Nẵng	8.70	Giỏi	1065	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28217330865	Phạm Thu Hà	14/03/2004	K28QEC2	Gia Lai	8.70	Giỏi	1066	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204646641	Nguyễn Thị Khánh Hằng	02/08/2004	K28QEC2	Hà Tĩnh	8.30	Giỏi	1067	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218000369	Phạm Ngọc Hào	25/02/2004	K28QEC2	Quảng Ngãi	8.60	Giỏi	1068	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208104062	Phạm Ngọc Hương	21/07/2004	K28QEC2	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1069	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204538619	Hồ Xuân Hương	16/04/2004	K28QEC2	Bình Định	8.60	Giỏi	1070	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27211530059	Nguyễn Hữu Anh Kiệt	04/04/2003	K28QEC2	Quảng Trị	8.30	Giỏi	1071	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214502521	Phan Văn Lâm	01/02/2004	K28QEC2	Nghệ An	8.40	Giỏi	1072	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204101631	Trần Thị Thùy Linh	03/04/2004	K28QEC2	Quảng Bình	7.70	Khá	1073	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204154818	Huỳnh Hà My	20/03/2004	K28QEC2	Quảng Nam	8.60	Giỏi	1074	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204150520	Nguyễn Thị Diệu My	03/05/2004	K28QEC2	Bình Định	8.70	Giỏi	1075	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204145400	Lê Thu Ngân	02/10/2004	K28QEC2	Bình Định	8.30	Giỏi	1076	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204105363	Trương Thị Bích Ngọc	25/03/2004	K28QEC2	Quảng Trị	8.20	Giỏi	1077	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204105579	Phan Thanh Quỳnh Nhi	25/02/2004	K28QEC2	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	1078	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204121470	Trương Ngọc Nữ	24/10/2004	K28QEC2	Quảng Nam	8.40	Giỏi	1079	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209401357	Nguyễn Thị Ái Ny	03/10/2004	K28QEC2	Thừa Thiên Huế	8.60	Giỏi	1080	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211101858	Đoàn Thanh Phước	25/03/2004	K28QEC2	Quảng Trị	8.40	Giỏi	1081	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214335131	Cao Văn Nhật Quốc	21/12/2004	K28QEC2	Quảng Trị	8.30	Giỏi	1082	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214103335	Nguyễn Công Quyền	30/03/2004	K28QEC2	Quảng Trị	8.70	Giỏi	1083	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204148637	Nguyễn Trúc Quỳnh	15/07/2004	K28QEC2	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	1084	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214106503	Trần Đoàn Sỹ	16/12/2004	K28QEC2	Bình Định	8.50	Giỏi	1085	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214306810	Nguyễn Phúc Thanh	18/05/2004	K28QEC2	TP Hồ Chí Minh	8.40	Giỏi	1086	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28207300911	Phan Thị Thanh	20/08/2004	K28QEC2	Nghệ An	8.60	Giỏi	1087	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204554418	Lê Thị Thảo	02/08/2004	K28QEC2	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1088	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204104554	Nguyễn Thị Thảo	07/01/2004	K28QEC2	Quảng Bình	8.60	Giỏi	1089	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209105829	Mai Thị Minh Thư	25/05/2004	K28QEC2	Thừa Thiên Huế	8.50	Giỏi	1090	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214100488	Nguyễn Trọng Tin	01/01/2004	K28QEC2	Khánh Hòa	8.20	Giỏi	1091	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204105157	Nguyễn Thị Thanh Trà	17/10/2004	K28QEC2	Quảng Nam	8.40	Giỏi	1092	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204753480	Phạm Ánh Trâm	17/12/2004	K28QEC2	Quảng Nam	8.40	Giỏi	1093	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204105026	Trang Thị Minh Trâm	04/09/2004	K28QEC2	Đắk Lắk	8.10	Giỏi	1094	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204106409	Trần Thị Huyền Trang	20/11/2004	K28QEC2	Quảng Trị	8.30	Giỏi	1095	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204621463	Nguyễn Anh Tú	22/08/2004	K28QEC2	Đắk Lắk	8.10	Giỏi	1096	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204150733	Vương Thị Ngọc Viên	24/04/2004	K28QEC2	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1097	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204753559	Hồ Nguyễn Thảo Vy	17/03/2004	K28QEC2	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	1098	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204103519	Bùi Thụy Tường Vy	26/01/2004	K28QEC2	Khánh Hòa	8.60	Giỏi	1099	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204104994	Nguyễn Ngọc Vân Anh	20/01/2004	K28QEC3	Phú Yên	8.00	Giỏi	1100	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216803370	Phan Phước Tuấn Anh	27/04/2004	K28QEC3	Thừa Thiên Huế	8.70	Giỏi	1101	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204402821	Lê Thị Lan Anh	19/11/2004	K28QEC3	Gia Lai	7.90	Khá	1102	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204620536	Đỗ Thị Tú Anh	28/03/2004	K28QEC3	Thừa Thiên Huế	8.20	Giỏi	1103	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204652092	Lê Bá Anh Đào	04/10/2004	K28QEC3	Quảng Trị	8.30	Giỏi	1104	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214652437	Lưu Khánh Đạt	30/08/2004	K28QEC3	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	1105	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204901063	Phạm Thị Khánh Duyên	04/06/2004	K28QEC3	Quảng Nam	8.70	Giỏi	1106	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204154548	Đỗ Thị Mỹ Duyên	12/04/2004	K28QEC3	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	1107	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204150117	Trần Thị Thu Hà	31/07/2004	K28QEC3	Quảng Trị	8.30	Giỏi	1108	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204138856	Lê Thị Hằng	17/05/2004	K28QEC3	Thanh Hóa	8.00	Giỏi	1109	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204803674	Lê Thị Mỹ Hạnh	14/06/2004	K28QEC3	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	1110	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204102857	Nguyễn Mỹ Hiền	18/10/2004	K28QEC3	Kon Tum	7.80	Khá	1111	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214146978	Lương Văn Hiếu	09/11/2004	K28QEC3	Quảng Trị	8.30	Giỏi	1112	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219346536	Nguyễn Hữu Hoàng	11/02/2004	K28QEC3	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	1113	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214100593	Nguyễn Đình Hùng	13/11/2004	K28QEC3	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	1114	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214103303	Phùng Văn Huy	12/04/2004	K28QEC3	Quảng Trị	8.70	Giỏi	1115	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204525007	Phạm Thị Lệ Huyền	14/02/2004	K28QEC3	Đắk Lắk	7.80	Khá	1116	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204102446	Đường Thị Bảo Khánh	29/11/2004	K28QEC3	Thừa Thiên Huế	8.80	Giỏi	1117	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212226951	Nguyễn Trọng Kiên	25/12/2004	K28QEC3	Bình Định	8.00	Giỏi	1118	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204402959	Đặng Thị Ngọc Lan	13/05/2004	K28QEC3	Gia Lai	8.30	Giỏi	1119	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204403419	Nguyễn Thị Bích Liễu	31/01/2004	K28QEC3	Gia Lai	8.50	Giỏi	1120	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204303298	Nguyễn Thị Nhật Linh	19/09/2004	K28QEC3	Đắk Lắk	8.30	Giỏi	1121	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204102391	Tương Thị Như Lộc	07/07/2004	K28QEC3	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1122	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603317	H Uyên Mlô	11/11/2004	K28QEC3	Đắk Lắk	8.80	Giỏi	1123	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209438758	Nguyễn Thị Yến My	10/06/2004	K28QEC3	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1124	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204103849	Lương Thị Ngân	26/08/2004	K28QEC3	Hà Tĩnh	8.30	Giỏi	1125	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214100715	Nguyễn Hữu Nguyên	21/04/2004	K28QEC3	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	1126	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204703323	Phạm Thị Minh Nguyệt	07/07/2004	K28QEC3	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1127	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204151413	Nguyễn Thị Nhi	17/08/2004	K28QEC3	Hà Tĩnh	8.70	Giỏi	1128	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208143989	Võ Thị Thùy Nhi	25/11/2004	K28QEC3	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	1129	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204653530	Trần Thị Yến Nhi	11/06/2004	K28QEC3	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1130	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214151604	Nguyễn Tấn Phúc	19/08/2004	K28QEC3	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1131	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214134394	Dương Thanh Phương	19/06/2004	K28QEC3	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1132	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205005777	Trương Thị Thắm	02/01/2004	K28QEC3	Quảng Trị	8.60	Giỏi	1133	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214147107	Nguyễn Văn Thiện	08/06/2004	K28QEC3	Quảng Trị	8.30	Giỏi	1134	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204123002	Văn Thị Hoài Thương	12/10/2004	K28QEC3	Bình Định	8.30	Giỏi	1135	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209404740	Nguyễn Thị Đoan Trang	17/10/2004	K28QEC3	Quảng Bình	8.20	Giỏi	1136	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204106308	Cao Thị Thanh Trúc	04/04/2004	K28QEC3	Đắk Lắk	8.60	Giỏi	1137	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204906593	Lê Thị Thanh Tú	08/03/2004	K28QEC3	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1138	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204501914	Bùi Lê Hà Vi	18/04/2004	K28QEC3	Bình Định	8.20	Giỏi	1139	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211102732	Trần Hoàng Việt	03/02/2004	K28QEC3	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	1140	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28203502912	Nguyễn Thiệu Vy	04/02/2004	K28QEC3	Kon Tum	8.70	Giỏi	1141	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214101119	Nguyễn Đắc Tuấn Anh	26/01/2004	K28QEC4	Đắk Lắk	8.70	Giỏi	1142	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204102721	Lê Thị Vân Anh	21/12/2004	K28QEC4	Quảng Trị	8.60	Giỏi	1143	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204150675	Cao Trương Mỹ Anh	15/09/2004	K28QEC4	Đắk Lắk	8.10	Giỏi	1144	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214635729	Trần Văn Anh	26/10/2004	K28QEC4	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1145	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214200772	Trần Quang Quốc Đạt	29/08/2004	K28QEC4	Thừa Thiên Huế	8.30	Giỏi	1146	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204142243	Hồ Thị Ánh Diệu	28/01/2004	K28QEC4	Quảng Trị	8.50	Giỏi	1147	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206506755	Nguyễn Thị Phương Dung	08/02/2004	K28QEC4	Quảng Trị	8.50	Giỏi	1148	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600055	Nguyễn Thị Mai Dương	13/02/2004	K28QEC4	Đắk Nông	8.50	Giỏi	1149	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214305381	Lê Quang Hải	25/05/2004	K28QEC4	Quảng Trị	8.80	Giỏi	1150	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204104859	Kbuôr Mỹ Hạnh	16/01/2004	K28QEC4	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	1151	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204101935	Lâm Trần Hồng Hạnh	27/12/2004	K28QEC4	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1152	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204138193	Lê Thị Huyền Hoa	04/02/2004	K28QEC4	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1153	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212702937	Trần Văn Huy	17/04/2004	K28QEC4	Thừa Thiên Huế	8.00	Giỏi	1154	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204102643	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	12/02/2004	K28QEC4	Nghệ An	8.70	Giỏi	1155	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204149472	Nguyễn Thị Thu Huyền	04/03/2004	K28QEC4	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1156	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208004732	H Chinh Niê Kđăm	22/04/2004	K28QEC4	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	1157	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204100884	Mai Thị Thủy Kiều	11/08/2004	K28QEC4	Gia Lai	8.60	Giỏi	1158	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28213142757	Trương Văn Hoàng Lâm	08/10/2004	K28QEC4	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1159	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204303374	Phạm Thị Mỹ Linh	02/08/2004	K28QEC4	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	1160	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204801704	Nguyễn Hồ Diễm My	02/03/2004	K28QEC4	Thừa Thiên Huế	8.50	Giỏi	1161	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204100712	Nguyễn Hoàng Nhật Nguyệt	14/10/2004	K28QEC4	Thừa Thiên Huế	8.10	Giỏi	1162	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214103854	Phạm Khải Nguyên	29/03/2004	K28QEC4	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1163	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214106734	Trần Đình Bảo Nhân	11/08/2004	K28QEC4	Quảng Trị	8.30	Giỏi	1164	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204154882	Đỗ Hoàng Phương Nhi	30/04/2004	K28QEC4	Quảng Nam	8.40	Giỏi	1165	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204804739	Trương Yến Nhi	14/06/2004	K28QEC4	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1166	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204504805	Nguyễn Thị Hằng Ni	12/01/2004	K28QEC4	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	1167	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204302369	Lâm Như Phúc	15/06/2004	K28QEC4	Bình Định	8.10	Giỏi	1168	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28203505387	Phan Đỗ Như Quỳnh	14/01/2004	K28QEC4	Thừa Thiên Huế	8.50	Giỏi	1169	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204104002	Đỗ Như Quỳnh	21/04/2004	K28QEC4	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1170	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204920704	Lê Phan Thảo Quỳnh	12/03/2004	K28QEC4	Quảng Trị	7.50	Khá	1171	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204940078	Phạm Thị Diễm Quỳnh	01/10/2004	K28QEC4	Gia Lai	8.40	Giỏi	1172	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214100288	Hàn Ngọc Tâm	11/03/2004	K28QEC4	Đắk Lắk	7.80	Khá	1173	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214134979	Nguyễn Tiến Tân	02/02/2004	K28QEC4	Thừa Thiên Huế	8.20	Giỏi	1174	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204827601	Trần Phương Thảo	19/08/2004	K28QEC4	Đồng Nai	7.90	Khá	1175	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204105868	Bùi Thị Kim Thi	12/04/2004	K28QEC4	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	1176	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205053984	Lê Thị Thùy Trang	28/08/2004	K28QEC4	Quảng Trị	7.80	Khá	1177	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214301853	Đào Anh Tuấn	06/01/2004	K28QEC4	Phú Yên	7.90	Khá	1178	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205120669	Đỗ Thị Thanh Tuyền	02/02/2004	K28QEC4	Quảng Nam	7.50	Khá	1179	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204103734	Nguyễn Thị Tường Vy	14/06/2004	K28QEC4	Quảng Nam	8.60	Giỏi	1180	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204644729	Lê Thị Yến Vy	04/03/2004	K28QEC4	Gia Lai	7.80	Khá	1181	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204121283	Lê Hồng Yến	16/06/2004	K28QEC4	Gia Lai	8.50	Giỏi	1182	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216600302	Hồ Hoàng Anh	21/10/2003	K28QEC5	Phú Thọ	8.70	Giỏi	1183	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206202993	Nguyễn Thanh Vân Anh	30/09/2004	K28QEC5	Đà Nẵng	7.90	Khá	1184	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214321573	Trần Trương Đăng	16/09/2004	K28QEC5	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	1185	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214101596	Nguyễn Tiến Dũng	05/09/2004	K28QEC5	Bình Định	7.80	Khá	1186	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214752490	Nguyễn Khoa Đông Dương	03/01/2004	K28QEC5	Thừa Thiên Huế	8.40	Giỏi	1187	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214126831	Nguyễn Hoàng Duy	11/06/2004	K28QEC5	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	1188	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204154912	Lâm Thùy Giang	21/11/2004	K28QEC5	Đắk Lắk	7.90	Khá	1189	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204104172	Nguyễn Thị Duy Khánh	10/09/2003	K28QEC5	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1190	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204151583	Lê Thị Ngọc Khuê	27/01/2004	K28QEC5	Đà Nẵng	7.80	Khá	1191	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204638609	Lê Thị Kiều	12/04/2004	K28QEC5	Quảng Bình	7.50	Khá	1192	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204154604	Võ Khánh Linh	13/08/2004	K28QEC5	Quảng Trị	8.50	Giỏi	1193	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218151248	Trần Lương Thùy Linh	02/02/2004	K28QEC5	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	1194	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214106737	Phạm Văn Lộc	12/02/2004	K28QEC5	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	1195	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218100768	Huỳnh Nguyễn Khánh Mai	08/10/2004	K28QEC5	Quảng Nam	7.90	Khá	1196	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204151204	Lê Nguyễn Ánh Minh	25/05/2004	K28QEC5	Quảng Nam	7.80	Khá	1197	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214101928	Lô Viết Minh	15/08/2004	K28QEC5	Nghệ An	7.60	Khá	1198	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204103463	Trần Tích Ngân	19/07/2001	K28QEC5	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1199	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204154528	Hà Thị Ngọc Nguyễn	08/09/2004	K28QEC5	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	1200	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204606505	Phạm Thị Thảo Nguyễn	06/06/2004	K28QEC5	Quảng Nam	7.60	Khá	1201	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204154940	Võ Thị Thu Nguyễn	29/10/2004	K28QEC5	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1202	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602765	Nguyễn Ngọc Nhi	23/07/2004	K28QEC5	Quảng Trị	8.20	Giỏi	1203	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212705409	Nguyễn Văn Phú	13/02/2004	K28QEC5	Quảng Trị	8.50	Giỏi	1204	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204105475	Phạm Thị Quỳnh	02/07/2004	K28QEC5	Hà Tĩnh	8.60	Giỏi	1205	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214154826	Đặng Hữu Thao	25/11/2003	K28QEC5	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	1206	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204600631	Đỗ Thị Thanh Thảo	24/09/2004	K28QEC5	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1207	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204150489	Đặng Thị Kim Thoa	19/07/2004	K28QEC5	Đà Nẵng	7.20	Khá	1208	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204104709	Đặng Thị Hiền Thục	18/08/2004	K28QEC5	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	1209	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204154672	Trần Nguyễn Diệu Thủy	27/06/2003	K28QEC5	Hà Tĩnh	8.60	Giỏi	1210	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204640286	Phạm Thị Thùy	28/03/2004	K28QEC5	Quảng Ngãi	7.80	Khá	1211	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204103574	Nguyễn Thị An Thuyên	24/09/2003	K28QEC5	Quảng Bình	7.80	Khá	1212	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219243189	Nguyễn Văn Uy Tín	20/05/2004	K28QEC5	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	1213	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212323773	Hồ Nghĩa Trung	30/01/2004	K28QEC5	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	1214	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214134416	Trần Quang Trung	11/11/2004	K28QEC5	Thừa Thiên Huế	8.30	Giỏi	1215	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212335677	Trần Xuân Trường	11/12/2004	K28QEC5	Hưng Yên	8.10	Giỏi	1216	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204180333	Đặng Nguyễn Trúc Vy	30/11/2004	K28QEC5	Bình Định	7.90	Khá	1217	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204800332	Nguyễn Cao Nam Anh	04/11/2004	K28QNH1	Quảng Ngãi	7.70	Khá	1218	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204647709	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	22/10/2004	K28QNH1	Quảng Trị	8.30	Giỏi	1219	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204843858	Tạ Đình Hồng Chuyên	07/08/2004	K28QNH1	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	1220	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219402195	Nguyễn Quý Danh	01/01/2004	K28QNH1	Đắk Lắk	7.90	Khá	1221	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214803915	Trần Bình Đạt	08/06/2004	K28QNH1	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	1222	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204803495	Phạm Mỹ Diệu	24/06/2004	K28QNH1	Đà Nẵng	7.80	Khá	1223	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204843424	Nguyễn Thị Hồng Diệu	02/01/2004	K28QNH1	Đà Nẵng	5.40	Trung bình	1224	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214838836	Trần Công Đức	24/05/2004	K28QNH1	Quảng Trị	7.60	Khá	1225	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209431593	Trần Thị Châu Giang	12/04/2004	K28QNH1	Quảng Trị	8.00	Giỏi	1226	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204504150	Lê Nguyễn Bảo Hân	01/05/2004	K28QNH1	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1227	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204825587	Lữ Thụy Gia Hân	02/11/2004	K28QNH1	Bình Định	8.00	Giỏi	1228	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204853630	Phạm Thị Thanh Hiền	29/05/2004	K28QNH1	Quảng Trị	8.30	Giỏi	1229	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204853633	Nguyễn Thị Huỳnh Hương	20/06/2004	K28QNH1	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1230	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603251	Đỗ Thị Lan	19/10/2004	K28QNH1	Quảng Trị	8.00	Giỏi	1231	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204800716	Trần Mỹ Lệ	29/11/2004	K28QNH1	Bình Định	8.20	Giỏi	1232	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206503063	Nguyễn Thị Li	20/03/2004	K28QNH1	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1233	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204328236	Nguyễn Mỹ Linh	15/08/2004	K28QNH1	Nghệ An	8.10	Giỏi	1234	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204844340	Nguyễn Thị Hoàng Linh	08/10/2004	K28QNH1	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	1235	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204802961	Phạm Thị Thu Loan	08/10/2004	K28QNH1	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1236	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204800764	Huỳnh Thị Khánh Ly	29/09/2004	K28QNH1	Gia Lai	7.50	Khá	1237	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204852729	Lê Nguyễn Ngọc Minh	05/01/2004	K28QNH1	Gia Lai	8.20	Giỏi	1238	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209300050	Đỗ Thị Na Na	28/06/2004	K28QNH1	Quảng Trị	7.70	Khá	1239	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204805111	Đình Trần An Na	25/09/2004	K28QNH1	Quảng Bình	7.40	Khá	1240	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219450868	Nguyễn Đức Ngọc	12/01/2004	K28QNH1	Gia Lai	7.90	Khá	1241	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204854756	Mai Thị Bích Ngọc	09/05/2004	K28QNH1	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1242	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204644107	Phan Thị Thảo Nguyên	01/06/2004	K28QNH1	Quảng Nam	7.60	Khá	1243	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204806113	Đỗ Phạm Yến Nhi	15/08/2004	K28QNH1	Đắk Nông	8.30	Giỏi	1244	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209442246	Nguyễn Thị Tuyết Như	21/04/2004	K28QNH1	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1245	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204847574	Phan Trần Thị Quỳnh Như	21/07/2004	K28QNH1	Phú Yên	7.70	Khá	1246	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204804381	Hoàng Thị Nhung	28/03/2004	K28QNH1	Gia Lai	8.20	Giỏi	1247	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28219406121	Dương Tuấn Phong	05/07/2004	K28QNH1	Quảng Bình	7.80	Khá	1248	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214852854	Huỳnh Văn Nhật Phong	24/10/2004	K28QNH1	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1249	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205134716	Nguyễn Phương Khánh Qu	15/03/2004	K28QNH1	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	1250	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204848027	Nguyễn Thị Như Quỳnh	30/05/2004	K28QNH1	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	1251	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204804942	Trần Thị Tuyết Sương	10/04/2004	K28QNH1	Bình Định	8.10	Giỏi	1252	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204852856	Trần Thị Thu Thanh	24/10/2004	K28QNH1	Đà Nẵng	7.50	Khá	1253	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204804880	Võ Phương Thảo	24/04/2004	K28QNH1	Quảng Ngãi	7.70	Khá	1254	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204805694	Tạ Thị Phương Thảo	20/02/2004	K28QNH1	Phú Yên	7.70	Khá	1255	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204832730	Võ Thị Thanh Thảo	24/09/2004	K28QNH1	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	1256	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204840029	Trương Thị Diệu Thùy	06/12/2004	K28QNH1	Quảng Bình	8.20	Giỏi	1257	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204335152	Nguyễn Thị Hương Tiên	13/01/2004	K28QNH1	Quảng Bình	7.90	Khá	1258	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219449154	Nguyễn Khánh Toàn	08/08/2004	K28QNH1	Quảng Bình	7.10	Khá	1259	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204844401	Cáp Thị Bích Trà	18/03/2004	K28QNH1	Quảng Trị	8.10	Giỏi	1260	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209445864	Hoàng Khánh Trang	26/04/2004	K28QNH1	Quảng Trị	7.90	Khá	1261	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204505935	Lê Ngọc Huyền Trang	25/07/2004	K28QNH1	Phú Yên	8.10	Giỏi	1262	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204853946	Nguyễn Thị Thảo Trinh	28/04/2004	K28QNH1	Quảng Bình	8.00	Giỏi	1263	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27212443883	Hoàng Khắc Trung	29/12/2003	K28QNH1	Kon Tum	7.80	Khá	1264	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204302976	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	06/10/2004	K28QNH1	Quảng Nam	8.60	Giỏi	1265	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214853951	Hồ Quốc Việt	21/08/2004	K28QNH1	Nghệ An	7.70	Khá	1266	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214801931	Phùng Quang Vinh	27/10/2004	K28QNH1	Gia Lai	8.00	Giỏi	1267	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214854647	Nguyễn Đoàn Anh Vũ	08/11/2004	K28QNH1	Đắk Lắk	8.10	Giỏi	1268	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204803737	Lê Nguyễn Trường Vy	16/10/2004	K28QNH1	Quảng Nam	8.70	Giỏi	1269	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208131193	Nguyễn Nhã Bảo Vy	13/11/2004	K28QNH1	Phú Yên	8.30	Giỏi	1270	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212305883	Nguyễn Hoàng Anh	30/06/2004	K28QNH2	Quảng Bình	7.70	Khá	1271	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204804481	Lê Ngọc Anh	03/07/2004	K28QNH2	Quảng Trị	8.20	Giỏi	1272	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209439744	Phạm Thị Lan Anh	01/02/2004	K28QNH2	Đắk Nông	8.10	Giỏi	1273	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603820	Trương Thị Ngọc Châu	30/10/2004	K28QNH2	Gia Lai	7.80	Khá	1274	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214847029	Nguyễn Trọng Đại	19/12/2003	K28QNH2	Bình Định	8.00	Giỏi	1275	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209328011	Nguyễn Thị Mỹ Dung	05/09/2003	K28QNH2	Phú Yên	7.60	Khá	1276	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27207230645	Đoàn Thị Thùy Dương	12/04/2003	K28QNH2	Quảng Trị	8.10	Giỏi	1277	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209450127	Nguyễn Thị Trà Dương	26/03/2004	K28QNH2	Quảng Nam	7.70	Khá	1278	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204803544	Trần Thị Thuý Hải	16/07/2004	K28QNH2	Đà Nẵng	7.90	Khá	1279	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204854214	Đỗ Hồng Hạnh	27/04/2004	K28QNH2	Quảng Trị	8.20	Giỏi	1280	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209402632	Lê Thị Thanh Hoa	18/04/2004	K28QNH2	Quảng Nam	7.30	Khá	1281	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219449542	Trương Bá Việt Hoàng	10/10/2004	K28QNH2	Quảng Trị	8.10	Giỏi	1282	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204801480	Nguyễn Thị Anh Huyền	26/01/2004	K28QNH2	Quảng Trị	8.60	Giỏi	1283	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204300668	Phạm Thị Mỹ Huyền	26/05/2004	K28QNH2	Thừa Thiên Huế	7.70	Khá	1284	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204803739	Y Na Khan	11/09/2004	K28QNH2	Kon Tum	8.30	Giỏi	1285	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214851065	Bùi Minh Lâm	24/02/2004	K28QNH2	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	1286	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204306693	Trần Phạm Phương Linh	01/01/2004	K28QNH2	Bình Định	8.10	Giỏi	1287	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209439718	Nguyễn Thị Thuý Linh	31/10/2004	K28QNH2	Quảng Bình	8.40	Giỏi	1288	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219403304	Đình Hải Long	11/11/2003	K28QNH2	Gia Lai	7.50	Khá	1289	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206700851	Nguyễn Thị Lý	14/03/2003	K28QNH2	Quảng Bình	8.20	Giỏi	1290	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28214803518	Châu Huệ Mẫn	23/11/2004	K28QNH2	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	1291	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204934955	Phạm Dương Bảo My	13/12/2004	K28QNH2	Quảng Bình	8.20	Giỏi	1292	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209450451	Đỗ Phan Linh My	05/02/2004	K28QNH2	Quảng Nam	7.90	Khá	1293	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204948119	Lê Kiều Nguyễn	16/01/2004	K28QNH2	Gia Lai	7.90	Khá	1294	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204836771	Nguyễn Thảo Nhi	26/10/2004	K28QNH2	Đà Nẵng	7.90	Khá	1295	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204743018	Đỗ Thị Nhi	13/08/2004	K28QNH2	Quảng Trị	7.90	Khá	1296	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209402321	Trần Vũ Hoài Nhi	30/09/2004	K28QNH2	Quảng Nam	8.40	Giỏi	1297	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204805934	Huỳnh Nguyễn Lệ Quyên	17/07/2004	K28QNH2	Đà Nẵng	7.50	Khá	1298	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204325393	Nguyễn Phạm Lệ Quyên	12/04/2004	K28QNH2	Đắk Lắk	8.10	Giỏi	1299	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27211200465	Đặng Tạ Ngọc Sơn	14/04/2003	K28QNH2	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	1300	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204848049	Thị Sun	05/01/2004	K28QNH2	Đắk Nông	8.00	Giỏi	1301	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204801958	Nguyễn Thị Phương Thanh	12/10/2004	K28QNH2	Quảng Nam	7.90	Khá	1302	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204839680	Nguyễn Thanh Thảo	11/01/2004	K28QNH2	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	1303	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214805504	Quách Trường Thịnh	10/12/2004	K28QNH2	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1304	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204847163	Nguyễn Thị Anh Thư	02/03/2004	K28QNH2	Đắk Lắk	8.10	Giỏi	1305	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209401280	Lê Thị Thu Thủy	22/03/2004	K28QNH2	Quảng Nam	7.80	Khá	1306	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209404147	Nguyễn Thị Anh Thy	08/04/2004	K28QNH2	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1307	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204800946	Lê Thị Huyền Trang	22/03/2004	K28QNH2	Gia Lai	8.40	Giỏi	1308	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204802802	Phùng Thị Sáng Trúc	06/08/2004	K28QNH2	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	1309	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219439782	Nguyễn Thành Trung	02/01/2004	K28QNH2	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	1310	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
26212138114	Bùi Phước Tú	08/07/2002	K28QNH2	Đà Nẵng	7.60	Khá	1311	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214648127	Lê Văn Anh Tuấn	18/01/2004	K28QNH2	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1312	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204854947	Nguyễn Thị Tường Vi	19/06/2004	K28QNH2	Quảng Nam	7.90	Khá	1313	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214801746	Hồ Long Vũ	08/09/2004	K28QNH2	Quảng Trị	7.40	Khá	1314	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209424854	Trương Thị Tường Vy	07/11/2004	K28QNH2	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1315	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204501495	Phạm Thị Như Ý	20/07/2004	K28QNH2	Quảng Trị	8.30	Giỏi	1316	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204853928	Vũ Ngọc Mỹ Bình	15/08/2004	K28QTC	Đà Nẵng	7.90	Khá	1317	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204850000	Nguyễn Thị Hà Chi	27/09/2004	K28QTC	Nam Định	7.80	Khá	1318	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204347456	Nguyễn Lưu Đan	01/12/2004	K28QTC	Quảng Nam	7.80	Khá	1319	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214853929	Phạm Hải Đăng	18/10/2004	K28QTC	Gia Lai	8.40	Giỏi	1320	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214804496	Nguyễn Trọng Đạt	06/07/2004	K28QTC	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	1321	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204853561	Cao Nguyễn Phương Dung	13/08/2004	K28QTC	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1322	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27202345987	Phạm Thị Hiền	17/03/2003	K28QTC	Quảng Bình	8.40	Giỏi	1323	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214453989	Nguyễn Quốc Hiếu	16/04/2004	K28QTC	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	1324	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211105236	Lê Anh Hoàng	18/12/2004	K28QTC	Quảng Trị	8.20	Giỏi	1325	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204853632	Bùi Quỳnh Hương	30/11/2004	K28QTC	Quảng Trị	8.60	Giỏi	1326	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27212380036	Đỗ Hoàng Khải	03/07/2002	K28QTC	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	1327	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219304438	Trần Thái Đình Khôi	20/10/2004	K28QTC	Bình Định	8.00	Giỏi	1328	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204827312	Đào Ngọc Linh	03/10/2004	K28QTC	Đà Nẵng	7.80	Khá	1329	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204853713	Phạm Phương Linh	28/04/2004	K28QTC	Nghệ An	8.50	Giỏi	1330	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214803765	Trần Thị Thảo Ly	25/09/2004	K28QTC	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1331	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214845890	Hoàng Mai	27/02/2004	K28QTC	Quảng Bình	8.20	Giỏi	1332	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204354502	Phạm Nguyễn Bảo My	15/09/2004	K28QTC	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1333	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204852806	Trần Lê Na	15/12/2004	K28QTC	Quảng Bình	8.70	Giỏi	1334	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204849737	Lê Nguyễn Nỳ Na	09/01/2004	K28QTC	Đắk Lắk	7.60	Khá	1335	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204854893	Thái Hằng Nga	13/09/2004	K28QTC	Nghệ An	8.40	Giỏi	1336	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204801075	Hoàng Bảo Ngọc	01/06/2004	K28QTC	Quảng Bình	8.10	Giỏi	1337	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204802118	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	22/04/2004	K28QTC	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	1338	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204504478	Nguyễn Thị Quỳnh Như	28/09/2004	K28QTC	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	1339	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204452653	Phan Thị Hồng Nhung	11/12/2004	K28QTC	Nghệ An	8.40	Giỏi	1340	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204701976	Đậu Thị Kim Oanh	14/09/2004	K28QTC	Quảng Bình	7.50	Khá	1341	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204301128	Phạm Thị Kim Oanh	15/07/2004	K28QTC	Quảng Ngãi	7.40	Khá	1342	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953975	Nguyễn Bình Gia Phúc	02/08/2004	K28QTC	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	1343	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214854532	Lê Cường Quang	31/05/2002	K28QTC	Hà Tĩnh	8.30	Giỏi	1344	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209443698	Lê Thị Tuyết Sang	10/05/2004	K28QTC	Quảng Ngãi	8.40	Giỏi	1345	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214302119	Lê Quốc Tấn	24/05/2004	K28QTC	Quảng Nam	7.90	Khá	1346	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214903725	Nguyễn Phúc Thăng	28/08/2004	K28QTC	Kon Tum	7.90	Khá	1347	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205052329	Phạm Nguyễn Vi Thảo	11/07/2004	K28QTC	Quảng Bình	8.40	Giỏi	1348	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204605709	Huỳnh Thị Phương Thảo	10/09/2004	K28QTC	Quảng Nam	7.90	Khá	1349	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204852909	Phan Nguyễn Minh Thư	06/10/2004	K28QTC	Khánh Hòa	8.40	Giỏi	1350	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204953870	Phạm Hoài Bảo Trâm	19/08/2004	K28QTC	Phú Yên	8.60	Giỏi	1351	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204900403	Trần Thùy Trân	01/09/2001	K28QTC	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	1352	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204806795	Phạm Kiều Trang	25/01/2004	K28QTC	Quảng Bình	7.80	Khá	1353	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214852959	Phạm Nguyễn Quang Trươ	29/02/2004	K28QTC	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1354	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214802675	Nguyễn Thái Tú	21/03/2004	K28QTC	Phú Yên	8.40	Giỏi	1355	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204854525	Nguyễn Thị Cẩm Tuyết	09/06/2004	K28QTC	Kon Tum	8.70	Giỏi	1356	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204800073	Nguyễn Thị Tô Uyên	19/10/2003	K28QTC	Hà Tĩnh	8.00	Giỏi	1357	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209349540	Nguyễn Anh Thùy Vân	25/12/2004	K28QTC	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	1358	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204303816	Lê Thị Hồng Vân	22/01/2003	K28QTC	Quảng Trị	8.60	Giỏi	1359	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204607019	Bùi Ngọc Thảo Vy	16/09/2004	K28QTC	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	1360	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204931697	Nguyễn Thảo Vy	23/06/2004	K28QTC	Đà Nẵng	8.70	Giỏi	1361	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204829397	Nguyễn Thị Thùy Yến	04/12/2004	K28QTC	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	1362	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204752487	Lê Trúc Anh	11/08/2004	K28QTD1	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	1363	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214752543	Đặng Tiến Đạt	01/05/2004	K28QTD1	Khánh Hòa	8.60	Giỏi	1364	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204752489	Nguyễn Hạnh Dung	03/02/2004	K28QTD1	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	1365	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204747656	Phan Thị Dung	21/01/2004	K28QTD1	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1366	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204753917	Nguyễn Thị Hương Giang	08/08/2004	K28QTD1	Quảng Bình	8.30	Giỏi	1367	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204650796	Trà Thị Kim Giang	28/08/2003	K28QTD1	Quảng Nam	7.30	Khá	1368	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204704742	Bùi Thị Mỹ Hạ	19/02/2004	K28QTD1	Quảng Nam	8.40	Giỏi	1369	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204144315	Dương Thị Thanh Hằng	22/08/2004	K28QTD1	Thừa Thiên Huế	8.60	Giỏi	1370	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204131947	Nguyễn Thị Thái Hạnh	12/11/2004	K28QTD1	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	1371	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212349722	Nguyễn Chí Hiếu	23/06/1999	K28QTD1	Bình Định	8.50	Giỏi	1372	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204700848	Bùi Ngọc Thanh Huyền	25/05/2004	K28QTD1	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1373	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204724602	Bạch Thị Ngọc Huyền	04/09/2004	K28QTD1	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	1374	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204743180	Lê Tổng Khánh Linh	05/04/2004	K28QTD1	Nghệ An	8.20	Giỏi	1375	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204748559	Hà Thị Ly	03/02/2004	K28QTD1	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1376	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28214724569	Lê Quang Mạnh	11/01/2004	K28QTD1	Quảng Nam	7.80	Khá	1377	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214545288	Hồ Kỳ Min	01/01/2004	K28QTD1	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	1378	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204138307	Nguyễn Thị Ái My	03/05/2004	K28QTD1	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	1379	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204124329	Đỗ Thị Trà My	20/06/2004	K28QTD1	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	1380	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206137665	Trần Thị Trà My	23/02/2004	K28QTD1	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	1381	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205105378	Hoàng Trà My	15/08/2004	K28QTD1	Đà Nẵng	7.40	Khá	1382	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205151797	Nguyễn Thị Ly Na	29/11/2004	K28QTD1	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1383	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204943775	Nguyễn Thị Thuý Nga	25/10/2004	K28QTD1	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	1384	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204653370	Ngô Thị Ngân	23/08/2004	K28QTD1	Nghệ An	8.30	Giỏi	1385	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204750711	Phạm Thị Thảo Nguyễn	01/12/2004	K28QTD1	Quảng Nam	8.40	Giỏi	1386	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206800004	Bùi Hạnh Nhi	04/06/2004	K28QTD1	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	1387	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206551418	Hồ Ngọc Yến Nhi	16/12/2004	K28QTD1	Quảng Nam	8.70	Giỏi	1388	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204737443	Dương Thị Quỳnh Như	07/06/2004	K28QTD1	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	1389	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204706379	Đỗ Hoàng Nhung	28/04/2004	K28QTD1	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	1390	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204752701	Dương Thị Cẩm Nhung	18/08/2004	K28QTD1	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1391	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204752703	Nguyễn Thị Hồng Phương	17/03/2004	K28QTD1	Hà Tĩnh	7.90	Khá	1392	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206554284	Huỳnh Thị Mai Phương	22/04/2004	K28QTD1	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	1393	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28200247174	Lê Thị Như Quỳnh	13/02/2004	K28QTD1	Phú Yên	8.40	Giỏi	1394	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204800917	Lê Ngọc Thanh Tâm	26/06/2004	K28QTD1	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1395	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206648082	Hồ Như Thảo	03/07/2004	K28QTD1	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	1396	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204753129	Lê Thị Phương Thảo	04/08/2004	K28QTD1	Kon Tum	8.20	Giỏi	1397	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204305518	Phan Thị Thanh Thảo	31/10/2004	K28QTD1	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	1398	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28207303265	Lê Thị Thu Thảo	28/01/2004	K28QTD1	Quảng Bình	8.40	Giỏi	1399	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204704476	Nguyễn Thị Thư	11/10/2004	K28QTD1	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1400	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204754735	Dương Thị Thu Thủy	22/11/2004	K28QTD1	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1401	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204137790	Trần Nguyên Trang	12/10/2004	K28QTD1	Quảng Bình	8.30	Giỏi	1402	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204701890	Nguyễn Thị Diệu Trinh	11/12/2004	K28QTD1	Quảng Trị	8.50	Giỏi	1403	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204703860	Trần Thị Thanh Trúc	07/10/2004	K28QTD1	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	1404	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27212845277	Nguyễn Bạch Ánh Tuyết	30/09/2003	K28QTD1	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	1405	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204134620	Nguyễn Thị Uyên	08/09/2004	K28QTD1	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	1406	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204705269	Nguyễn Hồng Vân	14/02/2004	K28QTD1	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1407	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204705276	Nguyễn Tuyết Vân	14/02/2004	K28QTD1	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1408	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204420216	Nguyễn Thị Thảo Vi	01/06/2004	K28QTD1	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1409	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219350393	Nguyễn Ngọc Vũ	22/10/2004	K28QTD1	Quảng Trị	7.70	Khá	1410	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204751711	Lê Thị An	25/04/2004	K28QTD2	Đắk Lắk	8.30	Giỏi	1411	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204754828	Đỗ Thị Quỳnh Ánh	10/08/2002	K28QTD2	Quảng Nam	8.60	Giỏi	1412	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214706020	Lê Công Chiến	10/03/2004	K28QTD2	Quảng Trị	8.50	Giỏi	1413	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219439711	Nguyễn Thế Đại	13/07/2004	K28QTD2	Đắk Lắk	8.60	Giỏi	1414	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214740733	Trương Thành Đạt	08/02/2003	K28QTD2	Quảng Bình	7.70	Khá	1415	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208031226	Trình Hồng Thủy Dương	08/04/2004	K28QTD2	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1416	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204501730	Hồ Mỹ Duyên	25/09/2004	K28QTD2	Phú Yên	8.00	Giỏi	1417	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204749938	Nguyễn Đoàn Thuý Hằng	09/03/2004	K28QTD2	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1418	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204700972	Phạm Thị Diệu Hiền	05/02/2004	K28QTD2	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1419	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28214102777	Trần Đức Hiếu	13/09/1999	K28QTD2	Quảng Trị	7.40	Khá	1420	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214425119	Võ Phước Huệ	20/07/2004	K28QTD2	Quảng Trị	7.90	Khá	1421	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28207142155	Phạm Thị Tuyết Hoàng	29/08/2004	K28QTD2	Quảng Nam	7.90	Khá	1422	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204322527	Lê Thị Thanh Huyền	18/04/2004	K28QTD2	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	1423	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204743820	Nguyễn Thị Trúc Mai	25/06/2004	K28QTD2	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	1424	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204706877	Phạm Thuý My	26/07/2004	K28QTD2	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	1425	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204653279	Nguyễn Ngọc Li Na	10/02/2004	K28QTD2	Quảng Nam	8.40	Giỏi	1426	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214754224	Đặng Phước Nghĩa	21/04/2004	K28QTD2	Quảng Ngãi	7.90	Khá	1427	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204500195	Nguyễn Tạ Quỳnh Nhi	01/01/2004	K28QTD2	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	1428	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204303762	Hà Thị Nhi	11/11/2004	K28QTD2	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1429	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204706187	Nguyễn Thị Thanh Nhi	07/12/2004	K28QTD2	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	1430	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204944520	Nguyễn Quỳnh Như	27/06/2004	K28QTD2	Đắk Lắk	8.60	Giỏi	1431	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214752702	La Quang Phát	27/03/2004	K28QTD2	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	1432	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204706838	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	29/07/2004	K28QTD2	Đắk Lắk	8.30	Giỏi	1433	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204640133	Phạm Thị Như Quỳnh	04/08/2004	K28QTD2	Nghệ An	8.20	Giỏi	1434	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204706805	Đoàn Thị Phương Quỳnh	01/09/2004	K28QTD2	Quảng Nam	8.80	Giỏi	1435	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214731173	Văn Đức Thắng	24/01/2004	K28QTD2	Nghệ An	8.30	Giỏi	1436	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204751591	Đào Thị Như Thơm	01/01/2004	K28QTD2	Hà Tĩnh	8.20	Giỏi	1437	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214700371	Nguyễn Thị Thanh Thư	15/09/2004	K28QTD2	Phú Yên	7.30	Khá	1438	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204746366	Ngô Thị Thương	21/05/2004	K28QTD2	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	1439	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208002162	Đặng Thùy Trang	30/11/2004	K28QTD2	Bình Định	7.50	Khá	1440	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204702097	Trần Thị Ánh Tuyết	13/07/2004	K28QTD2	Thái Bình	8.70	Giỏi	1441	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204754747	Trần Thị Như Uyên	27/03/2004	K28QTD2	Quảng Nam	8.40	Giỏi	1442	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214651814	Võ Nguyễn Lâm Viên	19/09/2004	K28QTD2	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	1443	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205227106	Lê Hà Phương Anh	27/07/2004	K28QTH1	Thừa Thiên Huế	7.80	Khá	1444	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204654356	Đỗ Nguyễn Phương Anh	21/09/2004	K28QTH1	Đà Nẵng	7.50	Khá	1445	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204304503	Nguyễn Hồ Trần Chân	27/09/2004	K28QTH1	Thừa Thiên Huế	8.00	Giỏi	1446	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204350365	Phan Nguyễn Hà Châu	01/11/2004	K28QTH1	Quảng Trị	7.80	Khá	1447	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214331968	Phan Quang Được	06/08/2004	K28QTH1	Đà Nẵng	7.70	Khá	1448	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214648794	Trần Thị Ngọc Duyên	31/03/2004	K28QTH1	Đà Nẵng	7.70	Khá	1449	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204323771	Trần Thư Duyên	01/05/2004	K28QTH1	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	1450	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204300354	Nguyễn Quỳnh Giao	31/05/2004	K28QTH1	Quảng Trị	7.70	Khá	1451	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603680	Ngô Thị Thu Hà	21/11/2004	K28QTH1	Quảng Trị	7.30	Khá	1452	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204350668	Nguyễn Thị Thu Hà	13/07/2004	K28QTH1	Quảng Bình	7.90	Khá	1453	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214336814	Đặng Trần Vĩnh Hào	02/09/2004	K28QTH1	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	1454	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204902804	Lê Thị Mỹ Hiền	12/07/2004	K28QTH1	Đắk Lắk	7.50	Khá	1455	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214606048	Võ Đình Khánh Huân	20/01/2004	K28QTH1	Quảng Nam	7.60	Khá	1456	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214354452	Đàm Nguyễn Khánh	27/01/2004	K28QTH1	Quảng Trị	7.00	Khá	1457	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204303791	Nguyễn Thị Vân Lan	21/06/2004	K28QTH1	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	1458	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214600216	Hồ Nguyễn Duy Linh	11/10/2001	K28QTH1	Quảng Bình	8.00	Giỏi	1459	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204306474	Trương Thị Thảo Ly	14/08/2004	K28QTH1	Quảng Nam	7.10	Khá	1460	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204306393	Phan Thị Tuyết Mai	13/11/2004	K28QTH1	Quảng Bình	8.30	Giỏi	1461	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204629274	Nguyễn Thị Ly Na	03/01/2004	K28QTH1	Đà Nẵng	7.70	Khá	1462	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28214506004	Dương Hoài Nam	15/04/2004	K28QTH1	Đà Nẵng	7.90	Khá	1463	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204452651	Nguyễn Bích Ngân	10/12/2004	K28QTH1	Quảng Ngãi	7.90	Khá	1464	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208022130	Bùi Thị Kim Ngân	02/05/2004	K28QTH1	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	1465	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204302651	Nguyễn Hồng Ngọc	23/03/2004	K28QTH1	Đà Nẵng	7.60	Khá	1466	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204523883	Đoàn Thị Kim Ngọc	12/03/2004	K28QTH1	Đà Nẵng	7.90	Khá	1467	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204352491	Đỗ Trương Yến Ngọc	24/12/2004	K28QTH1	Quảng Nam	7.90	Khá	1468	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204352493	Phan Thảo Nguyên	03/01/2004	K28QTH1	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1469	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28207454304	Nguyễn Ngọc Khánh Nhân	04/10/2004	K28QTH1	Đà Nẵng	5.40	rung bình	1470	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214346582	Đông Quang Nhật	04/08/2004	K28QTH1	Hải Phòng	8.50	Giỏi	1471	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204303353	Lê Nguyễn Phương Nhi	27/09/2004	K28QTH1	Thanh Hóa	8.00	Giỏi	1472	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204304938	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	17/09/2004	K28QTH1	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1473	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204653655	Trần Quỳnh Như	19/04/2004	K28QTH1	Quảng Bình	7.40	Khá	1474	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218349738	Lữ Gia Pháp	09/04/2004	K28QTH1	Quảng Nam	7.80	Khá	1475	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214352586	Nguyễn Duy Phương	19/08/2004	K28QTH1	Gia Lai	7.90	Khá	1476	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204352645	Lưu Thị Như Quỳnh	08/04/2004	K28QTH1	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1477	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204405876	Trần Thị Như Quỳnh	11/09/2004	K28QTH1	Kon Tum	8.30	Giỏi	1478	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212300463	Lý Xuân Sơn	31/10/2004	K28QTH1	Quảng Nam	7.70	Khá	1479	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214605036	Nguyễn Quang Anh Tài	14/10/2004	K28QTH1	Quảng Nam	7.70	Khá	1480	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209505389	Đặng Thị Phương Thảo	27/02/2004	K28QTH1	Quảng Bình	8.00	Giỏi	1481	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603345	Ngô Diệu Thư	10/06/2004	K28QTH1	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	1482	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204305083	Nguyễn Thị Kiều Thương	23/03/2004	K28QTH1	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1483	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27212144409	Nguyễn Nhân Thương	26/06/2002	K28QTH1	Quảng Bình	7.40	Khá	1484	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204902870	Nguyễn Lương Ngọc Thùy	01/03/2004	K28QTH1	Quảng Nam	7.30	Khá	1485	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204350021	Lê Thị Thuý Tiên	24/06/2004	K28QTH1	Hà Tĩnh	7.70	Khá	1486	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214306655	Lê Văn Tinh	05/04/2004	K28QTH1	Quảng Nam	7.80	Khá	1487	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204353236	Nguyễn Thị Thanh Trâm	07/03/2004	K28QTH1	Quảng Nam	7.80	Khá	1488	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204627505	Nguyễn Thái Thùy Trang	18/09/2004	K28QTH1	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	1489	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211150934	Hồ Xuân Trung	01/05/2004	K28QTH1	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	1490	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214324174	Nguyễn Quốc Tuấn	24/11/2004	K28QTH1	Đà Nẵng	7.60	Khá	1491	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211149259	Nguyễn Xuân Tùng	11/05/2004	K28QTH1	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	1492	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214350965	Phạm Khánh Vân	15/05/2004	K28QTH1	Quảng Bình	8.50	Giỏi	1493	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204641206	Đinh Thị Cẩm Vân	23/01/2004	K28QTH1	Gia Lai	7.10	Khá	1494	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204300797	Lê Thị Tường Vi	01/11/2004	K28QTH1	Bình Định	7.80	Khá	1495	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214354664	Phan Đình Quốc Việt	08/11/2004	K28QTH1	Thừa Thiên Huế	7.50	Khá	1496	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214331866	Phạm Ngọc Triều Vũ	11/02/2004	K28QTH1	Đà Nẵng	7.40	Khá	1497	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209320167	Trần Hoàng Yến	31/01/2004	K28QTH1	Quảng Bình	7.90	Khá	1498	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204305303	Lê Đỗ Kiều Anh	28/05/2004	K28QTH2	Quảng Ngãi	7.50	Khá	1499	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204303046	Trịnh Ngọc Lan Anh	22/08/2004	K28QTH2	Quảng Trị	7.90	Khá	1500	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211149040	Lê Quang Đức	14/11/2004	K28QTH2	Quảng Bình	7.60	Khá	1501	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214141095	Trương Nguyễn Duy	14/06/2004	K28QTH2	Quảng Nam	8.40	Giỏi	1502	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204903438	Thái Nguyễn Mỹ Duyên	22/04/2004	K28QTH2	Quảng Trị	8.00	Giỏi	1503	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214306586	Ngô Lý Hoàng Giáp	19/11/2004	K28QTH2	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	1504	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204302095	Nguyễn Thị Gia Hân	22/01/2004	K28QTH2	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	1505	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28214344699	Trần Văn Hậu	04/08/2004	K28QTH2	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1506	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214352186	Lê Ngô Việt Hoàng	10/08/2004	K28QTH2	Đắk Nông	7.50	Khá	1507	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204306157	Phan Thị Hồng	14/07/2004	K28QTH2	Hà Tĩnh	7.70	Khá	1508	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214349661	Trần Đức Hùng	07/10/2004	K28QTH2	Quảng Bình	8.40	Giỏi	1509	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214352246	Trương Công Khánh	12/02/2004	K28QTH2	Hà Nội	8.10	Giỏi	1510	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27211302200	Nguyễn Duy Khiêm	29/10/2002	K28QTH2	Thái Bình	8.10	Giỏi	1511	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204352376	Phạm Thị Thảo Linh	16/02/2004	K28QTH2	Đắk Lắk	7.70	Khá	1512	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204306036	Nguyễn Trần Khánh Linh	05/07/2004	K28QTH2	Quảng Bình	8.40	Giỏi	1513	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204344321	Phan Thị Trúc My	26/12/2003	K28QTH2	Đà Nẵng	7.70	Khá	1514	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28200200865	Võ Yến My	26/03/2004	K28QTH2	Quảng Bình	7.70	Khá	1515	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206204128	Nguyễn Thị Tú Na	06/06/2004	K28QTH2	Quảng Bình	8.10	Giỏi	1516	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204326072	Trần Thị Bích Ngọc	10/10/2004	K28QTH2	TP Hồ Chí Minh	7.30	Khá	1517	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204300635	Hồ Thị Kim Ngọc	02/01/2004	K28QTH2	Quảng Nam	7.60	Khá	1518	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204306358	Trần Thị Út Ngọc	07/10/2004	K28QTH2	Phú Yên	8.60	Giỏi	1519	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204306213	Đoàn Thảo Nguyên	09/08/2004	K28QTH2	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1520	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204650199	Trần Thị Tuyết Nhi	22/10/2004	K28QTH2	Quảng Trị	8.30	Giỏi	1521	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215121100	Trần Hữu Phước	11/12/2004	K28QTH2	Quảng Ngãi	7.60	Khá	1522	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208105779	Nguyễn Thị Bích Phương	11/02/2004	K28QTH2	Đắk Lắk	7.80	Khá	1523	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214402204	Đoàn Văn Anh Quân	20/05/2004	K28QTH2	Quảng Nam	7.50	Khá	1524	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208228108	Ngô Diễm Quỳnh	16/08/2004	K28QTH2	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	1525	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204946987	Nguyễn Thị Thanh Thảo	14/10/2004	K28QTH2	Hà Tĩnh	8.20	Giỏi	1526	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214825701	Ngô Hữu Thiên	08/10/2004	K28QTH2	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1527	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219347406	Hồ Phước Thọ	02/03/2004	K28QTH2	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1528	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209306300	Lê Ngọc Minh Thư	06/06/2004	K28QTH2	Quảng Nam	7.60	Khá	1529	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206252621	Nguyễn Vũ Anh Thư	01/04/2004	K28QTH2	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1530	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204353105	Trịnh Thị Bích Thùy	27/05/2004	K28QTH2	Đắk Lắk	7.50	Khá	1531	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204346816	Vũ Thị Huỳnh Trâm	25/11/2004	K28QTH2	Phú Yên	7.80	Khá	1532	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211302109	Trần Việt Nhật Tú	01/04/2004	K28QTH2	Thừa Thiên Huế	8.70	Giỏi	1533	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216600615	Nguyễn Huy Tùng	26/03/2004	K28QTH2	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1534	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214305283	Đỗ Minh Văn	01/11/2004	K28QTH2	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	1535	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28207127683	Nguyễn Đình Hạ Vi	03/08/2004	K28QTH2	Quảng Nam	7.70	Khá	1536	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204301033	Phan Thị Yến Vi	21/10/2004	K28QTH2	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1537	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204353588	Đào Nguyễn Hoàng Vy	28/04/2004	K28QTH2	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	1538	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204301233	Cao Thị Mỹ Vy	01/05/2004	K28QTH2	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1539	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214303772	Dương Hải Anh	30/11/2003	K28QTH3	Gia Lai	8.50	Giỏi	1540	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204645629	Trương Kim Anh	14/11/2004	K28QTH3	Thừa Thiên Huế	7.80	Khá	1541	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204806310	Nguyễn Trần Văn Anh	31/10/2004	K28QTH3	Gia Lai	8.10	Giỏi	1542	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219406023	Phan Thị Như Ánh	11/01/2004	K28QTH3	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1543	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214834178	Võ Thị Như Bình	04/06/2004	K28QTH3	Quảng Nam	6.80	TB Khá	1544	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204303945	Đặng Thị Ngọc Diệu	03/05/2004	K28QTH3	Đắk Lắk	8.30	Giỏi	1545	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204303503	Đặng Trần Mỹ Duyên	30/08/2004	K28QTH3	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	1546	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209350804	Lê Thị Hồng Giang	21/01/2004	K28QTH3	Quảng Trị	7.20	Khá	1547	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214304779	Nguyễn Việt Hàn	17/06/2004	K28QTH3	Nghệ An	7.40	Khá	1548	Đọc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204601424	Nguyễn Thị Diệu Hiền	22/10/2004	K28QTH3	Quảng Nam	8.40	Giỏi	1549	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214306167	Nguyễn Lê Trung Hiếu	06/09/2004	K28QTH3	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	1550	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204334592	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	31/08/2004	K28QTH3	Quảng Trị	8.00	Giỏi	1551	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204301671	Nguyễn Thị Thu Huyền	18/08/2004	K28QTH3	Quảng Ngãi	7.90	Khá	1552	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212343555	Ngô Nguyễn Hoàng Khang	18/09/2004	K28QTH3	Kon Tum	8.20	Giỏi	1553	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211152933	Lâm Vũ Khánh	19/08/2004	K28QTH3	Thanh Hóa	7.90	Khá	1554	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204350132	Nguyễn Thị Kim Lan	24/09/2004	K28QTH3	Quảng Nam	7.70	Khá	1555	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204504574	Lê Thị Thanh Liên	21/07/2004	K28QTH3	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	1556	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209326823	Lưu Công Thùy Linh	27/08/2004	K28QTH3	Đà Nẵng	7.40	Khá	1557	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204652385	Nguyễn Thị Hải Linh	26/04/2004	K28QTH3	Quảng Trị	7.60	Khá	1558	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214605530	Trần Quang Long	13/03/2004	K28QTH3	Gia Lai	8.00	Giỏi	1559	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219300814	Giáp Thành Long	24/11/2004	K28QTH3	Khánh Hòa	7.80	Khá	1560	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204802586	Nguyễn Thị Bích Ly	28/11/2004	K28QTH3	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1561	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28200202231	Nguyễn Thị Trúc Ly	08/02/2004	K28QTH3	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1562	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204328510	Phan Thị Hoàng My	15/04/2004	K28QTH3	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	1563	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204321663	Huỳnh Hồng Ngọc	29/02/2004	K28QTH3	Đà Nẵng	7.80	Khá	1564	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204347581	Nguyễn Nho Như Nguyệt	29/11/2004	K28QTH3	Gia Lai	8.40	Giỏi	1565	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204301009	Huỳnh Thị Ngọc Nhị	04/07/2004	K28QTH3	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	1566	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208006871	Châu Kiều Như	02/05/2004	K28QTH3	Quảng Ngãi	8.40	Giỏi	1567	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204403219	Đỗ Thị Tâm Như	04/07/2004	K28QTH3	Quảng Nam	7.50	Khá	1568	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214352585	Nguyễn Trần Đăng Phát	01/12/2004	K28QTH3	Gia Lai	8.10	Giỏi	1569	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204336455	Nguyễn Thị Kim Phi	06/04/2004	K28QTH3	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1570	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204301489	Nguyễn Thị Thu Phương	01/09/2004	K28QTH3	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	1571	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204349096	Trần Thị Trúc Phương	04/07/2004	K28QTH3	Đắk Lắk	8.10	Giỏi	1572	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214306108	Hồ Tá Quý	20/06/2004	K28QTH3	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	1573	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214147477	Đinh Chí Sóng	30/03/2004	K28QTH3	Nghệ An	8.20	Giỏi	1574	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204352647	Hồ Mỹ Tâm	26/03/2004	K28QTH3	Hà Tĩnh	8.40	Giỏi	1575	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214327789	Nguyễn Hà Phước Ngọc T	13/04/2004	K28QTH3	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	1576	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206503344	Nguyễn Thị Thảo	19/02/2004	K28QTH3	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1577	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27202138401	Nguyễn Thị Hồng Thảo	07/03/2002	K28QTH3	Đà Nẵng	7.90	Khá	1578	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204653171	Nguyễn Thị Thanh Thảo	07/07/2004	K28QTH3	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1579	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214606309	Phạm Ngọc Thịnh	15/01/2004	K28QTH3	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	1580	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204151607	Trần Anh Thư	31/03/2004	K28QTH3	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	1581	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205102580	Lê Thị Anh Thư	04/05/2004	K28QTH3	Quảng Nam	8.60	Giỏi	1582	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204353176	Đặng Thị Kim Thư	21/07/2004	K28QTH3	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	1583	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204302226	Cao Thương Thảo Thùy	22/11/2004	K28QTH3	Phú Yên	7.90	Khá	1584	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204304723	Lê Thị Huyền Trang	25/11/2004	K28QTH3	Đà Nẵng	7.90	Khá	1585	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214354705	Đặng Thành Trung	26/10/2004	K28QTH3	Nghệ An	7.70	Khá	1586	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204336453	Trần Thị Hồng Tú	04/02/2004	K28QTH3	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1587	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214305133	Nguyễn Thanh Anh Tuấn	12/08/2004	K28QTH3	Đà Nẵng	8.70	Giỏi	1588	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204621842	Trần Thị Ánh Tuyết	21/02/2004	K28QTH3	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	1589	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208104053	Trần Thị Kim Tuyết	06/06/2004	K28QTH3	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	1590	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204347850	Trần Nguyễn Bảo Uyên	17/08/2004	K28QTH3	Quảng Nam	7.60	Khá	1591	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204345669	Vương Hồ Hoàng Yến	17/12/2004	K28QTH3	Đà Nẵng	7.50	Khá	1592	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206101971	Trần Thị Thảo Anh	10/12/2004	K28QTH4	Quảng Bình	8.10	Giỏi	1593	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204646081	Trương Thị Ngọc Ánh	08/04/2004	K28QTH4	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1594	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214306978	Nguyễn Văn Quốc Bảo	26/05/2004	K28QTH4	Quảng Nam	7.90	Khá	1595	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204300465	Nguyễn Thị Ni Châu	05/05/2003	K28QTH4	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	1596	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214351362	Mai Tấn Công	27/07/2004	K28QTH4	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1597	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218004024	Trần Quang Diệp	01/04/2004	K28QTH4	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1598	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214352114	Nguyễn Quang Đức	09/08/2004	K28QTH4	Thừa Thiên Huế	7.50	Khá	1599	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204351333	Lê Thị Kim Dung	17/02/2004	K28QTH4	Thừa Thiên Huế	8.10	Giỏi	1600	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204300898	Nguyễn Thị Xuân Dung	03/01/2004	K28QTH4	Phú Yên	8.10	Giỏi	1601	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204345341	Lê Thị Mỹ Duyên	07/10/2004	K28QTH4	Phú Yên	8.60	Giỏi	1602	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214304398	Phan Sỹ Trường Giang	21/04/2004	K28QTH4	Đắk Lắk	6.70	TB Khá	1603	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204638810	Nguyễn Thị Hà	27/02/2004	K28QTH4	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1604	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214325495	Bùi Trọng Hải	27/08/2004	K28QTH4	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	1605	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205134240	Võ Thị Hằng	17/02/2004	K28QTH4	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	1606	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204301208	Dương Thị Mỹ Hiền	17/04/2004	K28QTH4	Gia Lai	8.10	Giỏi	1607	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219449342	Nguyễn Huy Hoàng	24/05/2004	K28QTH4	Đà Nẵng	7.70	Khá	1608	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214339156	Phạm Minh Huy	16/05/2003	K28QTH4	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	1609	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214303996	Lê Thắng Huy	22/07/2004	K28QTH4	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	1610	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214302423	Phạm Việt Huy	31/07/2004	K28QTH4	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	1611	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205001897	Phạm Việt An Khánh	11/03/2004	K28QTH4	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	1612	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214300922	Phan Thanh Kiệt	14/12/2004	K28QTH4	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1613	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204303333	Nguyễn Thị Diệu Ly	01/01/2004	K28QTH4	Thừa Thiên Huế	8.70	Giỏi	1614	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204322392	Phạm Thị Trà My	26/05/2004	K28QTH4	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	1615	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209304982	Ngô Thị Hồng Ngát	20/12/2004	K28QTH4	Đắk Lắk	8.30	Giỏi	1616	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204305163	Nguyễn Thị Thanh Nhân	05/08/2004	K28QTH4	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1617	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214402122	Trần Văn Nhất	16/03/2003	K28QTH4	Quảng Bình	8.40	Giỏi	1618	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214302845	Lê Hữu Phước	02/10/2004	K28QTH4	Quảng Trị	7.20	Khá	1619	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214334932	Võ Ngô Hoàng Phước	12/12/2004	K28QTH4	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1620	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204231759	Lê Thị Huyền Phương	01/05/2004	K28QTH4	Nghệ An	8.40	Giỏi	1621	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209349962	Trần Hiếu Quyên	22/05/2004	K28QTH4	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	1622	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204354970	Nguyễn Thị Quỳnh	09/08/2004	K28QTH4	Nghệ An	8.10	Giỏi	1623	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214348318	Đỗ Trọng Tấn	10/07/2004	K28QTH4	Đắk Lắk	8.30	Giỏi	1624	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204301503	Đỗ Thị Thu Thương	10/03/2004	K28QTH4	Quảng Nam	7.80	Khá	1625	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204302693	Nguyễn Hoàng Cẩm Vân	19/07/2004	K28QTH4	Kon Tum	8.00	Giỏi	1626	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204351850	Lê Thị Bích Vy	17/04/2004	K28QTH4	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	1627	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209348560	Đoàn Thị Mỹ An	22/10/2004	K28QTH5	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1628	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214351530	Nguyễn Văn An	28/01/2004	K28QTH5	Đà Nẵng	7.80	Khá	1629	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27211235512	Ngô Quốc Anh	10/11/2003	K28QTH5	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	1630	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212300678	Nguyễn Quốc Bảo	10/10/2004	K28QTH5	Quảng Ngãi	7.80	Khá	1631	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28207204603	Nguyễn Phương Chi	19/02/2004	K28QTH5	Gia Lai	8.50	Giỏi	1632	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214327002	Lê Quốc Cường	15/12/2004	K28QTH5	Gia Lai	8.40	Giỏi	1633	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214305803	Huỳnh Công Danh	10/11/2002	K28QTH5	Quảng Ngãi	7.70	Khá	1634	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28214354299	Trương Ngọc Đạt	19/01/2004	K28QTH5	Gia Lai	7.60	Khá	1635	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214351719	Nguyễn Trung Đức	19/09/2004	K28QTH5	Gia Lai	8.30	Giỏi	1636	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214300700	Mai Thanh Dương	01/10/2004	K28QTH5	Quảng Nam	7.10	Khá	1637	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204301506	Nguyễn Thị Hương Giang	10/02/2004	K28QTH5	Quảng Bình	8.40	Giỏi	1638	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214306111	Nguyễn Đình Hoàng Hải	24/12/2004	K28QTH5	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1639	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27202102028	Lê Thị Mỹ Linh	09/04/2003	K28QTH5	Đà Nẵng	7.90	Khá	1640	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208003727	Huỳnh Thị Trúc Ly	30/04/2004	K28QTH5	Quảng Nam	8.70	Giỏi	1641	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204302921	Phạm Nguyễn Tường Mí	08/08/2004	K28QTH5	Gia Lai	8.50	Giỏi	1642	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204322650	Phạm Thị Nguyên	19/11/2004	K28QTH5	Quảng Nam	8.80	Giỏi	1643	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204606744	Dương Võ Thảo Nguyên	13/06/2004	K28QTH5	Quảng Nam	9.00	Xuất sắc	1644	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204641497	Trương Thị Xuân Nhi	01/01/2004	K28QTH5	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1645	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204302202	Trần Thị Yến Nhi	13/09/2004	K28QTH5	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1646	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601723	Từ Thị Như	19/11/2004	K28QTH5	Quảng Trị	8.60	Giỏi	1647	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204147716	Trần Thị Thanh Quyên	11/05/2004	K28QTH5	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	1648	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214302800	Hoàng Lê Sơn	23/02/2004	K28QTH5	Quảng Trị	8.00	Giỏi	1649	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28207404337	Nguyễn Thị Thu Sương	10/03/2004	K28QTH5	Quảng Bình	8.20	Giỏi	1650	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204605802	Trần Thị Mỹ Thành	08/08/2004	K28QTH5	Quảng Nam	8.90	Giỏi	1651	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204301329	Nguyễn Thị Phương Thảo	06/10/2004	K28QTH5	Quảng Ngãi	8.40	Giỏi	1652	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214646555	Lê Văn Phú Thịnh	09/11/2004	K28QTH5	Quảng Trị	8.30	Giỏi	1653	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204350260	Trần Ngọc Linh Thư	04/09/2004	K28QTH5	Quảng Nam	8.60	Giỏi	1654	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204305947	Huỳnh Thị Như Thương	28/07/2004	K28QTH5	Phú Yên	8.50	Giỏi	1655	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208005561	Nguyễn Thị Mai Thủy	08/05/2004	K28QTH5	Đắk Lắk	8.70	Giỏi	1656	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214353179	Hoàng Minh Tiến	31/03/2004	K28QTH5	Quảng Trị	8.70	Giỏi	1657	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206652921	Lương Thị Hoài Trang	05/03/2004	K28QTH5	Hà Tĩnh	8.70	Giỏi	1658	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27212100658	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	08/02/2003	K28QTH5	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1659	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601215	Huỳnh Thị Ánh Tuyết	01/05/2004	K28QTH5	Quảng Nam	8.60	Giỏi	1660	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214301602	Nguyễn Chính Kỳ Vĩ	11/09/2004	K28QTH5	Quảng Trị	8.30	Giỏi	1661	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219305999	Nguyễn Quốc Việt	31/10/2004	K28QTH5	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1662	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214301426	Nguyễn Hoàng Vũ	20/07/2004	K28QTH5	Hà Tĩnh	8.30	Giỏi	1663	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204346544	Nguyễn Thị Như Ý	01/08/2004	K28QTH5	Khánh Hòa	7.90	Khá	1664	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205044390	Bùi Thị Ánh	01/11/2004	K28QTH6	Thừa Thiên Huế	8.30	Giỏi	1665	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214743545	Lê Phong Cảnh	06/08/2004	K28QTH6	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	1666	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28217146522	Phan Lê Minh Công	14/07/2004	K28QTH6	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1667	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214349886	Phan Thái Cường	23/07/2004	K28QTH6	Đắk Lắk	7.70	Khá	1668	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214301333	Mông Văn Đạt	01/04/2004	K28QTH6	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	1669	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205239290	Nguyễn Thị Huỳnh Giang	26/02/2004	K28QTH6	Quảng Nam	7.70	Khá	1670	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28202180320	Nguyễn Thị Trường Giang	12/12/2004	K28QTH6	Hà Tĩnh	8.20	Giỏi	1671	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204342092	Nguyễn Ngọc Hân	04/12/2004	K28QTH6	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	1672	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27202143650	Lê Thị Thanh Hằng	20/05/2003	K28QTH6	Đắk Lắk	7.60	Khá	1673	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204348973	Cao Thị Thu Hằng	25/03/2004	K28QTH6	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1674	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208041965	Đoàn Thị Bích Hạnh	13/10/2004	K28QTH6	Đắk Lắk	8.80	Giỏi	1675	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206227730	Phạm Thị Như Hiếu	01/05/2004	K28QTH6	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	1676	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214300890	Huỳnh Thị Kiều Hoanh	15/11/2004	K28QTH6	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	1677	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28214301272	Huỳnh Đăng Huy	19/05/2004	K28QTH6	Bình Định	7.80	Khá	1678	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214300904	Trương Hiếu Kỳ	27/08/2004	K28QTH6	Quảng Ngãi	8.40	Giỏi	1679	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204902943	Cao Thị Ly	09/06/2004	K28QTH6	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1680	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204337252	Hồ Thị Trà My	03/12/2004	K28QTH6	Quảng Bình	8.40	Giỏi	1681	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214349091	Ngô Đại Nghĩa	28/02/2004	K28QTH6	Lâm Đồng	8.40	Giỏi	1682	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214702613	Nguyễn Đức Thành Nguyễn	26/05/2004	K28QTH6	Quảng Nam	7.20	Khá	1683	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214603395	Lê Ích Nhân	03/08/2004	K28QTH6	Thừa Thiên Huế	8.30	Giỏi	1684	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204302127	Trần Minh Uyên Nhi	21/10/2004	K28QTH6	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	1685	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204341191	Nguyễn Phương Nhi	16/07/2004	K28QTH6	Đắk Lắk	8.70	Giỏi	1686	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205120449	Phạm Yến Nhi	16/08/2004	K28QTH6	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	1687	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204351111	Phạm Thị Tuyết Nhung	28/01/2002	K28QTH6	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	1688	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214327630	Nguyễn Hoàng Phúc	24/08/2004	K28QTH6	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	1689	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214303697	Lưu Văn Quang	09/02/2004	K28QTH6	Nghệ An	8.20	Giỏi	1690	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214304515	Lê Việt Quang	09/08/2004	K28QTH6	Bình Định	8.80	Giỏi	1691	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214303162	Lâm Minh Tài	09/12/2004	K28QTH6	Phú Yên	8.10	Giỏi	1692	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208001901	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/02/2004	K28QTH6	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1693	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204404785	Bùi Thị Thu Thảo	26/03/2004	K28QTH6	Quảng Nam	8.90	Giỏi	1694	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204303123	Trần Thị Lệ Thi	10/07/2004	K28QTH6	Quảng Trị	8.50	Giỏi	1695	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28207200343	Trương Thị Thu	14/04/2004	K28QTH6	Thanh Hóa	8.70	Giỏi	1696	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601625	Lâm Anh Thư	15/06/2004	K28QTH6	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	1697	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204301443	Ông Thị Tố Trâm	29/06/2004	K28QTH6	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	1698	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214303704	Nguyễn Mậu Trang	27/04/2004	K28QTH6	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1699	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204303134	Nguyễn Thanh Trúc	26/11/2004	K28QTH6	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	1700	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214353467	Trương Duy Việt	07/04/2004	K28QTH6	Quảng Nam	8.60	Giỏi	1701	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27212102424	Đậu Ngọc An	22/02/2003	K28QTH7	Hà Tĩnh	7.50	Khá	1702	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27202102199	Nguyễn Trâm Anh	01/11/2003	K28QTH7	Gia Lai	7.50	Khá	1703	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27212124667	Nguyễn Khánh Ngọc Bảo	04/06/2002	K28QTH7	Ninh Thuận	7.40	Khá	1704	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214352869	Phùng Đạt	24/01/2004	K28QTH7	Đà Nẵng	7.80	Khá	1705	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27211628727	Trần Đình Duy	12/04/2003	K28QTH7	Quảng Trị	8.10	Giỏi	1706	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214354030	Võ Công Hải	09/07/2004	K28QTH7	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1707	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214603500	Nguyễn Trung Hiếu	29/07/2003	K28QTH7	Đà Nẵng	5.40	rung bình	1708	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204323698	Lê Phạm Mai Hương	16/06/2004	K28QTH7	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	1709	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204630133	Phạm Thị Tố Loan	17/11/2004	K28QTH7	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	1710	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204349830	Lê Thị Cẩm Ly	03/11/2004	K28QTH7	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	1711	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208000639	Trần Thị Cẩm Ly	05/10/2004	K28QTH7	Quảng Ngãi	7.70	Khá	1712	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204352433	Trịnh Thị Cẩm Ly	01/01/2003	K28QTH7	Phú Yên	8.40	Giỏi	1713	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214306721	Nguyễn Duy Minh	08/10/2004	K28QTH7	Đắk Lắk	7.00	Khá	1714	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204301913	Bùi Ngọc My	28/11/2003	K28QTH7	Bình Định	8.30	Giỏi	1715	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209503673	Phan Trần Tuyết Ngọc	02/05/2004	K28QTH7	Gia Lai	8.40	Giỏi	1716	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214347701	Phạm Văn Nhân	06/11/2003	K28QTH7	Quảng Nam	7.20	Khá	1717	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204307030	Phan Diễn Thuý	26/09/2004	K28QTH7	Quảng Nam	7.80	Khá	1718	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204354745	Nguyễn Lê Ngọc Trinh	14/05/2004	K28QTH7	Quảng Nam	7.80	Khá	1719	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219306237	Dù Minh Trường	10/05/2003	K28QTH7	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1720	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28211148981	Lê Tuấn	17/09/2004	K28QTH7	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	1721	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212180341	Hoàng Thái Gia Tuệ	10/09/2003	K28QTH7	Gia Lai	6.90	TB Khá	1722	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204946057	Trần Thị Ánh Tuyết	06/06/2004	K28QTH7	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	1723	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214354923	Lê Ngọc Quốc Bảo	16/10/2004	K28QTH8	Đắk Lắk	7.80	Khá	1724	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214350628	Lương Văn Bình	09/02/2004	K28QTH8	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	1725	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204354936	Nguyễn Thị Kim Chi	10/04/2004	K28QTH8	Hà Nội	7.40	Khá	1726	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219301001	Nguyễn Văn Đạt	19/07/2004	K28QTH8	Đắk Lắk	7.20	Khá	1727	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214301036	Nguyễn Gia Hiền	23/06/2004	K28QTH8	Gia Lai	7.80	Khá	1728	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209405737	Phạm Thị Kim Huệ	04/09/2004	K28QTH8	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	1729	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214354938	Lê Ngô Quang Huy	02/11/2003	K28QTH8	Đà Nẵng	7.40	Khá	1730	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214303241	Phạm Xuân Linh	13/11/2002	K28QTH8	Nghệ An	8.00	Giỏi	1731	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27202244005	Tô Thị Mùi	01/03/2003	K28QTH8	Quảng Ngãi	7.40	Khá	1732	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204348925	Nguyễn Trà My	22/09/2004	K28QTH8	Đắk Lắk	7.70	Khá	1733	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602139	Võ Thanh Nga	07/02/2004	K28QTH8	Kon Tum	7.80	Khá	1734	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209350282	Phạm Bảo Ngọc	27/05/2003	K28QTH8	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	1735	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204304990	Phan Lê Bảo Ngọc	18/03/2004	K28QTH8	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	1736	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204354677	Huỳnh Thị Phương Ngọc	03/10/2004	K28QTH8	Đà Nẵng	7.30	Khá	1737	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214351734	Trần Tuấn Ngọc	20/03/2004	K28QTH8	Quảng Bình	7.90	Khá	1738	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204300812	Võ Thị Thu Nguyễn	20/01/2004	K28QTH8	Đà Nẵng	7.10	Khá	1739	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204303691	Nguyễn Thị Ánh Nhi	30/01/2004	K28QTH8	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	1740	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204305933	Nguyễn Vũ Linh Nhi	21/01/2004	K28QTH8	Đà Nẵng	7.70	Khá	1741	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204724274	Lê Cẩm Nhung	27/09/2004	K28QTH8	Quảng Ngãi	7.40	Khá	1742	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212302137	Phan Xuân Phú	09/05/2004	K28QTH8	Nghệ An	7.80	Khá	1743	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214301047	Trần Đình Phúc	11/06/2003	K28QTH8	Quảng Nam	7.60	Khá	1744	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204300266	Đặng Thị Hoàng Phúc	17/08/2004	K28QTH8	Quảng Nam	8.40	Giỏi	1745	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208043571	Lưu Thị Diễm Quỳnh	21/05/2004	K28QTH8	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	1746	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209351515	Đặng Thị Anh Thư	31/05/2004	K28QTH8	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	1747	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204354109	Đinh Thị Quỳnh Thương	28/11/2004	K28QTH8	Đắk Lắk	7.90	Khá	1748	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208051659	Huỳnh Ngọc Phương Thy	20/10/2004	K28QTH8	Đà Nẵng	7.40	Khá	1749	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214402370	Đỗ Quốc Tiến	22/07/2003	K28QTH8	Lâm Đồng	7.70	Khá	1750	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27202100252	Trần Thị Thùy Trang	03/01/2003	K28QTH8	Nghệ An	7.80	Khá	1751	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214305386	Nguyễn Như Hải Triều	17/03/2004	K28QTH8	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	1752	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214353395	Văn Đức Trọng	08/10/2004	K28QTH8	Đà Nẵng	7.20	Khá	1753	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214350592	Nguyễn Bách Tùng	16/11/2003	K28QTH8	Đà Nẵng	7.60	Khá	1754	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204620776	Trần Ngọc Thảo Vy	24/05/2004	K28QTH8	Đắk Nông	7.60	Khá	1755	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214300803	Đào Tăng Vy	11/02/2004	K28QTH8	Khánh Hòa	7.80	Khá	1756	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204403220	Hồ Quỳnh Minh Châu	23/10/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	7.50	Khá	1757	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204640038	Nguyễn Thị Dịu	27/10/2004	K28QTN1	Gia Lai	8.10	Giỏi	1758	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211122124	Tạ Thành Duy	26/02/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	1759	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204352134	Phạm Thị Hạnh	13/04/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	1760	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204401271	Phạm Thị Ngọc Hiếu	31/01/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	1761	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214334007	Trần Huy Hoàng	21/03/2004	K28QTN1	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	1762	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204406970	Võ Lương Thanh Huyền	01/01/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	7.70	Khá	1763	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204435504	Lê Trần Minh Kha	14/02/2004	K28QTN1	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	1764	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214454949	Nguyễn Văn Khải	02/10/2004	K28QTN1	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1765	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28207242241	Lương Thị Tuyết Kim	14/11/2003	K28QTN1	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	1766	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206601767	Trần Thị Cẩm Lài	21/09/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	8.40	Giỏi	1767	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204453990	Dương Thị Lê	10/01/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	1768	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204322014	Phan Thị Thu Liên	02/09/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	7.60	Khá	1769	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206227691	Phan Trần Mỹ Liên	29/03/2004	K28QTN1	Đà Nẵng	7.60	Khá	1770	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206201614	Nguyễn Châu Linh	15/05/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	7.80	Khá	1771	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204401324	Hứa Gia Mẫn	06/11/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	7.80	Khá	1772	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204405124	Mai Kiều My	03/01/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	1773	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204304545	Huỳnh Thị Trà My	26/03/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	7.40	Khá	1774	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204405582	Nguyễn Thị Thu Ngân	11/05/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	7.50	Khá	1775	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209350676	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	09/01/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	1776	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204450439	Nguyễn Thị Bích Ngọc	29/10/2004	K28QTN1	Đà Nẵng	7.90	Khá	1777	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204404888	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyệt	13/12/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	7.80	Khá	1778	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204653450	Phan Thị Thúy Nguyệt	24/12/2004	K28QTN1	Quảng Nam	7.90	Khá	1779	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204650730	Phan Hoàng Hà Nhi	08/11/2004	K28QTN1	Quảng Trị	8.30	Giỏi	1780	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206539542	Đặng Thị Quỳnh Như	23/09/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	7.60	Khá	1781	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206806114	Lê Võ Hằng Ni	07/05/2004	K28QTN1	Đắk Nông	8.30	Giỏi	1782	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204446154	Phạm Thị Thảo Quyên	20/01/2004	K28QTN1	Quảng Nam	8.30	Giỏi	1783	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204401492	Nguyễn Thị Sương	30/04/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	7.70	Khá	1784	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204421241	Phạm Thị Minh Tâm	16/11/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	1785	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206254900	Trần Vũ Anh Thi	20/09/2004	K28QTN1	Đà Nẵng	7.70	Khá	1786	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208039256	Nguyễn Huỳnh Hoài Thu	02/05/2004	K28QTN1	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	1787	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204453107	Nguyễn Thị Thanh Trà	02/02/2004	K28QTN1	Bình Định	8.10	Giỏi	1788	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27202933733	Phạm Thị Huyền Trang	26/12/2003	K28QTN1	Đắk Lắk	8.30	Giỏi	1789	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204444438	Nguyễn Thị Huỳnh Trinh	20/09/2004	K28QTN1	Quảng Nam	7.90	Khá	1790	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204406130	Đặng Thị Mỹ Trinh	24/09/2004	K28QTN1	Quảng Nam	7.30	Khá	1791	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214437672	Hoàng Mạnh Tuấn	31/07/2004	K28QTN1	Đắk Lắk	7.20	Khá	1792	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204400081	Lê Thanh Tuyền	08/08/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	7.50	Khá	1793	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206206038	Hà Thị Ánh Tuyết	03/05/2004	K28QTN1	Quảng Nam	7.30	Khá	1794	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204427104	Trần Trương Thảo Vi	14/05/2004	K28QTN1	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	1795	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204445983	Bùi Thị Ngọc Vy	15/05/2004	K28QTN1	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1796	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204453151	Trần Tinh Yên	11/11/2004	K28QTN1	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1797	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214806528	Châu An	25/05/2004	K28QTN2	Khánh Hòa	7.30	Khá	1798	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204402434	Phạm Hồng Anh	01/12/2004	K28QTN2	Đắk Lắk	7.70	Khá	1799	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204455009	Lê Lan Anh	23/09/2003	K28QTN2	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	1800	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206606050	Nguyễn Quỳnh Bảo Châu	02/02/2004	K28QTN2	Phú Yên	7.10	Khá	1801	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204402691	Bùi Thị Kiều Diễm	12/04/2004	K28QTN2	Quảng Nam	7.60	Khá	1802	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204346409	Đinh Thị Diệp	02/07/2003	K28QTN2	Quảng Nam	7.80	Khá	1803	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204402944	Nguyễn Thị Dung	07/05/2004	K28QTN2	Nghệ An	7.50	Khá	1804	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214452608	Lâm Phi Dương	19/10/2004	K28QTN2	Quảng Ngãi	7.60	Khá	1805	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209437355	Lương Hương Giang	22/08/2004	K28QTN2	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1806	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 13/04/2026 đến hết ngày 24/04/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát

(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28214403769	Trần Quang Hải	27/04/2004	K28QTN2	Quảng Bình	8.30	Giỏi	1807	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204402133	Hồ Ngọc Gia Hân	07/09/2001	K28QTN2	Bình Định	8.30	Giỏi	1808	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204453988	Trần Thị Thanh Hằng	19/12/2004	K28QTN2	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1809	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204406625	Huỳnh Thị Lệ Hoa	16/01/2004	K28QTN2	Quảng Nam	7.80	Khá	1810	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204339559	Trần Thị Quỳnh Hương	10/02/2004	K28QTN2	Thừa Thiên Huế	8.20	Giỏi	1811	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204452609	Phạm Thị Thanh Hương	11/09/2003	K28QTN2	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	1812	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204402355	Phạm Thị Ngọc Khánh	30/12/2003	K28QTN2	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	1813	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204452610	Trần Thị Thùy Linh	19/04/2003	K28QTN2	Quảng Bình	7.90	Khá	1814	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204403413	Bùi Thị Kiều Loan	06/02/2004	K28QTN2	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	1815	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212501499	Nguyễn Trung Lộc	18/09/2004	K28QTN2	Bình Định	7.00	Khá	1816	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204400487	Bùi Thị Yến Ngọc	16/03/2003	K28QTN2	Gia Lai	8.30	Giỏi	1817	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204406946	Trần Thị Ánh Nguyễn	07/07/2004	K28QTN2	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	1818	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204454163	Đàm Mai Phương	13/08/2004	K28QTN2	Gia Lai	7.60	Khá	1819	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204451742	Hồ Thị Phương	20/02/2004	K28QTN2	Quảng Nam	7.40	Khá	1820	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211225981	Phạm Lê Công Quyền	01/07/2004	K28QTN2	Đà Nẵng	7.20	Khá	1821	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204642193	Nguyễn Thị Như Quỳnh	25/10/2003	K28QTN2	Quảng Trị	8.00	Giỏi	1822	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205245615	Nguyễn Anh Thư	09/05/2004	K28QTN2	Quảng Nam	7.80	Khá	1823	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204439427	Lê Thị Hoài Thương	03/04/2004	K28QTN2	Quảng Nam	7.50	Khá	1824	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204452719	Phạm Thị Thanh Tĩnh	05/06/2004	K28QTN2	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1825	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214404265	Nguyễn Phú Văn Tịnh	05/09/2004	K28QTN2	Đà Nẵng	7.40	Khá	1826	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204306673	Đặng Quỳnh Trang	04/06/2004	K28QTN2	Phú Yên	7.80	Khá	1827	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209443148	Phạm Thuỳ Trang	04/12/2004	K28QTN2	Đắk Lắk	7.90	Khá	1828	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204402767	Ngô Thị Cẩm Tú	01/02/2004	K28QTN2	Quảng Nam	7.70	Khá	1829	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214453109	Phạm Tuấn	02/10/2004	K28QTN2	Quảng Ngãi	7.40	Khá	1830	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204436035	Trần Phương Uyên	02/01/2003	K28QTN2	Quảng Ngãi	7.80	Khá	1831	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204906423	Lê Thị Khánh Vân	26/03/2003	K28QTN2	Nghệ An	8.00	Giỏi	1832	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210224157	Nguyễn Phước Đạt	21/03/2004	K28TROY-TPM	Long An	8.30	Giỏi	2069	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210254915	Nguyễn Ngọc Giao	09/12/2004	K28TROY-TPM	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	2070	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210254466	Nguyễn Đỗ Khánh Hưng	08/09/2004	K28TROY-TPM	Quảng Nam	8.30	Giỏi	2071	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210248930	Ngô Thanh Kiên	29/09/2004	K28TROY-TPM	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	2072	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211101536	Cao Văn Luân	02/01/2004	K28TROY-TPM	Quảng Ngãi	8.40	Giỏi	2073	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210202285	Võ Ngọc Nhân	16/03/2004	K28TROY-TPM	Quảng Nam	8.30	Giỏi	2074	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210224123	Nguyễn Phú Tài	28/12/2003	K28TROY-TPM	Quảng Trị	8.60	Giỏi	2075	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210203392	Huỳnh Nguyễn Ngọc Tân	30/09/2004	K28TROY-TPM	Quảng Nam	8.40	Khá	2076	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209048893	Phạm Minh Thi	14/02/2004	K28TROY-TPM	Quảng Nam	8.30	Giỏi	2077	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28200254837	Phạm Thị Thanh Tuyền	12/11/2004	K28TROY-TPM	Quảng Ngãi	7.80	Khá	2078	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28200448910	Ngô Hương Giang	02/08/2004	K30TROY-QTH	Đắk Lắk	7.90	Khá	2381	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28200454708	Lê Nguyễn Minh Hằng	29/08/2004	K30TROY-QTH	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	2382	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28200406076	Nguyễn Thị Bích Nhi	11/12/2004	K30TROY-QTH	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	2383	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28200454788	La Thị Minh Trang	14/07/2004	K30TROY-QTH	Nghệ An	7.80	Khá	2384	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)